

nhiên, mỗi phiếu là 1 câu hỏi. Sau khi bóc phiếu, mỗi bạn đọc nội dung và đi tìm bạn có phiếu giống mình làm thành một đôi. Đôi nào tìm được nhau nhanh, đôi đó thắng cuộc.

-Nhận xét, đánh giá.

-Kết luận : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là quyền và bổn phận của mỗi học sinh, để các em được sinh hoạt, học tập trong một môi trường trong lành.

Trường em em quý em yêu

Giữ cho sạch đẹp sớm chiều không quên.

-LUYỆN TẬP. Nhận xét.

3. Củng cố : Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ gìn trường lớp ? -Nhận xét tiết học.

Hoạt động nối tiếp : Dặn dò - Học bài.

Nghệ thuật

Tiết 14: Kỹ thuật : **GẤP CẮT DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CHỈ LỐI ĐI THUẬN CHIỀU**

VÀ BIỂN BÁO CẤM XE ĐI NGƯỢC CHIỀU.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Học sinh biết gấp, cắt dán biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều.

2. **Kỹ năng** : Gấp cắt dán được biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều.

3. **Thái độ** : Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên :

- Mẫu biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều.

- Quy trình gấp, cắt, dán.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ</u> : Tiết trước học kĩ thuật bài gì ? <u>Trực quan</u> : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông. -Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt hình tròn. -Nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>2. Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát nhận xét. <u>Mục tiêu</u> : Học sinh biết thực hành gấp, cắt, dán. -<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều. -Hình dáng, kích thước màu sắc của hai biển báo thế nào ? -Mặt biển báo hình gì ? -Màu sắc ra sao ? -Chân biển báo hình gì ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thực hành gấp cắt, dán . <u>Mục tiêu</u> : HS biết gấp cắt dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều. -GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 222). A/ Gấp cắt biển báo chỉ lối đi thuận chiều. B/ Dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều. -Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS. <u>Củng cố</u> : Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – Lần sau</p>	<p>-Gấp cắt dán hình tròn /tiết 2.</p> <p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét. - Biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều.</p> <p>-Hình tròn. -Màu xanh, màu đỏ ở giữa là màu trắng. -Hình chữ nhật.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm. -Các nhóm trình bày sản phẩm . -Hoàn thành và dán vở. -Đem đủ đồ dùng.</p>

mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.	
--	--

Bài 5 :An toàn giao thông .
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.
I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Biết một số loại xe thường thấy đi trên đường bộ.
- Phân biệt được xe thô sơ và xe cơ giới và biết tác dụng của các loại

PTGT.

2.Kĩ năng : Biết tên các loại xe thường thấy. Nhận biết được tiếng động cơ, tiếng còi của ô tô và xe máy để tránh nguy hiểm.

3.Thái độ : Không đi bộ dưới lòng đường. Không chạy theo hoặc bám theo xe ô tô, xe máy đang đi.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : 5 tranh phóng to ở SGK. Phiếu học tập.
- 2.Học sinh : Sách ATGT Lớp Hai.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
30'	<p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài</p> <p><u>Mục tiêu</u> : HS biết các loại xe lưu thông đường bộ.</p> <ul style="list-style-type: none">-<u>Trực quan</u> : Tranh .-Hằng ngày các em đến trường bằng loại xe gì ?-Các loại xe ta thường thấy là : Xe máy, ô tô, xe đạp gọi là PTGT đường bộ.-Phương tiện giao thông giúp cho con người đi lại nhanh hơn.-Nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">-Phương tiện giao thông đường bộ. -Quan sát-Xe máy, ô tô, xe đạp. -HS nhắc lại.

<p>Hoạt động 2: Nhận diện các PTGT.</p> <p>Mục tiêu : Biết nhận diện các phương tiện giao thông đường bộ. Phân biệt xe thô sơ và xe cơ giới.</p> <p>Tranh : Hỏi đáp : Quan sát các loại xe đi trên đường chúng ta thấy được điều gì ?</p> <p>-Phát 5 phiếu cho 5 nhóm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kết luận (SGV/ tr 28)</p> <p>- <i>Xe thô sơ là các loại xe đạp, xích lô, xe bò, xe ngựa. Xe cơ giới là các loại xe ô tô, xe máy. Xe thô sơ đi chậm ít nguy hiểm, xe cơ giới đi nhanh nguy hiểm. Khi đi trên đường phải chú ý âm thanh của các loại xe.</i></p> <p>Hoạt động 3: Trò chơi..</p> <p>Mục tiêu : Giúp HS củng cố lại kiến thức ở hoạt động 1.</p> <p>-Trực quan : Tranh phóng to (SGK/ tr 26)</p> <p>-GV yêu cầu thảo luận nhóm.</p> <p>-Nhận xét. Chốt ý.</p> <p>Kết luận (STK / tr 29).</p> <p>-<i>Lòng đường dành cho ô tô, xe máy, xe đạp.....em không được đi lại hay đùa nghịch dưới lòng đường để gây tai nạn.</i></p> <p>Hoạt động 4 : Quan sát tranh.</p> <p>Mục tiêu : Nhận thức được sự cần thiết phải cẩn thận khi đi trên đường có nhiều PTGT đang đi lại.</p> <p>-Trực quan : Tranh 3-4/ SGK.</p> <p>-Trong tranh có các loại xe nào ?</p>	<p>-Có loại xe đi nhanh, đi chậm, có xe gây ồn ào, xe không gây ồn.</p> <p>- Nhận phiếu Thảo luận.</p> <p>-Thảo luận : Nhận diện so sánh và phân biệt 2 loại PTGT đường bộ.</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên trình bày.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Chia 4 nhóm thảo luận (mỗi nhóm ghi tên các PTGT theo 2 cột : xe thô sơ, xe cơ giới.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Quan sát, nhận xét, TLCH.</p> <p>-Tránh từ xa vì ô tô xe máy đi rất nhanh.</p>
--	--

4'	-Khi qua đường cần chú ý các loại phương tiện nào ? -Khi tránh ô tô xe máy ta đợi xe đến gần	-Bài học (vài em nhắc lại).
1'	mới tránh hay tránh từ xa ? Vì sao ? <i>Kết luận : Khi đi trên đường phải quan sát các loại ô tô, xe máy đi trên đường và tránh từ xa để bảo đảm an toàn.</i> Củng cố : Kể tên các loại PTGT mà em biết? - <u>Giáo dục tư tưởng</u> : Chấp hành tốt luật giao thông là bảo đảm được tính mạng và ổn định tốt trật tự đô thị . <ul style="list-style-type: none">• Nhận xét tiết học.• Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài.	-1 em kể . -Học bài.

Thứ sáu ngày 12 tháng 12 năm 20

Tiếng việt/ ôn

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : TIẾNG VŨNG

KÊU

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn luyện viết chính tả bài : Tiếng vũng kêu.
2. Kỹ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
3. Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p><i>a/ Giáo viên đọc mẫu lần 1 :Khổ 1&3.</i></p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Bạn nhỏ trong bài thơ làm gì ?</p> <p>-Mỗi câu thơ có mấy chữ ?</p> <p>-Em trình bày như thế nào ?</p> <p><i>b/ Hướng dẫn viết từ khó</i> : Giáo viên đọc.</p> <p><i>c/ Viết vở</i> : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ).</p> <p>-Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Tiếng võng kêu.</p> <p>-1 em đọc lại.</p> <p>-Ngồi bên cạnh chiếc võng ru em.</p> <p>-4 chữ, hai câu cuối 2 chữ.</p> <p>-Viết hoa đầu câu lùi vào 2 ô.</p> <p>-Viết bảng : Kéo cà kéo kẹt, gian nhà.</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lại bài. Sửa lỗi.</p> <p>-Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>

Hoạt động tập thể.

Tiết 4 : KỂ CHUYỆN NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Biết sinh hoạt theo chủ đề “Kể chuyện người tốt việc tốt”
- 2.Kĩ năng : Rèn tính mạnh dạn, tự tin.
- 3.Thái độ : Có ý thức, kỉ cương trong sinh hoạt.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Bài hát, chuyện kể, báo Nhi đồng.
- 2.Học sinh : Các báo cáo, sổ tay ghi chép.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
15'	<p>Hoạt động 1 : Kiểm điểm công tác.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết nhận xét đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu trong tuần.</p>	<p>-Các tổ trưởng báo cáo.</p> <p>-<u>Nề nếp</u> : Truy bài tốt trật tự ra vào lớp, xếp hàng nhanh, đi học đúng giờ, đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, sân trường. Học và làm bài tốt. Không chạy nhảy, không ăn quà trước cổng trường. Học tập tốt.</p>

25'	<p>-Nhận xét. -Giáo viên đề nghị các tổ bầu thi đua. -Nhận xét. Khen thưởng tổ xuất sắc.</p> <p>Hoạt động 2 : Kể chuyện người tốt việc tốt.</p> <p>Mục tiêu : Học sinh biết sinh hoạt chủ đề “Kể chuyện người tốt việc tốt”</p> <p>-Các tổ đưa ra những gương người tốt việc tốt. -Giáo viên nhận xét.</p> <p>-Sinh hoạt văn nghệ.</p> <p>Thảo luận : Đưa ra phương hướng tuần 15.</p>	<p>Tham gia các phong trào chào mừng khai mạc Seagames 22 (ngày 5/12/2003)</p> <p>-Lớp trưởng tổng kết. -Lớp trưởng thực hiện bình bầu. -Chọn tổ xuất sắc, CN.</p> <p>-Tuần này lớp có nhiều bạn bệnh phải nghỉ học, các bạn thay phiên nhau giúp những bạn đó hoàn thành bài học, bài tập (Mỹ, Khang, Minh, Oanh, Tân) -Bạn Mỹ nằm viện, lớp trưởng quyên tiền nhịn ăn quà mua đường sữa thăm bạn. -Bạn Thảo nhiều lần không ăn được các bạn đều quan tâm lo lắng. -Các tổ trưởng luôn nhắc nhở các bạn thực hiện tốt nội quy không đi học trễ. -Lớp tham gia văn nghệ. -Đồng ca bài hát đã học</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chúc mừng sinh nhật.+ Cộc cách tùng cheng.+ Vì một thế giới ngày mai.+ Chiến sĩ tí hon.
4' 1'	<p>-Ghi nhận, đề nghị thực hiện tốt.</p> <p>Củng cố : Nhận xét tiết sinh hoạt.</p>	<p>-Thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày.</p>

	Hoạt động nối tiếp : Dẫn dò- Thực hiện tốt kế hoạch tuần 15.	-Duy trì nề nếp ra vào lớp, truy bài, xếp hàng nhanh, giữ vệ sinh lớp. -Không ăn quà trước cổng trường. -Tham gia tiếp phong trào nuôi heo đất. -Làm tốt công tác thi đua.
--	---	---

 **Kế hoạch dạy học Tuần 15**

Từ ngày 22 /11 đến ngày 26/ 11 năm 2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2 22/11/2010	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Hai anh em 100 trừ đi một số Trường học	Bảng phụ Tranh	SVMT
3 23/11/2010	Thể dục Kể chuyện Toán Chính tả	Hai anh em Tìm số trừ TC : Hai anh em	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
4 24/11/2010	Tập đọc LT và câu Toán Mỹ thuật Thể dục	Bé hoa Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào Đường thẳng	Bảng phụ Bảng phụ	

5 25/11/2010	Đạo đức Toán Chính tả Âm nhạc	Giữ gìn trường lớp sạch đẹp Luyện tập NV: Bé hoa	Tranh Que tính Bảng phụ	VSMT
6 26/11/2010	Tập LVăn Tóan Tập viết Thủ công	Chia vui kể về anh em Luyện tập chung Chữ hoa N Gấp, cắt dán, biển báo giao thông	Tranh Que tính Chữ mẫu N Quy trình gấp	VSMT

Thứ 2 ngày 22 tháng 11 năm 2010

Tập đọc HAI ANH EM 2 TIẾT

I/MỤC TIÊU

1 kĩ năng Rèn đọc thành tiếng:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với ý nghĩ của hai nhân vật (người em và người anh).

2.Rèn kĩ năng đọc hiểu.

- Nắm được nghĩa các từ mới.
- Hiểu nghĩa các từ đã chú giải.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện :ca ngợi tình anh em-anh em yêu thương ,lo lắng cho nhau,nhường nhịn nhau.

II/ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh minh họa bài tập đọc SGK

III /CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Kiểm tra bài cũ :Nhấn tin :5	

<p>2/Bài mới :25</p> <p>a/ <u>Giới thiệu chủ điểm mới và bài đọc</u> :</p> <p>b/ <u>Dạy bài mới</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Luyện đọc</p> <p>GV đọc mẫu lần 1, giọng đọc chậm rãi, tình cảm, nhấn giọng các từ ngữ :công bằng, ngạc nhiên ,xúc động ôm chầm lấy nhau</p> <p><u>Đọc từng câu</u></p> <p>GV rút rút khó nghi bảng hướng dẫn học sinh đọc</p> <p>GV nói hỏi nầy các em đọc từng câu bây giờ các em đọc đoạn</p> <p>Bảng phụ :GV giới thiệu các câu cần chú ý ngắt nhịp</p> <p><u>Đọc từng đoạn</u></p> <p>GV rút từ ngữ nghi bảng giải nghĩa từ</p> <p>GV hỏi bài này chia làm mấy đoạn</p> <p>GV nhận xét</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu bài</p> <p>-Lúc đầu hai anh em chia lúa như thế nào</p> <p>-Người em đã làm gì và nghĩ gì</p>	<p>Học sinh theo dõi đọc thầm</p> <p>Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài</p> <p>-HS đọc từ khó (CN –ĐT)</p> <p>-Nghỉ vậy ,/người em ra đồng lấy lúa của mình /bỏ thêm vào phần của anh,//</p> <p>-Thế rồi /anh ra đồng lấy lúa của mình /bỏ thêm vào phần của em.//</p> <p>- HS đọc từng đoạn cho đến hết bài</p> <p>- 4 đoạn</p> <p>-4 HS đọc nối tiếp đoạn cho đến hết bài</p> <p>- HS đọc từng đoạn trong nhóm nhỏ</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các tổ từng đoạn với nhau</p> <p>-1 HS đọc cả bài</p> <p>-Đồng thanh</p> <p>- 1 HS đọc đoạn 1</p> <p>- Họ chia lúa thành hai đồng bằng nhau ,để ở ngoài đồng</p> <p>- 1HS đọc đoạn 2</p> <p>- Anh mình còn phải nuôi vợ con.Nếu phần của mình bằng phần của anh thì không công bằng . nghĩ vậy người em ra đồng lấy</p>
--	--

<p>Người anh nghĩ gì và đã làm gì</p> <p>-Mỗi người cho thế nào là công bằng</p> <p>GV Kết luận :Vì thương yêu nhau,quan tâm đến nhau nên hai anh em đều nghĩa lí do để giải thích sự công bằng ,chia phần nhiều hơn cho người khác.</p> <p>-Nội dung bài nói lên điều gì GV nghi bằg</p> <p><u>Hoạt động 3</u> :Luyện đọc lại GV cho hs đọc thi lại truyện</p> <p><u>4/ Củng cố</u> :2 Qua bài em học được đức tính gì Giáo dục</p>	<p>lúa của mình bỏ vào phần của anh</p> <p>-1 HS đọc đoạn 3</p> <p>- Em ta sống 1 mình vất vả. Nếu phần lúa của ta cũng bằng phần của chú ấy thì thật không công bằng nghĩ vậy anh ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em</p> <p>-1 HS đọc đoạn 4</p> <p>-anh hiểu công bằng là chia cho em là nhiều hơn vì em sống một mình vất vả .Em hiểu công bawngflaf chia cho anh nhiều hơn vì anh còn phải nuôi vợ con</p> <p>HS nhắc nội dung bài</p> <p>-Vài hs nhắc lại nội dung HS thi đọc</p> <p>-anh em phải biết thương yêu nhau</p> <p>-HS đọc diễn cảm theo các vai HS yếu chỉ đọc 1 đoạn trong bài</p>
--	--

--

TOÁN
1/ MỤC TIÊU

100 TRỪ ĐI MỘT SỐ

1/ kiến thức: giúp hs củng cố phép trừ có nhớ dạng 100 trừ đi một số
- Vận dụng các kiến thức và kỹ năng thực hiện phép trừ có nhớ để tự tìm được cách thực hiện phép trừ dạng :100 trừ đi một số có một chữ sooshoawej có hai chữ số

- 2 / kỹ năng :Thực hành trừ dạng “100 trừ đi một số”(trong đó có tính nhẩm với trường hợp 100 trừ đi một số tròn chục có hai chữ số, tính viết và giải bài toán

3 / Thái độ : phát triển tư duy toán học

II /CHUẨN BỊ

GV :phiếu bài tập

HS : vở bài tập

III /CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ kiểm tra bài cũ :5 GV gọi học sinh lên bảng làm bài tập 18-9= 13-6= 14-6= 15-7= GV nhận xét nghi điểm 2 /Bài mới a. Giới thiệu bài : GV nghi bảng b. dạy bài mới GV viết phép trừ lên bảng 100-36=?	

Đạo đức

Tiết 15 : GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG/

TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU

1. Kiến thức : Giúp học sinh hiểu :
- *Vì sao cần giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.*
 - *Cần làm gì và cần tránh những việc gì để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.*
2. Kĩ năng : Biết giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
3. Thái độ : Có thái độ tôn trọng những quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

II/ CHUẨN BỊ

1. Giáo viên : Tranh, ảnh , đồ dùng cho sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> :</p> <p>-Em thấy sân trường, lớp học mình như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>-Giữ gìn trường lớp sạch đẹp/ tiết 2.</p> <p>-Làm phiếu Trường lớp sạch đẹp sẽ :</p> <p><input type="checkbox"/> có lợi cho sức khỏe.</p> <p><input type="checkbox"/> giúp em học tập tốt hơn.</p> <p><input type="checkbox"/> là bổn phận của mỗi học sinh.</p> <p><input type="checkbox"/> thể hiện lòng yêu trường, lớp.</p> <p><input type="checkbox"/> là trách nhiệm của bác lao công</p> <p>.</p> <p>-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ tiết 1.</p>
<p>2. <u>Day bài mới</u> : Giới thiệu bài .</p>	
<p><u>Hoạt động 1</u> : Phân tích tranh.</p>	<p>-Quan sát & TLCH.</p>

<p>-GV cho HS quan sát một số tranh có nội dung sau :</p> <p>-Trên sân trường có biểu diễn văn nghệ. Một số bạn chen nhau để lên gần sân khấu</p> <p>-Nội dung tranh vẽ gì ?</p> <p>-Việc chen lấn xô đẩy có tác hại gì ?</p> <p>-Qua sự việc này em rút ra được điều gì ?</p> <p>-GV kết luận : (SGV/ tr 55)</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Xử lí tình huống.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Bức tranh vẽ gì ?</p> <p>-Em đoán xem em bé đang nghĩ gì ?</p> <p>-GV yêu cầu thảo luận : Về cách giải quyết, phân vai.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kết luận (SGV/ tr 55)</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Đàm thoại.</p> <p>-Hỏi đáp :</p> <p>-Các em biết những nơi công cộng nào ?</p>	<p>- Một số bạn chen nhau để lên gần sân khấu xem biểu diễn văn nghệ.</p> <p>-Gây ồn ào cản trở cho việc biểu diễn văn nghệ, mất trật tự công cộng.</p> <p>-Phải giữ trật tự nơi công cộng .</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>Bức tranh vẽ trên ô tô, một bạn nhỏ tay cầm bánh ăn, tay kia cầm lá bánh.</p> <p>-Em nghĩ “Bỏ rác vào đâu bây giờ?”</p> <p>-Chia nhóm thảo luận, tìm cách giải quyết và phân vai diễn.</p> <p>-Một số em sắm vai..</p> <p>-Tự liên hệ(Cách ứng xử như vậy có lợi : Biết giữ vệ sinh nơi công cộng , Có hại : vứt rác bừa bãi làm bẩn đường sá, có khi làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.)</p> <p>-HS trả lời câu hỏi.</p> <p>-Trường học, bệnh viện, công</p>
---	---

<p>-Để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng, các em cần làm gì và cần tránh những việc gì ?</p> <p>-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng có tác dụng gì ?</p> <p>-GV kết luận (SGV/ tr 56) -Luyện tập.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ vệ sinh nơi công cộng? -Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u>- Học bài.</p>	<p>viên, vườn hoa, trung tâm mua sắm,</p> <p>-Không gây ồn ào, làm mất trật tự, không xả rác. Lịch sự tế nhị giữ vệ sinh chung.</p> <p>-Thể hiện nếp sống văn minh, giúp công việc của con người được thuận. lợi</p> <p>- 2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-1 em nêu. Nhận xét.</p> <p>-Học bài.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU

Tiếng việt

Tiết 2 : Tập đọc: HAI ANH EM / TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU : (Xem tiết 1).

II/ CHUẨN BỊ : (Xem tiết 1)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : Gọi 4 em đọc bài. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc đoạn 3-4. <i>Mục tiêu</i> : Đọc trơn đoạn 3-4. Nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Biết phân biệt giọng kể và giọng nhân vật (người anh, người em) -Giáo viên đọc mẫu đoạn 3-4. -Luyện phát âm.</p>	<p>-4 em đọc rõ ràng rành mạch, ngắt câu đúng.</p> <p>-Câu chuyện bó đũa / tiếp.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-Phát âm các từ : rất đỗi, lầy nhau, ôm chầm, vất vả.</p>

<p>-Luyện ngắt giọng :</p> <p>-<u>Giảng từ</u> : xúc động. Đọc từng câu.</p> <p><i>Đọc cả đoạn.</i></p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. <i>Mục tiêu : Hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình anh em luôn yêu thương, lo lắng, nhường nhịn nhau .</i> Hỏi đáp : -Người anh bàn với vợ điều gì ?</p> <p>-GV truyền đạt : Anh em cùng một nhà luôn yêu thương lo lắng, đùm bọc lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh. -Luyện đọc lại. -Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : -Câu chuyện khuyên em điều gì? -Giáo dục tư tưởng : Anh em phải đoàn kết thương yêu nhau. -Nhận xét Hoạt động nói tiếp : Dặn dò-đọc bài.</p>	<p>-Luyện đọc câu dài : -Thế rồi/ anh ra đồng/ lấy lúa của mình/ bỏ thêm vào phần của em.// -HS trả lời theo ý của các em. -HS nối tiếp đọc từng câu cho đến hết. -Đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm -Đồng thanh.</p> <p>-1 em giỏi đọc đoạn 3-4. . Lớp theo dõi đọc thầm.</p> <p>-HS đọc truyện theo vai (người anh, người em)</p> <p>-Anh em phải biết yêu thương. Đùm bọc nhau.</p> <p>-Đọc bài.</p>
---	--

Toán / ôn.

ÔN : 100 TRỪ ĐI MỘT SỐ.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Củng cố phép trừ có nhớ dạng 100 trừ đi một số.
- 2.Kĩ năng : Rèn thực hiện đúng phép trừ, giải toán nhanh, chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu bài tập.

2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập -Ghi : $x + 34 = 100$ $x + 48 = 100$ -Em nêu cách tìm số bị trừ ?</p>	<p>- Ôn trừ có nhớ. -2 em lên bảng tính. -<u>Cách tính</u> : Muốn tìm số hạng, lấy tổng trừ đi số hạng kia. $x + 34 = 100$ $x + 48 = 100$ $x = 100 - 34$ $x = 100 - 48$ $x = 66$ $x = 52$</p>
<p>-Cho học sinh làm bài tập . 1/ Tính : $100 - 9$ $100 - 62$ $100 - 27$</p>	<p>-Làm phiếu bài tập. 1/Tính (có đặt tính) 100 100 100 $\underline{- 9}$ $\underline{-62}$ $\underline{-27}$ 38</p>
<p>2/ Giải bài toán theo tóm tắt sau : <i>Nước mắm, nước tương : 100 lít</i> <i>Nước mắm : 74 lít</i> <i>Nước tương : ? lít.</i></p>	<p>091 73 2/ Giải. <i>Số lít nước tương có :</i> $100 - 74 = 26 (l)$ <i>Đáp số : 26 l</i></p>
<p>3/Tính nhẩm : $100 - 60$ $100 - 30$ $100 - 80$ $100 - 50$</p>	<p>3. Nhẩm : $100 - 60$ $100 - 30$ $100 - 80$</p>
<p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Học cách tìm số bị trừ.</p>	<p>-Học bài. Tập đếm các số đến 100.</p>

Hoạt động tập thể

Tiết 2 : SINH HOẠT VUI CHƠI – ÔN TẬP BÀI HÁT : AI

DÂY SÓM.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh thư giãn qua hoạt động vui chơi. Ôn tập bài hát : Ai dậy sớm..
2. **Kĩ năng** : Rèn tính nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Suu tâm trò chơi.
2. **Học sinh** : Thuộc bài hát.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>Hoạt động 1</u> : Ôn tập.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Ôn tập củng cố LT&C, tìm số hạng.</p> <p>-Giáo viên đưa ra câu hỏi . + Đặt câu theo mẫu :Ai là gì ?</p> <p>+ Tìm 2 từ chỉ tình cảm anh em ? + Tìm x : $x + 18 = 39 + 61$</p> <p>+ Đặt câu với từ : xúc động. -Chấm phiếu, nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Tập bài hát : Ai dậy sớm</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Ôn tập bài hát “Ai dậy sớm” đúng nhịp, lời ca.</p> <p>-Giới thiệu bài hát : Giáo viên đọc lời của bài hát. -Giáo viên hát mẫu : Ai dậy sớm bước ra nhà, cau ra hoa đang chờ đón. Ai dậy sớm đi</p>	<p>-Làm phiếu BT. + Bạn Tuấn là một sinh viên giỏi. + Cô Nga là một kế toán nhanh nhẹn + che chở, đùm bọc. $x + 18 = 39 + 61$ $x + 18 = 100$ $x = 100 - 18$ $x = 82$</p> <p>+ Đặt câu :Em rất xúc động khi gặp lại cô giáo cũ.</p> <p>-Ai dậy sớm. Nhạc : Khánh Vinh. Lời thơ : Võ Quảng .1 em đọc lại. -Học sinh hát theo. -Đồng ca, đơn ca. -Hát kết hợp vỗ tay. -Đồng ca lại toàn bài/ 2 lần.</p>

ra đồng cả hừng đông đang chờ đón. Nào bé ơi, dậy sớm mau, cả đất trời đang gọi bé. Nào bé ơi dậy sớm mau, cả đất trời đang đón chờ.HD hát từng câu cho đến hết. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập hát lại bài.	-Tập hát đúng nhịp bài hát.
--	-----------------------------

năm 2003

Thứ ba, ngày 16 tháng 12

BUỔI SÁNG

Thẻ đục

Tiết 29 : TRÒ CHƠI “VÒNG TRÒN” – ĐI ĐỀU.
(Giáo viên chuyên trách dạy)

Tiếng việt

Tiết 3 : Kể chuyện : HAI ANH EM
I/MỤC TIÊU

1.**Kiến thức** :

- Kể được từng phần và toàn bộ câu chuyện theo gợi ý
- Biết tưởng tượng những chi tiết không có trong truyện (ý nghĩ của người anh và người em khi gặp nhau trên cánh đồng)

2.**Kĩ năng** : Rèn kĩ năng nghe : Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

3.**Thái độ** : Giáo dục học sinh biết anh em trong một nhà phải đoàn kết thương yêu nhau.

II/ CHUẨN BỊ :

1.**Giáo viên** : 5 Tranh Câu chuyện bó đũa.

2.**Học sinh** : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : Gọi 2 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện : Câu chuyện bó đũa. -Nhận xét.	-2 em kể lại câu chuyện .
2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. -Tiết tập đọc vừa rồi em đọc bài gì ?	-Hai anh em.

<p>-Câu chuyện kể về ai? -Câu chuyện nói lên điều gì? -Tiết kể chuyện hôm nay chúng ta cùng kể lại câu chuyện “Hai anh em”</p> <p>Hoạt động 1 : Kể từng phần theo gợi ý</p> <p><u>Trực quan</u> : tranh</p> <p>-Phần 1 yêu cầu gì ? -GV treo bảng phụ (ghi sẵn gợi ý) -GV : Mỗi gợi ý ứng với một đoạn của truyện.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Câu 2 : Yêu cầu gì ? -Ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên đồng thê</p> <p>-Em hãy đọc đoạn 4 của truyện ?</p> <p>-<u>Giải thích</u> : Truyện chỉ nói hai anh em bắt gặp nhau trên đồng, hiểu ra mọi chuyện, xúc động ôm chầm lấy nhau. Em hãy đoán xem ý nghĩ của hai anh em lúc đó ?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Câu 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gợi ý HS kể theo 2 hình thức :</p>	<p>-Người anh và người em. -Anh em cùng một nhà nên yêu thương lo lắng đùm bọc nhau trong mọi hoàn cảnh.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : Kể lại từng phần theo gợi ý. -Hoạt động nhóm : Chia nhóm. -Trong nhóm kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý -Đại diện các nhóm lên thi kể.</p> <p>-Nói ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên đồng.</p> <p>-Đoạn 4</p> <p>-1 em đọc lại đoạn 4. Nhận xét. -HS phát biểu ý kiến :</p> <p>-Người anh : Em mình tốt quá! Hoá ra em làm chuyện này. Em thật tốt chỉ lo lắng cho anh. Người em : Hoá ra anh làm chuyện này. Anh thật tốt với em! Anh thật yêu thương em.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kể lại toàn bộ câu chuyện.</p>
---	--

<p>4 em tiếp nối nhau kể theo 4 gợi ý.</p> <p>Mỗi em đều được kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Nhận xét : giọng kể, điệu bộ, nét mặt.</p> <p>-Khen thưởng cá nhân, nhóm kể hay.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò- Kể lại câu chuyện .</p>	<p>-4 em nối tiếp kể theo gợi ý.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>-HS kể lại toàn bộ câu chuyện (một số em). Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Nhận xét, chọn cá nhân, nhóm kể hay nhất.</p> <p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ..</p> <p>-Anh em trong một nhà phải đoàn kết thương yêu nhau.</p> <p>-Tập kể lại chuyện.</p>
--	--

Toán

Tiết 72 : **TÌM SỐ TRỪ.**

I/ MỤC TIÊU

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh :
 - Biết cách tìm số trừ khi biết số bị trừ và hiệu.
 - ***Củng cố cách tìm một thành phần của phép trừ khi biết hai thành phần còn lại.***
- ***Vận dụng cách tìm số trừ vào giải bài toán.***
2. **Kỹ năng** : Rèn làm tính nhanh, giải toán đúng chính xác.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên** : Hình vẽ SGK phóng to.
2. **Học sinh** : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

BUỔI CHIỀU

Tiếng việt

Tiết 4: **CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : HAI ANH EM.
PHÂN BIỆT AI/AY, S/X, ÂT/ ÂC.**

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn 2 của truyện “Hai anh em”.
- Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có âm, vần dễ lẫn : ai/ ay, s/x, â/ âc.

2.Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch, đẹp.

3.**Thái độ :** Giáo dục học sinh biết tình anh em phải yêu thương quý mến nhau.

II/ CHUẨN BI :

- 1.**Giáo viên :** Viết sẵn đoạn 2 của truyện “Hai anh em” . Viết sẵn BT3.
- 2.**Học sinh :** Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .	-Tiếng võng kêu. -HS nêu các từ viết sai.
25'	-Nhận xét. 2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Hướng dẫn tập chép. Mục tiêu : Chép lại chính xác trình bày đúng đoạn 2 của truyện “Hai anh em” <i>a/ Nội dung đoạn chép.</i> <i>-Trực quan :</i> Bảng phụ. <i>-Giáo viên đọc mẫu bài tập chép .</i> <i>-Tìm những câu nói lên những suy nghĩ của người em ?</i> <i>b/ Hướng dẫn trình bày .</i> <i>-Đoạn văn có mấy câu ?</i> <i>-Suy nghĩ của người em được ghi với những dấu câu nào ?</i> <i>-Những chữ nào viết hoa ?</i>	-3 em lên bảng viết : Kéo cà kéo kẹt, vương vương, lặn lội.Viết bảng con. -Chính tả (tập chép) : Hai anh em. -1-2 em nhìn bảng đọc lại. -Anh mình còn phải nuôi vợ con công bằng.. -4 câu. -Suy nghĩ của người em được đặt trong ngoặc kép, ghi sau dấu hai chấm.

	<p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gọi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>d/ <u>Chép bài</u>.</p> <p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</p> <p>-Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Bài tập.</p> <p>Mục tiêu : Học sinh làm đúng bài tập phân biệt ai/ ay, s/ x, â/ âc.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Hướng dẫn sửa.</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 270).</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>4' -GV : Cho học sinh chọn BTa hoặc BTb làm vào bảng con.</p> <p>1' -Nhận xét, chỉnh sửa những bảng viết sai.</p> <p>-Chốt lời giải đúng (SGV/ tr 270).</p> <p>3.Củng cố : Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<p>-HS nêu : Đêm, Anh, Nếu, Nghĩ.</p> <p>-HS nêu các từ khó : nghĩ, nuôi, công bằng.</p> <p>-Viết bảng .</p> <p>-Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Tìm 2 từ có tiếng chứa vần ai, 2 từ có tiếng chứa vần ay.</p> <p>- 3-4 em lên bảng.</p> <p>-Lớp làm nháp.</p> <p>-Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x, chứa tiếng có vần â/ âc.</p> <p>-HS làm bảng con (bài a hoặc b).</p> <p>-Giơ bảng.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
--	---	--

Tiếng việt
: Tập đọc – BÉ HOA.
I/ MỤC TIÊU

1.Kiến thức : Đọc

•-**Đọc lưu loát toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.**

•-**Biết đọc toàn bài với giọng tình cảm nhẹ nhàng.**

Hiểu :

•-**Hiểu các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài : Hoa rất yêu thương em, biết chăm sóc em giúp đỡ bố mẹ.**

2.**Kĩ năng** : Rèn đọc lưu loát, rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

3.**Thái độ** : Giáo dục học sinh biết làm anh làm chị phải biết yêu thương em.

II/CHUẨN BỊ

1.**Giáo viên** : Tranh “Bé Hoa”

2.**Học sinh** : Sách Tiếng việt.

III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5’	1.<u>Bài cũ</u> :Gọi 3 em đọc bài Hai anh em. -Theo em người em thế nào là công bằng ? -Người anh đã nghĩ và làm gì ? -Câu chuyện khuyên em điều gì?	-3 em đọc và TLCH.
25’	-Nhận xét, cho điểm. 2.<u>Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài. -Trực quan : Tranh : -Hỏi đáp : Bức tranh vẽ cảnh gì ? -Muốn biết chị viết thư cho ai và viết những gì chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Bé Hoa” <u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.	-Người chị ngồi viết thư bên cạnh người em đã ngủ say. -Bé Hoa. -Theo dõi đọc thầm.
	-Giáo viên đọc mẫu toàn bài hướng dẫn cách đọc GV rút từ khó nghi bảng hướng dẫn học sinh đọc	-HS nối tiếp nhau đọc từng câu <i>HS đọc từ khó (CN-ĐT)</i>
	GV nói hỏi này các em đọc câu bây giờ	

<p>các em đọc đoạn</p> <p>GV hướng dẫn học sinh đọc ngắt nhịp đoạn và câu khó</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> : Hướng dẫn luyện đọc câu :</p> <p><i>Bài này chia làm mấy đoạn</i> <i>GV cho học sinh đọc</i></p> <p><i>GV rút từ ngữ nghi bảng giải nghĩa từ</i></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu bài.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Em biết những gì về gia đình Hoa?</p> <p>-Em Nụ có những nét gì đáng yêu ?</p> <p>-Tìm những từ ngữ cho thấy Hoa rất yêu em bé ?</p> <p>Hoa đã làm gì giúp mẹ ?</p>	<p>-HS đoạn ngắt nhịp (CN+ĐT) <i>Hoa yêu em/ và rất thích đưa võng/ ru em ngủ.//</i> <i>-Đêm nay,/ Hoa hát hết các bài hát/ mà mẹ vẫn chưa về.//</i></p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp cho đến hết bài</p> <p>3 đoạn</p> <p>3 HS đọc nối tiếp đoạn cho đến hết bài</p> <p>-HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm trong đoạn -Thi đọc giữa các tổ trong đoạn -1 học sinh đọc cả bài - cả lớp đọc đọc đồng thanh</p> <p>HS đọc đoạn 1,2</p> <p>- Gia đình Hoa có 4 người : Bố Hoa đi làm xa, mẹ Hoa, Hoa và em Nụ mới sinh ra. -Môi đỏ hồng, mắt mở to đen láy. -Cứ nhìn mãi, yêu em, thích đưa võng ru em ngủ. -Ru em ngủ và trông em giúp mẹ.</p>
--	---

<p>-Hoa thường làm gì để ru em ?</p> <p>-Trong thư gửi bố Hoa kể chuyện gì và mong ước điều gì ?</p> <p>-Theo em Hoa đáng yêu ở chỗ nào ?</p> <p>Qua bài này nội dung nói lên điều gì</p> <p>GV nghi bảng nội dung</p> <p><u>H oạt động 3</u> :Luyện đọc lại</p> <p>3.Củng cố : Bé Hoa ngoan như thế nào ?</p> <p>-Ở nhà em đã làm gì để giúp đỡ bố mẹ ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>: Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-Hoa kể em Nụ rất ngoan, Hoa hát hết các bài hát ru em và mong bố về để bố dạy thêm nhiều bài hát nữa.</p> <p>-Còn bé mà biết giúp mẹ và rất yêu em bé.</p> <p>-Hoa rất yêu thương em ,biết chăm sóc em giúp đỡ bố mẹ</p> <p>-Vài học sinh nhắc lại</p> <p>-HS đọc nội dung (CN- ĐT)</p> <p>HS thi đọc lại bài</p> <p>-HS kể ra.</p> <p>-Tập đọc lại bài và phải biết giúp đỡ bố mẹ.</p>
--	--

Toán

Tiết 73 : **ĐƯỜNG THẲNG**

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Giúp học sinh :

- Có biểu tượng về đường thẳng, nhận biết được ba điểm thẳng hàng.**
- Biết vẽ đoạn thẳng, đường thẳng qua 2 điểm (bằng thước và bút), biết ghi tên các đường thẳng.**

2.Kĩ năng : **Rèn kĩ năng thực hành vẽ đường thẳng đúng.**

3.Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Thước thẳng.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1.Bài cũ :	

<p>25'</p> <p>-Ghi : $100 - 6$ $100 - 52$ $100 - x = 48$</p> <p>-Nêu cách đặt tính và tính, tìm x. -Nhận xét.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Đường thẳng và ba điểm thẳng hàng.</p> <p><i>Mục tiêu : Có biểu tượng về đường thẳng, nhận biết được ba điểm thẳng hàng. Biết vẽ đoạn thẳng, đường thẳng qua 2 điểm (bằng thước và bút), biết ghi tên các đường thẳng.</i></p> <p>A/Giới thiệu đường thẳng AB. -GV chấm lên bảng 2 điểm. Yêu cầu học sinh lên bảng đặt tên 2 điểm và vẽ đoạn thẳng đi qua 2 điểm. -Em vừa vẽ được hình gì ? -GV : Để vẽ được đoạn thẳng AB trước hết ta chấm 2 điểm A và B, dùng bút và thước thẳng nối điểm A đến điểm B ta được đoạn thẳng AB. -Viết bảng : "Đoạn thẳng AB" -GV : lưu ý Người ta thường kí hiệu tên điểm bằng chữ cái in hoa nên khi viết tên đoạn thẳng cũng dùng chữ cái in hoa như AB -GV hướng dẫn học sinh nhận biết ban đầu về đoạn thẳng : Dùng bút và thước kéo dài đoạn thẳng về hai phía, ta được đường thẳng AB và viết là đường thẳng AB. B/Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng. -GV chấm 3 điểm A,B,C trên bảng (chú ý điểm C sao cho cùng nằm trên đường AB). -GV nêu : Ba điểm A,B,C cùng nằm trên một đường thẳng, ta nói A,B,C là ba</p>	<p>-3 em lên bảng làm. -Bảng con. -Đường thẳng.</p> <p>-1 em lên bảng thực hiện.</p> <hr style="width: 20%; margin-left: 0;"/> <p>-Vẽ đoạn thẳng AB. Lốp vẽ nháp. -Vài em nhắc lại.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Vài em nhắc lại : Kéo dài mãi đoạn thẳng AB về hai phía, ta được đường thẳng AB.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>- Vài em nhắc lại : Ba điểm A,B,C cùng nằm trên một đường thẳng, ta nói A,B,C là ba điểm thẳng hàng. HS nêu nhận xét : ba điểm A,B,D không cùng nằm trên một đường thẳng nào, nên ba điểm A,B,D không thẳng</p>
--	--

<p>điểm thẳng hàng.</p> <p>-GV chấm một điểm D ở ngoài đường thẳng vừa vẽ, em có nhận xét gì ?</p> <p>-Tại sao ?</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu : Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng. Biết vẽ đoạn thẳng, đường thẳng qua 2 điểm bằng thước và bút, biết ghi tên các đường thẳng.</p> <p>4' Bài 1 : Yêu cầu HS tự vẽ vào vở.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào ?</p> <p>1' -GV hướng dẫn HS dùng thước để kiểm tra.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố : Vẽ 1 đoạn thẳng, 1 đường thẳng, chấm 3 điểm thẳng hàng với nhau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học cách vẽ đoạn thẳng, đường thẳng.</p>	<p>hàng.</p> <p>-Vì ba điểm A,B,D không cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>-Tự vẽ, đặt tên.</p> <p>-Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.</p> <p>-Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>-HS làm bài.</p> <p>-HS dùng thước để kiểm tra.</p> <p>A/3 điểm O,M,N thẳng hàng.</p> <p>3 điểm O,P,Q thẳng hàng.</p> <p>B/3 điểm B,O,D thẳng hàng.</p> <p>3 điểm A,O,C thẳng hàng.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Học bài, làm thêm bài tập.</p>
---	--

Tiếng việt

Tiết 6 : LUYỆN TỪ VÀ CÂU – MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ CHỈ ĐẶC

ĐIỂM.

CÂU KIỂU AI THẾ NÀO ?

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

•-*Mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm, tính chất của người, vật, sự vật*

•-Luyện tập về kiểu câu Ai thế nào ?

2.Kĩ năng : Đặt câu kiểu Ai thế nào ?

3.Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ **CHUẨN BỊ** :

1.Giáo viên : Tranh minh hoạ nội dung BT1. Viết nội dung BT2 vào giấy khổ to.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1.Bài cũ :	
	-Tìm 3 từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em? -Sắp xếp từ ở 3 nhóm thành câu (STV/ tr 116)	-1 em lên bảng làm. Lớp làm nháp. -Chị em giúp đỡ nhau.
25'	-Nhận xét, cho điểm. 2.Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Làm bài tập. Mục tiêu : Mở rộng và hệ thống hóa cho học sinh vốn từ chỉ đặc điểm. Vận dụng để đặt câu theo kiểu Ai thế nào ? Bài 1 : Yêu cầu gì ?	-HS nhắc tựa bài.
	-Trực quan : Tranh. -GV nhắc : mỗi câu hỏi có nhiều câu trả lời đúng. -GV hướng dẫn sửa bài.	-1 em đọc : Dựa vào tranh, chọn 1 từ trong ngoặc đơn để trả lời câu hỏi. -Quan sát, suy nghĩ. -Chia nhóm : Hoạt động nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày. -Em bé xinh/ Em bé rất đẹp./ Em bé rất dễ thương. -Con voi rất khỏe/ Con voi rất to/ Con voi chăm chỉ làm việc. -Quyển vở này màu vàng/ Quyển vở kia màu xanh/ Quyển sách này có rất nhiều
	-Nhận xét. Bài 2 : Yêu cầu gì ?	

<p>-Nhận xét, hướng dẫn sửa bài , chốt lời giải đúng.</p> <p>-<u>Hướng dẫn</u> : Các từ ở ba nhóm trên có thể tạo nên nhiều câu không phải chỉ 4 câu.</p> <p>-<u>Gợi ý</u> : Khi đặt câu cần lưu ý điều gì ?</p> <p>-Phát giấy to.</p> <p>-Phát thẻ từ.</p> <p>-<u>GV mở rộng</u> : Anh chăm sóc anh. Câu không hay,</p> <p>nên nói Anh tự chăm sóc mình.</p> <p>-Chị em chăm sóc chị là sai về nghĩa, vì chị em ở đây có nghĩa là chị và em trong gia đình, không có nghĩa là chị em bạn bè.</p> <p><u>Bài 3</u> :(Viết) Yêu cầu gì ?</p> <p>4' -<u>Hướng dẫn phân tích</u> : Mái tóc của ai ? Mái tóc ông em thế nào ?</p> <p>1' -<u>Khi viết câu em chú ý điều gì ?</u></p> <p>-GV kiểm tra vị ngữ có trả lời câu hỏi thế nào được hay không : Bố em/ là người rất vui vẻ (đó là câu theo mẫu Ai là gì?)</p> <p>-Nhận xét. Cho điểm.</p> <p>3.Củng cố : Tìm những từ chỉ đặc điểm. Đặt câu theo mẫu Ai thế nào ? Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Học bài, làm bài.</p>	<p>màu.</p> <p>-Cây cau rất cao/ Hai cây cau rất thẳng/ Cây cau thật xanh tốt.</p> <p>-Tìm những từ chỉ đặc điểm của người và vật.</p> <p>-Hoạt động nhóm : Các nhóm thi làm bài. Mỗi nhóm thảo luận ghi ra giấy khổ to.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên dán bảng.</p> <p>-Nhận xét. HS đọc lại các từ vừa tìm về tính tình, về màu sắc, về hình dáng.</p> <p>Tính tình : tốt, xấu, ngoan, hư, hiền, chăm chỉ, chịu khó, siêng năng, cần cù, lười biếng, khiêm tốn, kiên cường...</p> <p>Màu sắc : trắng, trắng muốt, xanh, xanh sẫm, đỏ, đỏ tươi, tím, tím than....</p> <p>Hình dáng : cao, dong dỏng, ngắn, dài, thấp, to, béo, gầy, vuông, tròn</p> <p>-Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ ấy để tả: mái tóc, tính tình, bàn tay, nụ cười.</p> <p>-1 em đọc câu mẫu : Mái tóc ông em bạc trắng.</p> <p>-Viết hoa đầu câu, đặt dấu chấm kết thúc câu.</p> <p>-3-4 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-1 em thực hiện.</p>
--	---

		-Học bài.
--	--	-----------

BUỔI CHIỀU

Toán/ ôn

ÔN : TÌM SỐ TRỪ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn tập củng cố tìm số trừ, về phép trừ có nhớ.
2. Kỹ năng : Rèn tính nhanh số trừ , thực hiện cách giải toán đúng, chính xác.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu bài tập.
2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Cho học sinh làm bài tập ôn. 1. Tìm x : $100 - x = 76 \qquad 78 - x = 45$ 2. Lúc đầu có 10 quả bóng, về sau chỉ còn có 6 quả bóng. Hỏi đã bay mất mấy quả? 3. Tìm x ghi Đ-S vào ô trống : $13 - x = 5 \quad 12 - x = 8 \quad x - 7 = 16$ $\square x = 8 \quad \square x = 20$ $\square x = 23$	- <u>Ôn tập</u> : Tìm số trừ. -Làm phiếu bài tập. 1. Tìm x : $100 - x = 76 \qquad 78 - x = 45$ $x = 100 - 76 \qquad x = 78 - 45$ $x = 24 \qquad x = 33$ 2. Tóm tắt Có : 10 quả bóng Bay mất : ? quả bóng. Còn : 6 quả bóng. <u>Giải</u> Số quả bóng bay mất : $10 - 6 = 4$ (quả bóng) Đáp số ; 4 quả bóng..

<input type="checkbox"/> x = 9 <input type="checkbox"/> x = 18 <input type="checkbox"/> x = 4 Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- HTL tìm số trừ.	3. Ghi Đ-S <input type="checkbox"/> x = 8 <input type="checkbox"/> x = 20 <input type="checkbox"/> x = 23 <input type="checkbox"/> x = 18 <input type="checkbox"/> x = 4 <input type="checkbox"/> x = 9 -HTL tìm số trừ.
---	--

Tiếng việt/ ôn
ÔN : LUYỆN ĐỌC – BÉ HOA.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn bài tập đọc : Bé Hoa.
2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng các từ ngữ : lớn lên, đen láy, nắn nót, đưa vông.
3. Thái độ : Giáo dục học sinh biết làm anh làm chị phải yêu thương em.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc. <u>Mục tiêu</u> : Đọc đúng rõ ràng, rành mạch bài “Bé Hoa”, biết ngắt hơi đúng giọng đọc thân mật. -Hướng dẫn ôn bài tập đọc : Bé Hoa. -Giáo viên đọc mẫu. -Đọc từng câu : -Đọc theo nhóm. -Nhận xét, tuyên dương. <u>Hoạt động 2</u> : Luyện tập. <u>Mục tiêu</u> : Củng cố luyện từ và câu. Biết đặt câu với các từ chỉ đặc điểm, câu theo kiểu Ai thế nào	-Vài em nhắc tựa bài. -Đọc thầm.-1 em giỏi đọc toàn bài. -HS nối tiếp nhau đọc từng câu. -Từng em trong nhóm đọc. -Nhóm cử đại diện lên thi đọc .

<p>1.Đặt 5 câu theo mẫu : Ai thế nào?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2.Tìm 3 từ chỉ đặc điểm về hình dáng của người và đặt câu .</p> <p>-Chấm bài, nhận xét. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>1.Đặt câu : + Chị Loan rất duyên dáng dễ mến. + Bác Tư dong dỏng cao. + Hoa mướp vàng. + Bạn Minh rất chăm chỉ. + Hoa râm bụt đỏ tươi. 2. Từ chỉ hình dáng : cao, gầy, béo múp . -Bạn Minh <u>cao</u> hơn em một chút. -Cô Loan rất <u>gầy</u>. -Em bé trai <u>béo múp</u> ai cũng thương.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập về nhà.</p>
---	---

BUỔI SÁNG

Thứ năm ngày 18 tháng 12 năm 2003.

Tiếng việt.

Tiết 7 : TẬP VIẾT – CHỮ N HOA.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức :
- **Viết đúng, viết đẹp chữ N hoa theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ; cụm từ ứng dụng : Nghĩ trước nghĩ sau theo cỡ nhỏ.**
- 2.Kĩ năng : Biết cách nối nét từ chữ hoa N sang chữ cái đứng liền sau.
- 3.Thái độ : Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Mẫu chữ N hoa. Bảng phụ : Nghĩ, Nghĩ trước nghĩ sau.
2.Học sinh : Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
----	------------------	-------------------

5' 25'	<p>1. Bài cũ : Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh. -Cho học sinh viết chữ M, Miệng vào bảng con. -Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : Hoạt động 1: Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học. Mục tiêu : Biết viết chữ N hoa, cụm từ ứng dụng cỡ vừa và nhỏ. Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết chữ hoa. Mục tiêu : Biết độ cao, nổi nét , khoảng cách giữa các chữ, tiếng. A. Quan sát số nét, quy trình viết : -Chữ N hoa cao mấy li ? -Chữ N hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ M gồm 3 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng xiên và móc xuôi phải. Nét 1 : Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 6. Nét 2 : từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên xuống ĐK 1. Nét 3 : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét móc xuôi phải lên ĐK 6, rồi uốn cong xuống ĐK 5. -Quan sát mẫu và cho biết điểm đặt bút ? Chữ N hoa.</p>	<p>-Nộp vở theo yêu cầu. -2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. -Chữ N hoa, Nghĩ trước nghĩ sau. -Cao 5 li. -Chữ M gồm 3 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng xiên và móc xuôi phải. -3- 5 em nhắc lại. -2ø-3 em nhắc lại. -Cả lớp viết trên không. -Viết vào bảng con N – N. -Đọc : N. -2-3 em đọc : Nghĩ trước nghĩ sau. -Quan sát.</p>
---------------	--	---

<p>-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói). B/ <u>Viết bảng</u> : -Yêu cầu HS viết 2 chữ N vào bảng. C/ <u>Viết cụm từ ứng dụng</u> : -Yêu cầu học sinh mở vở tập viết đọc cụm từ ứng dụng. D/ <u>Quan sát và nhận xét</u> : -Nghĩ trước nghĩ sau theo em hiểu như thế nào ? Nêu : Cụm từ này có nghĩa là phải suy nghĩ chín chắn trước khi làm. -Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ? -Độ cao của các chữ trong cụm từ “Nghĩ trước nghĩ sau”ø như thế nào ? -Cách đặt dấu thanh như thế nào ?</p> <p>-Khi viết chữ Nghĩ ta nối chữ N với chữ g như thế nào?</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ? <u>Viết bảng.</u> <u>Hoạt động 3</u> : Viết vở. <u>Mục tiêu</u> : Biết viết N – Nghĩ theo cỡ vừa và nhỏ, cụm từ ứng dụng viết cỡ nhỏ. -Hướng dẫn viết vở. 1’ -Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <p style="text-align: center;">1 dòng 2 dòng 2 dòng 1 dòng</p>	<p>-1 em nêu : Suy nghĩ kĩ trước khi làm. -1 em nhắc lại.</p> <p>-4 tiếng : Nghĩ, trước, nghĩ, sau.</p> <p>-Chữ N, g, h cao 2,5 li, t cao 1, 5 li, r, s cao 1,25 li, các chữ còn lại cao 1 li. -Dấu ngã đặt trên i trong chữ Nghĩ, dấu sắc trên ơ trong chữ trước. -N và g giữ một khoảng cách vừa phải vì 2 chữ cái này không có nối nét với nhau. -Bằng khoảng cách viết 1ù chữ cái o. -Bảng con : N – Nghĩ.</p> <p>-Viết vở.</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 40px; margin: 10px 0;"></div> <p>-N (cỡ vừa : cao 5 li) -N(cỡ nhỏ :cao 2,5 li) -Nghĩ (cỡ vừa) -Nghĩ (cỡ nhỏ) -Nghĩ trước nghĩ sau (cỡ nhỏ)</p>
---	---

<p>2 dòng</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>-Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò : Hoàn thành bài viết .</p>	<p>-Viết bài nhà/ tr 34.</p>
---	------------------------------

Toán

Tiết 74 : **LUYỆN TẬP.**

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh :

- ***Củng cố kỹ năng trừ nhẩm.***
- ***Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ (dạng đặt tính theo cột).***
- ***Củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.***

- **Củng cố cách vẽ đường thẳng (qua hai điểm, qua một điểm).**

2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng tính nhanh các phép trừ, giải toán đúng.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 5.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.									
5'	<p>1. Bài cũ : Gọi 2 em lên bảng :</p> <p>-Vẽ 2 đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước A,B và nêu cách vẽ.</p> <p>-Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước C,D và chấm điểm E sao cho E thẳng hàng với C và D.</p> <p>-Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?</p>	<p>-2 em lên bảng :</p> <p>-Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A,B</p> <p>-Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm C,D, chấm điểm E thẳng hàng với C,D.</p>									
25'	<p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện tập.</p> <p><i>Mục tiêu : Củng cố kĩ năng trừ nhẩm. Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ (dạng đặt tính theo cột). Củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép trừ Củng cố cách vẽ đường thẳng (qua hai điểm, qua một điểm).</i></p> <p>Bài 1 : Yêu cầu gì ?</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nêu cách thực hiện phép tính ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ? .</p> <p>- x trong ý a,b là gì trong phép trừ ?</p> <p>-Muốn tìm số trừ ta làm thế nào ?</p>	<p>-Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-Nhẩm và ghi kết quả.</p> <p>-Mỗi HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả.</p> <p>-Đặt tính và tính.</p> <p>-5 em lên bảng, mỗi em làm 2 bài.</p> <p>-Nhận xét về cách đặt tính và tính.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">74</td> <td style="padding: 0 10px;">38</td> <td style="padding: 0 10px;">80</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>-29</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>-9</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>-23</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">45</td> <td></td> <td style="padding: 0 10px;">29</td> </tr> </table> <p>57</p> <p>-Tìm x.</p>	74	38	80	<u>-29</u>	<u>-9</u>	<u>-23</u>	45		29
74	38	80									
<u>-29</u>	<u>-9</u>	<u>-23</u>									
45		29									

<p>-GV viết ý c lên bảng : x là gì trong phép trừ ? -Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào ? -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4</u> : Yêu cầu HS nêu cách vẽ và tự vẽ.</p> <p>-Nếu bài yêu cầu vẽ đoạn thẳng MN thì ta nói như thế nào ? -Vẽ đoạn thẳng MN có gì khác so với đường thẳng MN ? -Phần b yêu cầu gì ?</p> <p>-Ta vẽ được nhiều đường thẳng đi qua O không ? -Phần c yêu cầu gì ?</p> <p>-Kể tên các đoạn thẳng có trong hình ? 4' -Mỗi đoạn thẳng đi qua mấy điểm ? -Yêu cầu HS vẽ đường thẳng.</p> <p>1' -Ta có mấy đường thẳng ? Đó là những đường thẳng nào ? 3.Củng cố : Vẽ đoạn thẳng AB, đường thẳng AB. -Nhận xét tiết học.-Tuyên dương, nhắc nhở. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò, xem lại bài đường thẳng – đoạn thẳng.</p>	<p>-Là số trừ. -Lấy số bị trừ trừ đi hiệu. -2 em lên bảng. Lớp làm vở. $32 - x = 18$ $20 - x = 2$ $x = 32 - 18$ $x = 20$ $- 2$ $x = 14$ $x = 18$</p> <p>-Nhận xét. -x là số bị trừ. -Lấy hiệu cộng số trừ. -1 em lên bảng. Lớp làm vở. $x - 17 = 25$ $x = 25 + 17$ $x = 42$</p> <p>-Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm MN. -Đặt thước sao cho 2 điểm M,N đều nằm trên mép thước. -Từ M tới N.</p> <p>-Đoạn thẳng : nối từ M đến N. Đường thẳng phải kéo dài về 2 phía MN. -Vẽ đường thẳng đi qua điểm O. -1 em nêu cách vẽ. -Vẽ vào vở bài tập. -Rất nhiều. -Vẽ đường thẳng đi qua 2 trong 3 điểm A,B,C. -Thực hiện nối. -Đoạn AB, BC, CA. -Đi qua 2 điểm. -Thực hành vẽ đường thẳng. -Ta có 3 đường thẳng đó là : đường thẳng AB, BC, CA.</p>
--	---

		-1 em lên bảng vẽ. -Hoàn thành bài tập.
--	--	--

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 8 : Tập đọc - BÁN CHÓ.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Đọc :

•-**Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng.**

•-**Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chị, bé Giang)**

Hiểu : Hiểu nghĩa của các từ ngữ mới : nuôi sao cho xuê.

•-**Hiểu tính hài hước của truyện : Bé Giang muốn bán bớt chó con, nhưng cách bán chó của Giang lại làm cho số vật nuôi tăng lên.**

2.Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng rành mạch.

3.Thái độ :Thích đọc những câu chuyện vui.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Tranh minh họa : Bán chó.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1.Bài cũ : Gọi 2 em đọc bài Bé Hoa. -Em Nụ có những nét đáng yêu nào ? -Hoa viết thư cho bố kể về điều gì và có mong ước gì	-2 em đọc “Bé Hoa” và TLCH.
25'	-Nhận xét, cho điểm. 2.Dạy bài mới : Giới thiệu bài. -Trực quan : Tranh <u>Hỏi đáp :</u> Bức tranh vẽ cảnh gì ? -Tại sao nhà cậu bé lại có nhiều chó mèo ? chúng ta cùng tìm hiểu bài. Hoạt động 1 : Luyện đọc.	-Quan sát -Bức tranh vẽ hai chị em đang bế rất nhiều mèo, xung quanh có rất nhiều chó con. -Bán chó.

<p><i>Mục tiêu : Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chị, bé Giang)</i></p> <p><i>-GV đọc mẫu lần 1 (giọng hóm hỉnh, chín chắn, ngạc nhiên, hồn nhiên, ngây thơ)</i></p> <p>-Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn, giải nghĩa từ.</p> <p><u>Đọc từng câu :</u></p> <p>-Nuôi sao cho xuể là gì ?</p> <p><u>Đọc từng đoạn : Chia 2 đoạn :</u></p> <p>-Hướng dẫn ngắt nhịp .</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u> <u>Thi đọc trong nhóm.</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài.</p> <p><i>Mục tiêu : Hiểu nghĩa của các từ ngữ mới : nuôi sao cho xuể. Hiểu tính hài hước của truyện : Bé Giang muốn bán bớt chó con, nhưng cách bán chó của Giang lại làm cho số vật nuôi tăng lên.</i></p> <p><u>Hỏi đáp :</u></p> <p>-Câu chuyện xảy ra ở nhà ai ? -Câu chuyện xoay quanh vấn đề nào ?</p>	<p>-Theo dõi, đọc thầm.1 em đọc.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu , phát hiện ra các từ khó.</p> <p>-Luyện đọc từ khó : Liên, nuôi những sáu con, nhiều, không xuể.</p> <p>-Nuôi sao cho xuể là không nuôi nổi tất cả.</p> <p>-Chia nhóm đọc từng đoạn : Đoạn 1 : từ đầu đến bớt đi. Đoạn 2 : phần còn lại.</p> <p>-HS luyện đọc các câu : <i>-Chó nhà Giang đẻ những sáu con. Nhiều chó con quá/ nhà mình nuôi sao cho xuể. -Hai mươi ngàn đồng ?</i></p> <p>-Đại diện nhóm đọc từng đoạn.</p> <p>- HS nối tiếp nhau thi đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm (CN)</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>-Nhà Giang.</p> <p>-Bán chó.</p> <p>-Vì nhà có nhiều chó quá</p>
--	---

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>- Vì sao bố muốn cho bớt con chó đi ?</p> <p>- Hai chị em Giang bàn nhau như thế nào ?</p> <p>- Hình ảnh nào cho thấy Giang rất mong chị về để khoe ?</p> <p>- Giang đã bán chó như thế nào ?</p> <p>- Sau khi bán chó số vật nuôi trong nhà Giang thay đổi ra sao ?</p> <p>- Nếu là chị Liên em sẽ nói gì với Giang ?</p> <p>- Bé Giang đáng yêu ở điểm nào ?</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Gọi 1 em đọc lại bài.</p> <p>- Đọc theo vai.</p> <p>- Giáo dục tư tưởng . Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>nuôi không xuể.</p> <p>- Mang bán chó lấy tiền. Nhưng sợ không có ai mua nên đem cho.</p> <p>- Đợi chị ngay ở cửa.</p> <p>- Đòi một con chó lấy hai con mèo. Định giá mỗi con mèo mười ngàn đồng.</p> <p>- Số vật nuôi trong nhà Giang tăng lên vì bớt một con chó lại tăng thêm hai con mèo.</p> <p>- Em tôi ngốc quá! Ai lại đòi như thế bao giờ. Trời ơi! Bây giờ nhà mình lại thêm hai con mèo. Làm sao nuôi nổi chó và mèo bây giờ.</p> <p>- Thật thà yêu động vật.</p> <p>- 1 em đọc bài.</p> <p>- 3 em đọc theo vai.</p> <p>- Tập đọc bài.</p>
---------------------	--	--

Mĩ thuật/NC
(Giáo viên chuyên trách dạy)

Thứ sáu ngày 19 tháng 12 năm 2003

Tiếng việt

Tiết 4 : **Chính tả (nghe viết) – BÉ HOA
PHÂN BIỆT AI/ AY, S/X, ÂT/ ÂC.**

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- **Nghe viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Bé Hoa”.**
- **Tiếp tục phân biệt các tiếng có âm đầu và vần dễ lẫn ai/ ay, s/ x, â/ ê.**

2.Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch, đẹp.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh biết chia sẻ yêu thương em.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép “Bé Hoa”

2.Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5’	1. Bài cũ : Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .	-Hai anh em. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết : bác sĩ, sáo, sáo sậu, sếu, xấu.
25’	-Nhận xét. 2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Hướng dẫn nghe viết. Mục tiêu : Nghe viết chính xác trình bày đúng một đoạn trong bài : Bé Hoa. <i>a/ Nội dung đoạn viết:</i> - Trực quan : Bảng phụ. -Giáo viên đọc mẫu bài viết. -Em Nụ đáng yêu như thế nào ? -Bé Hoa yêu em như thế nào ? <i>b/ Hướng dẫn trình bày .</i>	-Viết bảng con. -Chính tả (nghe viết) : Bé Hoa. -Theo dõi. -Em Nụ môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn và đen nháy. -Cứ nhìn em mãi, rất yêu em và thích đưa võng ru em ngủ.

<p>-Đoạn trích có mấy câu ? -Trong đoạn trích từ nào viết hoa ? Vì sao ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gợi ý cho HS nêu từ khó. -Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng. d/ <u>Viết chính tả</u>. -Đọc từng câu, từng từ, đọc lại cả câu. -Đọc lại cả bài. Chấm vở, nhận xét. Hoạt động 2 : Bài tập. Mục tiêu : Luyện tập phân biệt ai/ ay, s/ x. â/ ê/ ô/ ơ.. Bài 2 : Yêu cầu gì ? -Bảng phụ : -Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p>4' Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>1' -Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 257) 3.Củng cố : Nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết chính tả đúng chữ đẹp, sạch. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<p>-8 câu. -Bây, Hoa, Mẹ, Nụ, Em. Vì đầu câu, tên riêng. -HS nêu từ khó : tròn, đen láy, đưa võng. -Viết bảng .</p> <p>-Nghe và viết vở. -Soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>-Tìm từ chứa tiếng có vần ai/ ay.. -Cho 3-4 em lên bảng. Lớp làm vở. -Cả lớp đọc lại. -Điền vào chỗ trống : s/ x, â/ ê. -3-4 em lên bảng . Lớp làm vở BT. -Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
---	--

Toán

Tiết 75 : **LUYỆN TẬP CHUNG**.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Giúp học sinh :
- **Củng cố kĩ năng tính nhẩm.**
 - **Củng cố kĩ năng thực hiện phép trừ có nhớ (tính viết).**
 - **Củng cố cách thực hiện phép cộng trừ liên tiếp.**
 - **Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép cộng, phép trừ, củng cố về giải bài toán bằng phép trừ với quan hệ “ngắn hơn”.**

2. Kỹ năng : Rèn làm tính nhanh, giải toán đúng.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Vẽ bảng bài 5.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p>1. Bài cũ : Ghi : $74 - x = 28$ $53 - x = 19$</p> <p>-Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 14,15,16,17,18 trừ đi một số.</p>	<p>-2 em lên bảng tìm số trừ. -Bảng con 2 em HTL.</p>
25'	<p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện tập.</p> <p><i>Mục tiêu : •- Củng cố kỹ năng tính nhẩm. Củng cố kỹ năng thực hiện phép trừ có nhớ (tính viết). Củng cố cách thực hiện phép cộng trừ liên tiếp. Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép cộng, phép trừ, củng cố về giải bài toán bằng phép trừ với quan hệ “ngắn hơn”.</i></p> <p>Bài 1 : Cho học sinh tự làm bài. -Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu gì ? -Khi đặt tính phải chú ý điều gì ? -Thực hiện tính bắt đầu từ đâu ? -Nêu cách thực hiện các phép tính : $32 - 25$, $61 - 19$, $30 - 6$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Yêu cầu gì ? -Viết : $42 - 12 - 8$ và hỏi tính từ đâu ? -Nhận xét.</p> <p>Bài 4 : Yêu cầu HS tìm số hạng chưa</p>	<p>-Luyện tập chung.</p> <p>-Tự làm bài</p> <p>-Đặt tính rồi tính. -Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột với nhau. -Từ hàng đơn vị (từ phải sang trái). -3 em lên bảng. Lớp làm vở.</p> <p>-Tính. -Tính từ trái sang phải. -1 em nhẩm kết quả: $42 - 12 = 30$, $30 - 8 = 22$. -Lớp làm bài. -HS làm câu a,b,c. $x + 14 = 40$ $x - 22 =$</p>

	biết, tìm số bị trừ, tìm số trừ ? -Nhận xét. Bài 5 : Gọi 1 em đọc đề. -Bài toán thuộc dạng gì ? Vì sao ?	38 $x = 40 - 14$ $x =$ $38 + 22$ $x = 26$ $x =$ 60 $52 - x = 17$ $x = 52 -$ 17 $x = 35$
4'		-1 em đọc đề. -Bài toán thuộc dạng ít hơn. -Vì ngắn hơn là ít hơn. -Tóm tắt Đỏ : 65 cm Xanh : : 17 cm ? cm
1'	-Nhận xét. 3.Củng cố : Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, số trừ ? -Nhận xét tiết học.-Tuyên dương, nhắc nhở. Hoạt động nối tiếp : -Đọc bảng công thức 15, 16, 17, 18 trừ đi một số. Dặn dò: HTL bảng trừ .	Giải Băng giấy màu đỏ dài : $65 - 17 = 48$ (cm) Đáp số : 48 cm. -HTL bảng trừ.

Tiếng việt

Tiết 10 : Tập làm văn – CHIA VUI KỂ VỀ ANH CHỊ

EM.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức :
- **Biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp với tình huống giao tiếp.**
- 2.Kĩ năng : Biết viết đoạn văn ngắn kể về anh, chị, em của mình.
- 3.Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.
- 2.Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : -Gọi 3 em trả lời câu hỏi bài 1/ tr 122. -Gọi 2 em đọc lời nhắn tin đã viết. -Nhận xét , cho điểm.	-Viết nhắn tin. -3 em TLCH. -2 em đọc lời nhắn đã viết.
25'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Làm bài tập. <i>Mục tiêu : Biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp với tình huống giao tiếp.</i> Bài 1 : Yêu cầu gì ? - Trực quan : Tranh. - GV nhắc nhở HS : Chú ý nói lời chia vui một cách tự nhiên thể hiện thái độ vui mừng của em trai trước thành công của chị. -GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp. -Nhận xét. Bài 2 : Miêu : Em nêu yêu cầu của bài ? - GV nhắc nhở: Em nói lời của em để chúc mừng chị Liên (không nói lời của Nam) -Nhận xét góp ý, cho điểm. Bài 3 : Yêu cầu gì ? -GV nhắc nhở : Khi viết cần chọn viết về một người đúng là anh, chị, em của mình.	-Chia vui kể về anh chị em. -Nhắc lại lời của Nam chúc mừng chị Liên được giải nhì kì thi học sinh giỏi -Quan sát tranh nhắc lại lời của Nam. -Từng cặp nêu (mỗi em nói theo cách nghĩ của em) -Nhiều cặp đứng lên trả lời. -Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay. -Em chúc mừng chị. Chúc chị sang năm đạt giải nhất. -Em sẽ nói gì để chúc mừng chị Liên. -HS nối tiếp nhau phát biểu : -Em xin chúc mừng chị./ Chúc mừng chị đạt giải nhất./Chúc chị học giỏi hơn nữa./ Chúc chị năm sau đạt giải cao hơn./Chị ơi! Chị giỏi quá!Em rất tự hào về chị./ Mong chị năm tới sẽ đạt kết quả cao hơn./ -Viết từ 3-4 câu kể về anh,
4'		

1'	<p>-Em chú ý giới thiệu tên người ấy, đặc điểm về hình dáng, tính tình, tình cảm của em đối với người ấy.</p> <p>-GV theo dõi uốn nắn.</p> <p>-Nhận xét, chọn bài viết hay nhất. Chấm điểm.</p> <p>3.Củng cố : Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về anh, chị, em trong gia đình.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập viết bài</p>	<p>chị, em ruột (hoặc em họ) của em.</p> <p>-HS làm bài viết vào vở BT.</p> <p>-Nhiều em nối tiếp nhau đọc bài viết.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Hoàn thành bài viết.</p>
----	---	---

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : BÉ HOA.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.**Kiến thức :** Ôn luyện viết chính tả bài : Bé Hoa (đoạn còn lại).
- 2.**Kĩ năng :** Rèn viết đúng, viết đẹp.
- 3.**Thái độ :** Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.**Giáo viên :** Hệ thống câu hỏi.
- 2.**Học sinh :** Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p><i>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu lần 1</u> :Đoạn còn lại.</i></p> <p>Hỏi đáp :</p> <p>-Hoa đã làm gì giúp mẹ ?</p> <p>-Trong thư gửi bố, Hoa kể về chuyện gì, nêu mong muốn gì ?</p> <p>-Bài viết có mấy đoạn ?</p> <p>-Em trình bày như thế nào ?</p> <p><i>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : Giáo viên đọc.</i></p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Bé Hoa.</p> <p>-1 em đọc lại.</p> <p>-Đưa võng ru em ngủ.</p> <p>-Kể em Nụ ngoan, mẹ bận việc, mong bố về dạy thêm bài hát.</p> <p>-Có 2 đoạn.</p> <p>-Viết hoa đầu câu , đầu đoạn vào 2 ô.</p> <p>-Viết bảng : Vận to đèn, nắn nót, cũng ngoan nữa.</p> <p>-Nghe và viết vở.</p>

<p><i>c/ <u>Viết vở</u></i> : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ). -Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.</p>	<p>-Soát lại bài. Sửa lỗi. -Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
--	---

 Kế hoạch dạy học tuần 16

Từ ngày 29/11 đến ngày 3/12 năm 2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	TÊN ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2	CHÀO CỜ (TẬP ĐỌC)² TOÁN TN VÀ XH	Con chó nhà hàng xóm Ngày, giờ Các thành viên trong gia đình	Tranh Đồng hồ Tranh	VSMT
3	THẺ DỤC KỂ CHUYỆN TOÁN CHÍNH TẢ	Con chó nhà hàng xóm Thực hành xem đồng hồ T-C: Con chó nhà hàng xóm	Tranh Đồng hồ	
4	THẺ DỤC TẬP ĐỌC LT VÀ CÂU TOÁN MỸ THUẬT	Thời gian biểu Thời gian biểu từ chỉ tính chất. câu kiểu ai thế nào ? Từ ngữ về vật nuôi Ngày, tháng	Bảng phụ Bảng phụ Bảng phụ	

5	ĐẠO ĐỨC TOÁN CHÍNH TẢ ÂM NHẠC	Giữ trật tự nơi công cộng T1 Thực hành xem lịch N – V: Trâu ơi	Bảng phụ Tờ lịch Bảng phụ	VSMT
6	TẬP L VẤN TOÁN TẬP VIẾT THỦ CÔNG S H L	Khen ngợi .Kể ngắn về con vật.Lập thời gian biểu Luyện tập chung Viết chữ hoa O Gấp, cắt ,dán biển báo giao thông chỉ lối đi thuận	Bảng phụ Chữ mẫu O Quy trình gấp	VSMT

Thứ tư ngày 21 tháng 12 năm 2008.

Tập đọc : THỜI GIAN BIỂU.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- Đọc đúng các số chỉ giờ.**
- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu giữa các cột các dòng.**
- Đọc chậm rãi, rõ ràng rành mạch (với văn bản này không yêu cầu đọc diễn cảm).**

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:

•-**Hiểu từ : Thời gian biểu.**

Hiểu tác dụng của thời gian biểu (giúp người ta làm việc có kế hoạch), hiểu cách lập thời gian biểu, từ đó biết lập thời gian biểu cho hoạt động của mình.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng phụ viết vài câu luyện đọc.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ : 5’ -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài.</u> 1’</p> <p>2. <u>Luyện đọc.</u> 15’</p> <p>a/ Giáo viên đọc mẫu toàn bài (chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng, rành mạch ngắt nghỉ rõ).</p> <p>b/ Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Luyện đọc từ khó :</p> <p><u>Đọc từng câu</u> (Đọc từng câu). GV chỉ định 1 em đọc đầu bài (Thời gian biểu, Họ và tên) Các em khác nối tiếp nhau đọc từng dòng đến hết bài.</p> <p>-Giáo viên uốn nắn cách đọc của từng em.</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp :</u></p> <p>Kết hợp giảng từ : SGK</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> : Hướng dẫn luyện đoạn :</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p>-Nhận xét, kết luận người đọc tốt nhất.</p> <p>3. <u>Hướng dẫn tìm hiểu bài.</u> 10’</p> <p>-Em hãy kể các việc Phương Thảo làm hàng ngày ?</p> <p>-Phương Thảo ghi các việc cần làm vào TGB để làm gì ?</p> <p>-Thời gian biểu ngày nghỉ của Thảo có gì khác ngày thường ?</p>	<p>-3 em đọc và TLCH. bài: Con chó nhà hàng xóm.</p> <p>-Thời gian biểu.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p><i>Thời gian biểu, vệ sinh cá nhân..</i></p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-1 em đọc đầu bài (Thời gian biểu, Họ và tên) Các em khác nối tiếp nhau đọc từng dòng đến hết bài (2-3 lượt).</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn trong bài:</p> <p>-HS luyện đọc</p> <p>Chia nhóm : Từng nhóm 4 em tiếp nối nhau đọc 4 đoạn trong</p> <p>-Thi đọc giữa đại diện các nhóm đọc nối tiếp nhau.</p> <p>-2-3 em đọc toàn bài</p> <p>-HS đọc thầm bài</p> <p>-4 em kể các việc của Thảo vào các buổi : sáng, trưa, chiều, tối.</p> <p>-Để bạn nhớ việc và làm các việc thông thả, tuần tự, hợp lí, đúng lúc.</p> <p>-7 giờ đến 11 giờ : đi học, Thứ bảy : học vẽ, Chủ nhật : đến</p>

<p>4.Thi tìm nhanh – đọc giỏi. -Theo dõi, tính điểm. -Nhận xét. 5.Củng cố : 3’ Thời gian biểu tạo thuận lợi gì cho chúng ta? -Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò- Học bài.</p>	<p>bà. -Đại diện 1 nhóm đọc, nhóm khác phải tìm nhanh, đọc đúng. -Sắp xếp thời gian hợp lí, có kế hoạch, công việc đạt kết quả. -Tập đọc lại bài và lập ra 1 TGB dán ở góc học tập.</p>
--	---

Luyện từ và câu:

TỪ CHỈ TÍNH CHẤT

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI.

CÂU KIỂU AI THỂ NÀO ?

I/ MỤC TIÊU :

1.**Bước đầu hiểu từ trái nghĩa. Biết dùng những từ trái nghĩa là tính từ để đặt những câu đơn giản theo kiểu :Ai (cái gì,con gì) thế nào?**

2.**Mở rộng vốn từ về vật nuôi.**

II/ CHUẨN BỊ :

1.**Giáo viên** : Bảng phụ viết nội dung BT1. Mô hình kiểu câu BT2 .

2.**Học sinh** : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.Bài cũ :5’ -Yêu cầu 1 HS lên bảng -Nhận xét, cho điểm. B.Dạy bài mới : 1.Giới thiệu bài.1’ 2.Làm bài tập.25’25’ Bài 1 :Yêu cầu học sinh đọc đề bài. -Gv nhắc lại : Các em cần tìm những</p>	<p>-Tìm 3 từ chỉ đặc điểm về tính tình của một người ? -HS nhắc tựa bài.</p>

<p>từ có nghĩa hoàn toàn trái ngược với từ đã cho.</p> <p>-Nhận xét. -GV hướng dẫn sửa bài. -Chú ý mỗi từ có thể có nhiều từ trái nghĩa. Vậy em hãy nêu nhiều từ trái nghĩa với trắng ? -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Hướng dẫn sửa. Cái bút này rất tốt/ Chữ của em còn xấu. Bé Nga ngoan lắm./ Con Cún rất hư. Hùng bước nhanh thoăn thoắt./ Sên bò rất chậm. Chiếc áo rất trắng./ Tóc bạn Hùng đen hơn em. Câu cau này quá cao./ Cái bàn ấy thấp quá. Tay bố em rất khoẻ./ Răng ông em yếu hơn trước.</p> <p><u>Bài 3</u> :(Viết) Yêu cầu gì ? Trực quan : Tranh (SGK/ tr 134)</p> <p>-Hướng dẫn sửa chữa. -Nhận xét. Cho điểm.</p> <p>3.Củng cố :3’ Tìm những từ chỉ tính chất. Đặt câu theo mẫu Ai thế nào ? Nhận xét tiết học. Dặn dò-1’ Học bài, làm bài.</p>	<p>-1 em đọc , cả lớp đọc thầm. -HS trao đổi theo cặp. -3 em lên bảng thi viết nhanh các cặp từ trái nghĩa. -Nhận xét.</p> <p>-Trái nghĩa với trắng là đen, đen sì.</p> <p>-Chọn một cặp từ trái nghĩa ở bài tập 1, đặt câu với mỗi từ trong cặp từ đó. -Chia nhóm, nhóm trưởng nhận giấy khổ to. 3-4 em làm bài, sau đó lên dán. -Học sinh làm bài vào nháp. -Nhận xét, điều chỉnh. -Đại diện các nhóm lên dán bảng. -Nhận xét. HS đọc lại các câu vừa đặt.</p> <p>-Viết tên các con vật trong tranh. -HS quan sát tranh, viết tên từng con vật theo số thứ tự vào vở BT. -Học sinh báo cáo kết quả làm bài -Lười, chậm chạp. -Bạn Hùng rất chậm chạp về Toán. -Học bài.</p>
---	---

Toán
NGÀY, THÁNG.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

-Biết đọc tên các ngày trong tháng.

-Bước đầu biết xem lịch : biết đọc thứ, ngày, tháng trên một tờ lịch (tờ lịch tháng).

-Làm quen với đơn vị đo thời gian : ngày, tháng (nhận biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày).

-Củng cố nhận biết về các đơn vị đo thời gian : ngày, tuần lễ.về thời điểm, khoảng thời gian trả lời được các câu hỏi đơn giản.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Một quyển lịch tháng.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.<u>Bài cũ</u> :5' -GV gọi 1 em lên quay đồng hồ chỉ số giờ trên . -Nhận xét.</p> <p>B.<u>Dạy bài mới</u> : 1.<u>Giới thiệu bài</u>.1' 2.<u>Giới thiệu cách đọc tên các ngày trong tháng</u>.25'</p> <p>-Thực quan : treo tờ lịch tháng. -Giới thiệu : Đây là tờ lịch ghi các ngày trong tháng 11. Giáo viên khoanh vào số 20 và nói : Ngày vừa khoanh là ngày mấy trong tháng 11 ? và ứng với thứ mấy trong tuần lễ ? -GV nói : Ngày vừa khoanh đọc là ngày 20/11. -GV viết bảng : Ngày 20 tháng 11. -GV : chỉ bất kì ngày nào trong tờ lịch và yêu cầu HS đọc đúng tên các ngày đó. -Cột ngoài cùng ghi số chỉ tháng</p>	<p>-1 em lên quay đồng hồ và trả lời</p> <p>-Quan sát. -Theo dõi.</p> <p>-Vài em nhắc lại. -HS thực hiện.</p>

<p>(trong năm). Dòng thứ nhất ghi tên các ngày trong tuần lễ. Các ô còn lại ghi số chỉ các ngày trong tháng.</p> <p>-Mỗi tờ lịch như một cái bảng có các cột và các dòng. Cùng cột với ngày 20 tháng 11 là thứ năm nên ta đọc “Ngày 20 tháng 11 là thứ năm, hoặc thứ năm ngày 20 tháng 11”</p> <p>-GV : Tháng 11 bắt đầu từ ngày 1 và kết thúc vào ngày 30. Vậy tháng 11 có bao nhiêu ngày ?</p> <p>-Em hãy đọc tên các ngày trong tháng 11 ?</p> <p>-Ngày 26 tháng 11 là ngày thứ mấy ?</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>Bài 2 : Trục quan : Tờ lịch tháng 12.Yêu cầu gì ?</p> <p>-Tháng 12 có bao nhiêu ngày ?</p> <p>-25/12 là thứ mấy ?</p> <p>-Tháng 12 có mấy ngày chủ nhật ?</p> <p>-Thứ sáu liền sau ngày 19 tháng 12 là ngày nào ?</p> <p>-Thứ sáu liền trước ngày 19 tháng 12 là ngày nào ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố :3’</p> <p>Tháng 11 có bao nhiêu ngày ? Nhận xét tiết học.1’</p> <p>Dặn dò- Học cách đọc ngày tháng, tuần lễ trên lịch.</p>	<p>-Vài em nhắc lại : “Ngày 20 tháng 11 là thứ năm, hoặc thứ năm ngày 20 tháng 11”</p> <p>-Tháng 11 có 30 ngày.</p> <p>- Vài em đọc. Nhận xét.</p> <p>-Thứ tư.</p> <p>-Tự làm bài và sửa bài.</p> <p>-Quan sát tờ lịch tháng 12 rồi nêu tiếp các ngày còn thiếu và nhận xét.</p> <p>-Có 31 ngày.</p> <p>-HS đọc : Ngày 22/12 là thứ hai.</p> <p>-25/12 là thứ năm.</p> <p>-Có 4 ngày chủ nhật.</p> <p>-2-3 em liệt kê các ngày chủ nhật đó ra. Nhận xét.</p> <p>-Theo dõi và trả lời : là ngày 26 tháng 12.</p> <p>-là ngày 12 tháng 12.</p> <p>-Có 30 ngày.</p> <p>-Học cách đọc ngày tháng, tuần lễ trên lịch.</p>
---	--

Thứ năm ngày 22 tháng 12 năm 2008

Đạo đức

GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG/ TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU:

1. Giúp học sinh hiểu :
- **Vì sao cần giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.**
 - **Cần làm gì và cần tránh những việc gì để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.**
2. Biết giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
3. Có thái độ tôn trọng những quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh, ảnh , đồ dùng cho sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>-Em thấy sân trường, lớp học mình như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> .1'</p> <p>Hoạt động 1 : Phân tích tranh.</p> <p>-GV cho HS quan sát một số tranh và nêu nội dung tranh :</p> <p>-Việc chen lấn xô đẩy có tác hại gì ?</p> <p>-Qua sự việc này em rút ra được điều gì ?</p> <p>-GV kết luận : HS xô đẩy như vậy làm ồn ào, gây cản trở cho việc biểu diễn văn nghệ...</p> <p>Hoạt động 2 : Xử lí tình huống.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Tranh.</p>	<p>-Vài HS trả lời</p> <p>-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ tiết 1.</p> <p>-Quan sát & TLCH.</p> <p>- Một số bạn chen nhau để lên gần sân khấu xem biểu diễn văn nghệ.</p> <p>-Gây ồn ào cản trở cho việc biểu diễn văn nghệ, mất trật tự công cộng.</p> <p>-Phải giữ trật tự nơi công cộng.</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát.</p>

<p>-Bức tranh vẽ gì ? -Em đoán xem em bé đang nghĩ gì</p> <p>-GV yêu cầu thảo luận : Về cách giải quyết, phân vai. -Nhận xét.</p> <p>-Kết luận (SGV/ tr 55) Hoạt động 3: Đàm thoại. -Hỏi đáp : -Các em biết những nơi công cộng nào ?</p> <p>-Để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng, các em cần làm gì và cần tránh những việc gì ? -Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng có tác dụng gì ?</p> <p>-GV kết luận (SGV/ tr 56) -Luyện tập.</p> <p>3.Củng cố : 3' Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ vệ sinh nơi công cộng? *GV lồng ghép VSMT: chúng ta phải có ý thức giữ vệ sinh nơi công cộng không vứt bừa bãi... -Nhận xét tiết học. Dặn dò: 1' Học bài.</p>	<p>-HS trả lời -Em nghĩ “Bỏ rác vào đâu bây giờ?” -Chia nhóm thảo luận, tìm cách giải quyết và phân vai diễn. -Một số em sắm vai.. -Tự liên hệ(Cách ứng xử như vậy có lợi : Biết giữ vệ sinh nơi công cộng , Có hại : vứt rác bừa bãi làm bẩn đường sá, có khi làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.)</p> <p>-HS trả lời câu hỏi. -Trường học, bệnh viện, công viên, vườn hoa, trung tâm mua sắm, -Không gây ồn ào, làm mất trật tự, không xả rác. Lịch sự tế nhị giữ vệ sinh chung. -Thể hiện nếp sống văn minh, giúp công việc của con người được thuận. lợi - 2-3 em nhắc lại. -Làm vở BT.</p> <p>-1 em nêu. Nhận xét.</p>
--	--

Toán

THỰC HÀNH XEM LỊCH.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Rèn kỹ năng xem lịch tháng(nhận biết thứ, ngày, tháng trên lịch)
- Cũng cố nhận biết về các đơn vị đo thời gian : ngày, tháng, tuần lễ. Cũng cố biểu tượng về thời gian (thời điểm và khoảng thời gian).

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Lịch tranh tháng 1&4 năm 2004.
2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<u>A. Bài cũ</u> : 5'	-1em lên bảng giải bài 2 tr/ 79
<u>B. Dạy bài mới</u> : 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1' 2. <u>Luyện tập</u> . 25' -Trực quan : Tờ lịch tranh tháng 1. -Em nêu nhận xét. <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? -Gợi ý : một tuần có mấy ngày ? -Thứ sáu trong tháng 4 là các ngày nào tính theo cách tuần -Hướng dẫn tương tự với ngày thứ ba (các ngày cùng cột thứ ba). -Thứ ba tuần này là ngày 20 /4 thứ ba tuần trước là ngày nào? -Thứ ba tuần sau ngày 20 tháng 4 là ngày nào ? -Khoanh vào ngày 30 tháng 4. Nhìn vào tờ lịch xem ngày đó ở cột thứ mấy ? -Nhận xét.	-Thực hành xem lịch. -Quan sát, ghi tiếp các ngày còn thiếu vào tờ lịch trong tháng 1. -Tháng 1 có 31 ngày. -Nhìn vào cột thứ sáu rồi liệt kê ngày đó ra. -Một tuần có 7 ngày. -Là các ngày : ngày 2, ngày 9, ngày 16, ngày 23, ngày 30. -Là ngày 13 tháng 4. -Là ngày 27 tháng 4. -30 tháng 4 là ngày thứ sáu.
<u>3. Cũng cố</u> : 3'	

Các ngày thứ tư trong tháng 1 năm 2004 là những ngày nào ? -Nhận xét tiết học: 1' Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò, tập thực hành xem lịch.	-Ngày 7, 14, 21, 28.
--	----------------------

Chính tả (nghe viết) – TRÂU OI !
PHÂN BIỆT AO/ AU, TR/ CH, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.
I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Nghe viết chính xác, bài ca dao 42 tiếng thuộc thể thơ lục bát. Từ đoạn viết, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.
- Tìm và viết đúng những tiếng có âm đầu, vần, thanh dễ lẫn ao/ au, tr/ ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép “Trâu ơi!”
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : 5' Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc . -Nhận xét. B. <u>Dạy bài mới</u> : 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 1' 2. <u>Hướng dẫn nghe viết</u> . 17' <i>a/ Nội dung đoạn viết:</i> - <u>Trực quan</u> : Bảng phụ. -Giáo viên đọc 1 lần bài ca dao. -Tranh : Cậu bé cười trâu. -Bài ca dao là lời của ai nói với ai?	-Con chó nhà hàng xóm. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết : Cún Bông, quần quýt, nằm bắt động, giường. -Viết bảng con. -Chính tả (nghe viết) : Trâu ơi! -Theo dõi. -3-4 em đọc lại. -Quan sát. -Lời người nông dân nói với con

<p>-Bài ca dao cho thấy tình cảm của người nông dân đối với con trâu như thế nào ?</p> <p><i>b/ Hướng dẫn trình bày.</i></p> <p>-Bài ca dao có mấy dòng?</p> <p>-Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào ?</p> <p>-Bài ca dao viết theo thể thơ nào ?</p> <p>-Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở ?</p> <p><i>c/ Hướng dẫn viết từ khó.</i> Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p><i>d/ Viết chính tả.</i></p> <p>-Đọc từng câu, từng từ, đọc lại cả câu.</p> <p>-Đọc lại cả bài. Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. Hướng dẫn làm bài tập. 8'</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bảng phụ :</p> <p>-Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 294)</p> <p>3. Củng cố : 3'</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết chính tả đúng chữ đẹp, sạch.</p> <p>Dặn dò – 1' Sửa lỗi.</p>	<p>trâu như nói với một người bạn thân thiết.</p> <p>-Người nông dân rất yêu quý trâu, trò chuyện tâm tình với trâu như một người bạn.</p> <p>-6 dòng.</p> <p>-Viết hoa.</p> <p>-Thơ lục bát, dòng 6-8.</p> <p>-Tính từ lên vở, dòng 6 lùi 3 ô, dòng 8 lùi vào 2 ô.</p> <p>-HS nêu từ khó : trâu cày, nghiệp nông gia, quản công.</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>-Tìm những tiếng chỉ khác nhau ở vần ao/ au.</p> <p>-Cho 2 em lên bảng làm mẫu cho cả lớp hiểu cách làm. Cả lớp làm vở.</p> <p>-Tổ cử người lên thi viết bảng.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Tìm những tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.</p> <p>-2 em lên bảng làm . Lớp làm vở BT. Nhận xét.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
--	--

Thứ sáu ngày 23 tháng 12 năm 2008

Tập làm văn : KHEN NGỢI – KỂ NGẮN VỀ CON

VẬT.

LẬP THỜI GIAN BIỂU.

I/ MỤC TIÊU :

- 1. Rèn kĩ năng nói
- **Biết nói lời khen ngợi.**
- **Biết kể về một vật nuôi.**

II/ CHUẨN BỊ :

- 1. Giáo viên : 3-4 tờ giấy khổ to.
- 2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p><u>A. Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Gọi 3 em đọc bài viết về anh chị em ruột của em.</p> <p>-Nhận xét , cho điểm.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>. 1'' 1</p> <p>2. <u>Hướng dẫn làm bài tập</u>. 25'</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-<u>GV nhắc nhở HS</u> : Chú ý nói lời chia vui một cách tự nhiên thể hiện thái độ vui mừng của em trai trước thành công của chị.</p> <p>-GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : <u>Miêng</u> : Em nêu yêu cầu của bài ?</p> <p>-<u>GV nhắc nhở</u>: Các em chỉ nói những điều đơn giản từ 3-5 câu.</p>	<p>-Viết nhắn tin.</p> <p>-3 em đọc bài viết.</p> <p>-Khen ngợi – Kể ngắn về con vật. Lập thời gian biểu.</p> <p>-Đặt một câu với dựa vào câu mẫu để tỏ ý khen.</p> <p>-HS làm nháp</p> <p>-Nhiều em phát biểu :</p> <p>Chú Cường mới khỏe làm sao !</p> <p>-Chú Cường khoẻ quá !</p> <p>-Lớp mình hôm nay sạch làm sao !</p> <p>-Lớp mình hôm nay sạch quá !</p> <p>-Bạn nhận xét, cả lớp làm vở BT.</p> <p>-Kể về vật nuôi</p> <p>-Quan sát.</p>

<p>-Tranh .</p> <p>-GV nhận xét. Kết luận người kể hay</p> <p>-Nhận xét góp ý, cho điểm.</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV nhắc nhở : Lập thời gian biểu đúng với thực tế.</p> <p>-GV theo dõi uốn nắn.</p> <p>-Nhận xét, chọn bài viết hay nhất. Chấm điểm.</p> <p>3.Củng cố : 3’</p> <p>Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.</p> <p>-Nhận xét tiết học.1’</p> <p>Dặn dò- 1’Tập viết bài</p>	<p>-HS nối tiếp nhau kể tên con vật em chọn.</p> <p>Nhà em nuôi một con mèo nó rất ngoan và xinh. Bộ lông nó màu trắng, mắt nó tròn, xanh biếc. Nó bắt chuột rất tài. Khi em ngủ nó thường đến sát bên em, em cảm thấy rất dễ chịu.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>-Viết một thời gian biểu buổi tối của em.</p> <p>-Đọc thầm thời gian biểu buổi tối của Phương Thảo.</p> <p>-1-2 em làm mẫu, dán lên bảng lớp. Cả lớp làm vở BT.</p> <p>-Hoàn thành bài viết.</p>
--	--

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
- **Củng cố nhận biết về các đơn vị đo thời gian : ngày, giờ; ngày, tháng.**
 - **Củng cố kỹ năng xem giờ đúng, xem lịch tháng.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Vẽ bảng bài 5.
2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>A. Bài cũ :5' -Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25' 1. Giới thiệu bài: 1' 2. Luyện tập.</p> <p>Bài 1 : Cho học sinh tự làm bài. -Hướng dẫn trả lời trong SGK. -Em đang học ở trường lúc 8 giờ sáng ứng với đồng hồ nào ? -GV lưu ý : 17 giờ hay 5 giờ chiều, 6 giờ chiều hay 18 giờ. -Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Phần a yêu cầu gì ?</p> <p>-Tháng 5 có bao nhiêu ngày? -Phần b yêu cầu gì ?</p> <p>-Ngày 1 tháng 5 là thứ mấy ? -Em hãy liệt kê các ngày thứ bảy trong tháng 5 ?</p> <p>-Cho HS xem các ngày ở cột “thứ tư” -Thứ tư tuần này là 12/5, thì thứ tư tuần trước và tuần sau sẽ là ngày mấy ? -Nhận xét.</p> <p>Bài 3 : Mô hình mặt đồng hồ. -Yêu cầu HS tự thực hành quay kim trên mặt đồng hồ chỉ giờ nêu trong bài -Nhận xét.</p> <p>3. Củng cố : 3' -Nhận xét tiết học. 1' -Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò : Ôn phép cộng trừ có nhớ.</p>	<p>-1em giải bài 2 tr/ 80</p> <p>-Luyện tập chung.</p> <p>-HS mở SGK/ Tr 81.</p> <p>-Đồng hồ A. -Nối mỗi câu với đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với nội dung đó vào vở BT.</p> <p>-Đọc tên các ngày trong tháng và điền các số còn thiếu vào tờ lịch tháng 5. -Tháng 5 có 31 ngày. -Dựa vào tờ lịch tháng 5 đã cho để nhận xét. -Thứ bảy. -HS dựa vào cột thứ bảy trong lịch tháng 5 nêu : Ngày 1, ngày 8, ngày 15,... -Quan sát và nêu nhận xét. -Là ngày 5 tháng 5 và 19 tháng 5.</p> <p>-HS tự thực hành quay đồng hồ và nêu</p> <p>-Nhận xét.</p>
---	--

Tập viết : CHỮ HOA O

I/ MỤC TIÊU :

Rèn kỹ năng viết chữ:

-Biết viết chữ O hoa theo cỡ chữ vừa và nhỏ

-Biết viết câu ứng dụng : Ong bay bướm lượn theo cỡ nhỏ, đúng mẫu, đẹp và nói chữ đúng qui định

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu chữ O hoa. Bảng phụ : Ong, Ong bay bướm lượn.

2. Học sinh : Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh.</p> <p>-Cho học sinh viết chữ N, Nghĩ vào bảng con.</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-Nộp vở theo yêu cầu.</p> <p>-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.</p>
<p>B. Dạy bài mới : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài :</u></p> <p>2. <u>Hướng dẫn viết chữ hoa.</u></p> <p>a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa O :</p> <p>-GV đính chữ hoa O lên bảng</p> <p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và cách viết chữ hoa O</p> <p>-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói).</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 30px; margin: 5px auto;"></div>	<p>-Chữ O hoa, Ong bay bướm lượn.</p> <p>-HS nêu</p> <p>-3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-1 em lên bảng viết</p> <p>-Viết vào bảng con O</p>
<p>b/ Hướng dẫn viết trên bảng con:</p> <p>3. <u>Hướng dẫn viết ứng dụng :</u></p> <p>-GV đính cụm từ ứng dụng lên bảng</p> <p>-Ong bay bướm lượn là gì ?</p> <p><u>Nêu</u> : Cụm từ này tả cảnh ong bướm bay đi tìm hoa rất đẹp và thanh bình.</p>	<p>-2-3 em đọc : Ong bay bướm lượn..</p> <p>-1 em nêu : Ong bướm bay lượn đi tìm hoa .</p>

<p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào</p> <p>-GV viết mẫu lên bảng:</p> <div data-bbox="235 388 763 493" style="border: 1px solid black; height: 50px; width: 100%;"></div> <p>-Hướng dẫn HS viết chữ Ong vào bảng con</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>4.Hướng dẫn HS viết vào vở:</p> <p>-Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <p>Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>3.Củng cố :4’</p> <p>-GV tổ chức cho HS thi viết chữ đẹp</p> <p>-Khen ngợi những em có tiến bộ.</p> <p>Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.1’</p> <p>Dặn dò : Hoàn thành bài viết .</p>	<p>-Vài em nêu</p> <p>-Bảng con : O – Ong .</p> <p>-Viết bài vào vở.</p>
---	--

Kĩ thuật : GẤP CẮT DÁN BIÊN BÁO GIAO THÔNG CHỈ LỐI ĐI THUẬN CHIỀU

VÀ BIÊN BÁO CẤM XE ĐI NGƯỢC CHIỀU/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Học sinh biết gấp, cắt dán biên báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biên báo cấm xe đi ngược chiều.
- 2.Kĩ năng : Gấp cắt dán được biên báo chỉ lối đi thuận chiều và biên báo cấm xe đi ngược chiều.
- 3.Thái độ : Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên :
 - Mẫu biên báo chỉ lối đi thuận chiều và biên báo cấm xe đi ngược chiều.
 - Quy trình gấp, cắt, dán.
- 2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>A. Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt dán. -Nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> :25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.1'</p> <p>2. <u>Thực hành</u>.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều. -Bước 1 : Gấp cắt biển báo cấm xe đi ngược chiều. -Gấp cắt hình tròn màu đỏ từ hình vuông cạnh 6 ô. -Gấp cắt hình chữ nhật màu trắng có chiều dài 4 x 1 ô. -Cắt hình chữ nhật màu khác có chiều dài 10 x 1 ô làm chân biển báo. -Bước 2 : Dán biển báo cấm xe đi ngược chiều. -Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng. -Dán hình tròn màu đỏ chôm lên chân biển báo nửa ô. -Dán hình chữ nhật màu trắng giữa hình tròn.</p> <p>3. <u>Thực hành gấp cắt, dán</u> . -GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 222). a/ Gấp cắt biển báo chỉ lối đi thuận chiều. b/ Dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều. -Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS.</p> <p>*<u>IÒNG GHÉP ATGT</u>:Biển báo đi đường giúp chúng ta nhận biếtđể khỏi xảy ra tai nạn</p>	<p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp cắt dán BBGT và biển báo cấm. .- Nhận xét.</p> <p>Biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều/ T 2.</p> <p>-Gấp cắt hình tròn. -Gấp cắt hình chữ nhật màu trắng. -Gấp cắt hình chữ nhật màu khác.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm. -Các nhóm trình bày sản phẩm . -Hoàn thành và dán vở.</p>

3. <u>Củng cố</u> : 3' <u>Nhận xét tiết học.</u> 1' - Dặn dò : Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.	-Đem đủ đồ dùng.
--	------------------

Đạo đức:

GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức : Giúp học sinh hiểu :
 - ***Vì sao cần giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.***
 - ***Cần làm gì và cần tránh những việc gì để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.***
2. Kĩ năng : Biết giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
3. Thái độ : Có thái độ tôn trọng những quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh, ảnh , đồ dùng cho sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : 5' -Đánh dấu + vào ô trống trước những việc làm ở nơi công cộng mà em tán thành.	-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ Tiết 1. -Làm phiếu giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng: <input type="checkbox"/> giữ yên lặng trước đám đông. <input type="checkbox"/> Bỏ rác đúng nơi quy định. <input type="checkbox"/> Đi hàng hai hàng ba giữa đường. <input type="checkbox"/> Xếp hàng chờ đợi đến lượt mình.

<p>-Nhận xét, đánh giá. B.Dạy bài mới :25’ 1.<u>Giới thiệu bài</u> . 2.<u>Các hoạt động</u>: Hoạt động 1 : Báo cáo kết quả điều tra. -GV yêu cầu vài đại diện báo cáo kết quả điều tra sau 1 tuần.</p> <p>-Nhận xét. Khen những em báo cáo tốt. Hoạt động 2 : Trò chơi “Ai đúng ai sai” -GV phổ biến luật chơi : -Giáo viên đọc ý kiến (ý kiến 1→7/ SGK tr 51) -Theo dõi -GV nhận xét, khen thưởng.</p> <p>Hoạt động 3 : Tập làm người hướng dẫn viên. -GV đưa ra tình huống. “Là một hướng dẫn viên dẫn khách vào tham quan Bảo tàng, để giữ gìn trật tự, vệ sinh, em sẽ dặn khách phải tuân theo những điều gì?”</p>	<p><input type="checkbox"/> Đá bóng trên đường giao thông. -Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ tiết 2.</p> <p>-Một vài đại diện HS lên báo cáo. -Nhận xét, bổ sung. 1.Công viên- Gân sân thể thao- Bồn hoa bị phá do trẻ em nghịch – Cử ra đội bảo vệ. 2.Bể nước công cộng – Dưới sân – Bị tràn nước – Báo cáo tổ dân phố. -Chia 2 đội.</p> <p>-Cử ra đội trưởng. -Các đội chơi xem xét ý kiến đó Đ hay S, giơ tay trả lời. - Mỗi ý kiến đúng ghi được 5 điểm. -Đội nào ghi nhiều điểm đội đó thắng.</p> <p>-Suy nghĩ 2 phút. -Chia nhóm thảo luận. -Một số đại diện học sinh trình bày. -Đại diện nhóm lên trình bày. Kính chào quý khách thăm viện Bảo tàng Hồ Chí Minh. Để giữ gìn trật tự, vệ sinh của Viện Bảo tàng, chúng tôi xin nhắc nhở quý khách một số việc sau :</p>
--	--

<p>-Nhận xét. -GV kết luận (SGV/ tr 58) -Luyện tập. 3. <u>Củng cố</u> :3' Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ vệ sinh nơi công cộng? -Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học. Dặn dò:1' Học bài.</p>	<p>1.Không vứt rác lung tung. 2.Không được sờ vào hiện vật trưng bày. 3.Không được nói chuyện trong khi đang tham quan. -Nhận xét bổ sung. - 2-3 em nhắc lại. -Làm vở BT. -1 em nêu. Nhận xét. -Học bài.</p>
---	---

Toán

*Tiết 76 : **NGÀY GIỜ.***

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :

- Nhận biết được một ngày có 24 giờ, biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày : bước đầu nhận biết đơn vị đo thời gian : ngày, giờ.
- Củng cố biểu tượng về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, đêm) và đọc giờ đúng trên đồng hồ.***

-Bước đầu có hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hàng ngày.

2. Kĩ năng : Xem giờ đúng, chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mặt đồng hồ bằng bìa có kim ngắn, kim dài.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : Luyện tập phép trừ có nhớ, tìm số trừ. -Ghi : 100 – 27 100 - 9 100 – x = 46 -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu ngày giờ.</p>	<p>-2 em đặt tính và tính, tìm x.Lớp bảng con. -Ngày giờ.</p>

<p>Mục tiêu : Nhận biết được một ngày có 24 giờ. Biết cách gọi tên giờ trong một ngày. Bước đầu nhận biết đơn vị thời gian : Ngày giờ.</p> <p>-Mỗi ngày có ban ngày và ban đêm, hết ngày rồi lại đến đêm. Ngày nào cũng có buổi sáng, trưa, chiều, tối.</p> <p>Hỏi đáp : Lúc 5 giờ sáng em đang làm gì ?</p> <p>-Lúc 11 giờ trưa em đang làm gì ?</p> <p>-Lúc 3 giờ chiều em đang làm gì ?</p> <p>-Lúc 8 giờ tối em đang làm gì ?</p> <p>-Mỗi khi HS trả lời GV quay kim trên mặt kim đồng hồ chỉ đúng câu trả lời của HS.</p> <p>-Giải thích : Một ngày có 24 giờ. Một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh đọc bảng phân chia thời gian trong ngày.</p> <p>-2 giờ chiều còn gọi là mấy giờ ?</p> <p>-23 giờ còn gọi là mấy giờ ?</p> <p>-Phim truyền hình thường được chiếu vào lúc 18 giờ tức là lúc mấy giờ chiều ?</p> <p>-Đôi khi ta cũng có thể nói 14 giờ, 23 giờ, 20 giờ</p> <p>-Trực quan : Đồng hồ minh họa.</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập .</p> <p>Mục tiêu : củng cố biểu tượng về thời điểm, khoảng thời gian, xem giờ đúng trên đồng hồ. Bước đầu có hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hàng ngày.</p> <p>Bài 1 :</p> <p>-Gọi 2 em lên bảng. Lớp tự làm.</p> <p>-Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ ?</p> <p>-Điền số mấy vào chỗ chấm ?</p> <p>-Em tập thể dục lúc mấy giờ ?</p>	<p>-Em đang ngủ.</p> <p>-Em đang ăn cơm cùng các bạn.</p> <p>-Em đang học bài tại lớp.</p> <p>-Em đang xem ti vi.</p> <p>-5-6 em đọc bảng phân chia thời gian.</p> <p>-Vài em đọc lại (trong SGK)</p> <p>-14 giờ.</p> <p>-11 giờ đêm.</p> <p>-6 giờ chiều.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số chỉ giờ vào chỗ chấm tương ứng.</p> <p>-Chỉ 6 giờ.</p> <p>-Số 6.</p> <p>-Lúc 6 giờ sáng.</p> <p>-Làm bài. Nhận xét Đ – S.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Lúc 7 giờ sáng.</p>
--	---

<p>-Yêu cầu học sinh làm tương tự phần còn lại. -Nhận xét, cho điểm. Bài 2 : Gọi 1 em đọc đề. -Các bạn nhỏ đi đến trường lúc mấy giờ ? -Đồng hồ nào chỉ 7 giờ sáng ? -Đọc câu trên bức tranh ? -17 giờ còn gọi là mấy giờ chiều ? -Đồng hồ nào chỉ 5 giờ chiều ? -Bức tranh 4 vẽ gì ? -Đồng hồ nào chỉ 10 giờ đêm ? -Bức tranh cuối cùng ?</p> <p>-GV hỏi các vấn đề khác . -Nhận xét, cho điểm. Bài 3 : -GV giới thiệu đồng hồ điện tử sau đó đối chiếu làm. -Nhận xét, cho điểm. 3. <u>Củng cố</u> : Một ngày có bao nhiêu giờ ? Một ngày bắt đầu và kết thúc như thế nào ? Một ngày có mấy buổi ? Buổi sáng tính từ mấy giờ đến mấy giờ ? -Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Đồng hồ C. -Em chơi thả điều lúc 17 giờ. -5 giờ chiều. -Đồng hồ D. -Em ngủ lúc 10 giờ đêm. -Đồng hồ B. -Em đọc truyện lúc 8 giờ tối. Đồng hồ A chỉ 8 giờ tối. -HS tập quay kim đồng hồ chỉ giờ em làm việc đó (4-5 em)</p> <p>-Làm bài, 20 giờ còn gọi là 8 giờ tối.</p> <p>-2-3 em trả lời.</p>
--	---

Tiếng việt
: Tập đọc : CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM 2 TIẾT
II MỤC TIÊU

1. Kiến thức : Đọc.
 - Đọc trôi chảy toàn bài. Nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.*
 - Biết đọc phân biệt giọng kể giọng đối thoại.*
 - Hiểu** : *Nghĩa các từ mới . Hiểu nghĩa các từ chú giải. Nắm được diễn biến câu chuyện. Qua một thí dụ đẹp về bạn nhỏ và con chó hàng xóm, nêu bật vai trò của các vật nuôi trong đời sống tình cảm của các em.*
2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.
3. Thái độ : *Giáo dục HS biết yêu thương các vật nuôi trong nhà.*

III/ CHUẨN BỊ

1. Giáo viên : Tranh : Con chó nhà hàng xóm.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. <u>Bài cũ</u> :</p> <p>-Gọi 3 em đọc bài “Bán chó” và TLCH : -Vì sao bố muốn cho bớt chó con đi ? -Giang đã bán chó như thế nào ? -Sau khi Giang bán chó, số vật nuôi trong nhà có giảm đi không ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : Giới thiệu bài.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : <u>Tranh</u> : Bạn trong nhà là những gì ? -Chỉ vào bức tranh : (Truyền đạt) Chó mèo là những vật nuôi trong nhà rất gần gũi với các em. Bài học hôm nay sẽ nói về tình cảm giữa một em bé và cún con.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.</p> <p>..</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1, giọng chậm rãi, tình cảm.</p> <p><u>Đọc từng câu</u></p> <p>:</p> <p>GV rút từ ngữ nghi bảng hướng dẫn học sinh đọc Hỏi nãy các em đã đọc câu bây giờ các em đọc đoạn</p> <p><u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.</p>	<p>BÉ HOÀ.</p> <p>-3 em đọc bài và TLCH.</p> <p>-Là những vật nuôi trong nhà như chó, mèo.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết . -HS luyện đọc các từ :Cún Bông, nhảy nhót, khúc gỗ, ngã đau.</p> <p>HS đọc câu ngắt nhịp <i>Bé rất thích chó/ nhưng nhà bé không nuôi con nào.// Một hôm,/ mãi chạy theo Cún, bé vấp phải một khúc gỗ/ và ngã đau,/ không đứng dậy được.//</i></p>

<p>Bài này chia làm mấy đoạn</p> <p><u>Đọc từng đoạn</u></p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu đoạn 1-2. <u>Mục tiêu</u> : Hiểu được tình cảm của bé dành cho Cún, quên cả mọi việc phải té ngã.</p> <p>-Gọi 1 em đọc. <u>Hỏi đáp</u> : Bạn của bé ở nhà là ai ?</p> <p>-Chuyện gì xảy ra khi bé chạy theo Cún ?</p> <p>-Lúc đó Cún Bông đã giúp bé thế nào ? <u>3.Củng cố</u> : Gọi 1 em đọc lại đoạn 1-2. <u>Chuyển ý</u> : Cún đã làm cho bé vui như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu qua tiết 2. <u>Hoạt động nối tiếp</u>: Dặn dò – Đọc bài.</p>	<p>-HS đọc nối tiếp từng đoạn cho đến hết bài -4 đoạn</p> <p>-4 HS đọc từng đoạn nối tiếp cho đến hết bài.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm (từng đoạn, cả bài). -CN - Đồng thanh. -1 em đọc cả bài.</p> <p>-1 em đọc đoạn 1-2. -Bạn ở nhà của bé là Cún Bông. Cún Bông là con chó nhà hàng xóm. -Bé vấp phải khúc gỗ, ngã đau và không đứng dậy được. -Cún đã chạy đi tìm người giúp bé</p> <p>-Đọc bài và tìm hiểu đoạn 3-4.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU

Tiếng việt

Tiết 2 : Tập đọc: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM/ TIẾT

2.

I/ **MỤC TIÊU** : (Xem tiết 1).

II/ **CHUẨN BỊ** : (Xem tiết 1)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

<p>1. Bài cũ : Gọi 4 em đọc bài. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện đọc đoạn 3-4.</p> <p>Mục tiêu : <i>Đọc trơn đoạn 3-4. Nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Biết phân biệt giọng kể và giọng đối thoại.</i></p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đoạn 3-4. -Luyện phát âm.</p> <p>-Luyện ngắt giọng :</p> <p>-Giảng từ : mau lành. Đọc từng câu.</p> <p>Đọc cả đoạn.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <p>Mục tiêu : <i>Hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Câu chuyện nêu bật vai trò của các vật nuôi trong đời sống tình cảm của trẻ em.</i></p> <p>Hỏi đáp : -Những ai đến thăm bé ? Vì sao bé vẫn buồn ? -Cún đã làm cho bé vui như thế nào ? -Từ ngữ hình ảnh nào cho thấy bé vui, Cún cũng vui? -Bác sĩ nghĩ bé mau lành là nhờ ai ?</p>	<p>-4 em đọc rõ ràng rành mạch, ngắt câu đúng. -Con chó nhà hàng xóm/ tiếp.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm. -Phát âm các từ : sung sướng, vẫy đuôi, rói rít. -Luyện đọc câu dài : -Cún mang cho bé/ khi thì tờ báo hay cái bút chì,/ khi thì con búp bê // -Nhìn bé vuốt ve Cún,/ bác sĩ hiểu/ chính Cún đã giúp bé mau lành.// -HS trả lời theo ý của các em. -HS nối tiếp đọc từng câu cho đến hết. -Đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. - Đồng thanh.</p> <p>-1 em giỏi đọc đoạn 3-4. . Lốp theo dõi đọc thầm. -Bạn bè thay nhau đến thăm bé nhưng bé vẫn buồn vì bé nhớ Cún mà chưa gặp được Cún. -Cún mang cho bé khi thì tờ báo hay cái bút chì, khi thì con búp bê Cún luôn ở bên chơi với bé. -Bé cười Cún sung sướng vẫy đuôi rói rít.</p>
---	---

<p>-Câu chuyện này cho em thấy điều gì ?</p> <p>-Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : -Câu chuyện nói lên điều gì?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng :Nhận xét</p> <p>-<u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- đọc bài.</p>	<p>-Bác sĩ nghĩ bé mau lành là nhờ Cún bông, Cún bông ở bên cạnh luôn chơi với bé.</p> <p>Tình cảm gắn bó thân thiết giữa bé và Cún bông.</p> <p>-Các nhóm thi đọc, mỗi nhóm 5 em.</p> <p>-Phải biết yêu mến vật nuôi trong nhà.</p> <p>-Đọc bài.</p>
--	---

XÓM.

Tiếng việt
Tiết 3 : Kể chuyện : CON CHÓ NHÀ HÀNG

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức** :
 - Kể được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện “Con chó nhà hàng xóm”.
 - Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.
- Kỹ năng** : Rèn kỹ năng nghe : Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Thái độ** : Giáo dục học sinh biết yêu mến các con vật nuôi trong nhà.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên** : Tranh “Con chó nhà hàng xóm”.
- Học sinh** : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : Gọi 2 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện : Hai anh em.</p> <p>-Câu chuyện nói lên điều gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-2 em kể lại câu chuyện .</p> <p>-Anh em trong một nhà phải thương yêu giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh.</p>

<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">-Tiết tập đọc vừa rồi em đọc bài gì ?-Câu chuyện kể về điều gì?-Tình bạn đó như thế nào ?-Tiết kể chuyện hôm nay chúng ta sẽ quan sát tranh <p>và kể lại câu chuyện “Con chó nhà hàng xóm”.</p> <p>Hoạt động 1 : Kể từng đoạn truyện theo tranh.</p> <p>Mục tiêu : Biết quan sát tranh kể từng đoạn truyện theo tranh.</p> <p>Trực quan : 5 bức tranh</p> <ul style="list-style-type: none">-Phân 1 yêu cầu gì ?-GV yêu cầu chia nhóm-GV : Mỗi gợi ý ứng với một đoạn của truyện.-Nhận xét.-Giáo viên theo dõi, đặt câu hỏi gợi ý khi thấy HS lúng túng :-Tranh 1 : Tranh vẽ ai ? Cún Bông và Bé đang làm gì ?-Tranh 2 : Chuyện gì đã xảy ra khi Bé và Cún Bông đang chơi ? Lúc ấy Cún làm gì ?-Tranh 3 : Khi Bé bị ốm ai đã đến thăm Bé ?-Nhưng Bé vẫn mong muốn điều gì ?-Tranh 4 : Lúc Bé bó bột nằm bất động Cún Bông giúp Bé điều gì ?-Tranh 5 : Bé và Cún đang làm gì ? Bác sĩ	<ul style="list-style-type: none">-Con chó nhà hàng xóm.-Tình bạn giữa bé và Cún bông.-Tình bạn đó rất đẹp, rất gần gũi, thân thiết.-1 em nhắc tựa bài.-Quan sát.-1 em nêu yêu cầu : Kể lại từng đoạn câu chuyện đã học theo tranh.-Hoạt động nhóm : Chia nhóm.-5 em trong nhóm kể :lần lượt từng em kể 1 đoạn trước nhóm. Các bạn trong nhóm nghe chỉnh sửa.-Đại diện các nhóm lên kể. Mỗi em chỉ kể 1 đoạn.-Lớp theo dõi, nhận xét.-Tranh vẽ Cún Bông và Bé. Cún Bông và Bé đang chơi trong vườn.-Bé bị vấp vào một khúc gỗ và ngã rất đau. Cún chạy đi tìm người giúp đỡ.-Các bạn đến thăm Bé rất đông, còn cho Bé nhiều quà.-Bé mong muốn được gặp Cún Bông vì Bé nhớ Cún Bông.-Cún mang cho Bé tờ báo, bút chì, và quanh quẩn quanh Bé.-Bé khỏi bệnh, Bé và Cún chơi đùa với nhau.Bác sĩ hiểu nhờ Cún mà Bé khỏi bệnh.
---	--

<p>nghĩ gì ?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Mục tiêu : Dựa vào gợi ý tái hiện được nội dung của từng đoạn, các em kể được toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Câu 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gợi ý HS kể theo hình thức : Kể đọc thoại.</p> <p>-Nhận xét : giọng kể, điệu bộ, nét mặt.</p> <p>-Khen thưởng cá nhân, nhóm kể hay.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Kể lại câu chuyện .</p>	<p>-Nhận xét.</p> <p>-Thi kể đọc thoại.</p> <p>-Nhận xét, chọn cá nhân, nhóm kể hay nhất.</p> <p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ..</p> <p>-Phải biết thương yêu các con vật nuôi trong nhà.</p> <p>-Tập kể lại chuyện.</p>
---	---

Toán

Tiết 77 : **THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :

- Tập xem đồng hồ (ở thời điểm buổi sáng, buổi chiều, buổi tối). Làm quen với số chỉ giờ lớn hơn 12 (chẳng hạn 17 giờ, 23 giờ,)

- **Làm quen với những hoạt động sinh hoạt, học tập thường ngày liên quan đến thời gian (đúng giờ, muộn giờ, sáng, tối,)**

2. Kĩ năng : Biết xem đồng hồ đúng chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh bài 1-2. Mô hình đồng hồ có kim quay.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ :</p> <p>-Một ngày có bao nhiêu giờ ?</p>	<p>-Ngày giờ.</p> <p>-Một ngày có 24 giờ, từ 12 giờ</p>

<p>-Một ngày bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu ? -Một ngày chia làm mấy buổi ? Buổi sáng tính từ mấy giờ đến mấy giờ ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Thực hành.</p> <p>Mục tiêu : Tập xem đồng hồ (ở thời điểm buổi sáng, buổi chiều, buổi tối). Làm quen với số chỉ giờ lớn hơn 12 (chẳng hạn 17 giờ, 23 giờ,). Làm quen với những hoạt động sinh hoạt, học tập thường ngày liên quan đến thời gian (đúng giờ, muộn giờ, sáng, tối,)</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Tranh 1 :Hỏi : Bạn An đi học lúc mấy giờ ? -Đồng hồ nào chỉ lúc 7 giờ sáng ? -Giáo viên đưa mô hình đồng hồ và yêu cầu HS quay kim đến 7 giờ. -Tiến hành tương tự các tranh còn lại.</p> <p>-20 giờ còn gọi là mấy giờ ? -17 giờ còn gọi là mấy giờ chiều ? -Hãy dùng cách nói khác để nói lại An đá bóng và xem phim ? -Kết luận, cho điểm.</p> <p>Bài 2 : Hãy đọc câu hỏi ghi dưới tranh 1 ? -Muốn biết câu nào đúng câu nào sai ta phải làm gì ?</p> <p>-Giờ vào học là mấy giờ ? -Bạn học sinh đi học lúc mấy giờ ? -Bạn đi học sớm hay muộn ?</p>	<p>đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau, Chia 5 buổi : Buổi sáng từ 1 giờ sáng đến 10 giờ sáng.</p> <p>-Thực hành xem đồng hồ.</p> <p>Đồng hồ nào chỉ thời gian thích hợp với giờ ghi trong tranh.</p> <p>-Bạn An đi học lúc 7 giờ sáng. -Đồng hồ B chỉ 7 giờ sáng. -HS quay kim trên mặt đồng hồ. -Bạn nhận xét thực hành Đ-S. -HS trả lời. -An thức dậy lúc 6 giờ sáng – Đồng hồ A. -An xem phim lúc 20 giờ – Đồng hồ D. 17 giờ An đá bóng – Đồng hồ C.</p> <p>-20 giờ còn gọi là 8 giờ tối. -17 giờ còn gọi là 5 giờ chiều. -An xem phim lúc 8 giờ tối, An đá bóng lúc 5 giờ chiều.</p> <p>-Đi học đúng giờ/ Đi học muộn. -Quan sát tranh, đọc giờ quy định trong tranh và xem đồng hồ rồi so sánh.</p>
---	--

<p>-Câu nào Đ câu nào S? -Hỏi thêm : Để đi học đúng giờ bạn học sinh phải đi học lúc mấy giờ ? -Tiến hành tương tự với các tranh còn lại.</p> <p>Bài 3 : Trò chơi “Thi quay kim đồng hồ” -Nêu cách chơi. -GV phát mô hình đồng hồ cho 2 đội.</p> <p>-Nhận xét – khen thưởng đội thắng cuộc. 3. <u>Củng cố</u> : 13 giờ là mấy giờ ? 21 giờ là mấy giờ tối -Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Là 7 giờ. -Lúc 8 giờ. -Bạn học sinh đi học muộn ? -Câu a (S), câu b (Đ) -Đi học trước 7 giờ để đến trường lúc 7 giờ. -Tranh 4 : Câu a (Đ). Bạn Lan tập đàn lúc 20 giờ.</p> <p>-Chia 2 đội. Mỗi đội nhận 1 mô hình đồng hồ. -Mỗi đội đọc và quay kim đồng hồ. -Đội nào quay và đọc đúng giờ nhiều lượt sẽ thắng cuộc. -1 giờ trưa, 9 giờ tối.</p> <p>-Tập quay kim đồng hồ, tập xem giờ.</p>
---	---

Kĩ thuật : GẤP CẮT DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CHỈ LỐI ĐI THUẬN CHIỀU VÀ BIỂN BÁO CẤM XE ĐI NGƯỢC CHIỀU (T2)

I/ MỤC TIÊU :

- Học sinh biết gấp, cắt ,dán biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều .
- Gấp ,cắt ,dán được biển báo chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều .
- Có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên :
 - Mẫu biển báo chỉ chiều xe đi.
 - Quy trình gấp, cắt, dán.
- 2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

<p>1. Bài cũ : Tiết trước học kĩ thuật bài gì ?</p> <p>Trực quan : Mẫu : Biển báo giao thông và biển báo cấm.</p> <p>-Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt dán.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Dạy bài mới : 35' Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Quan sát, nhận xét.</p> <p>-Mẫu.</p> <p>-Trực quan : Quy trình gấp cắt, dán biển báo chỉ chiều xe đi.</p> <p>-Hãy nhận xét xem kích thước màu sắc của biển báo có gì giống và khác so với biển báo chỉ lối đi thuận chiều đã học ?</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn gấp.</p> <p>-Bước 1 : Gấp, cắt biển báo chỉ chiều xe đi(SGV/ tr 225)</p> <p>-Bước 2 : Dán biển báo chỉ chiều xe đi.</p> <p>-Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng.</p> <p>-Dán hình tròn màu xanh chòm lên chân biển báo nửa ô.</p> <p>-Dán hình mũi tên màu trắng giữa hình tròn.</p> <p>Hoạt động 2 : Thực hành gấp cắt, dán</p> <p>-GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 225).</p> <p>-Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS.</p> <p>Củng cố : Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.</p>	<p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.</p> <p>-Biển báo chỉ chiều xe đi.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Nhận xét : Kích thước và màu nền giống nhau.</p> <p>-Biển báo chỉ chiều xe đi là hình mũi tên.</p> <p>-Chia nhóm tập gấp, cắt, dán biển báo chỉ chiều xe đi.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm.</p> <p>-Các nhóm trình bày sản phẩm .</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p> <p>-Đem đủ đồ dùng.</p>
--	---

Tiếng việt

Tiết 4: **CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM.**

PHÂN BIỆT UI/ UY, TR/ CH, DẤU HỎI/

DẤU NGÃ.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn tóm tắt truyện “Con chó nhà hàng xóm”.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ui/ uy, tr/ ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

2.Kỹ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch, đẹp.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh yêu mến các con vật nuôi trong nhà.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Viết sẵn đoạn tóm tắt truyện “Con chó nhà hàng xóm” .
Viết sẵn BT3.

2.Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn tập chép.</p> <p>Mục tiêu : Chép lại chính xác trình bày đúng đoạn tóm tắt truyện “Con chó nhà hàng xóm”</p> <p>a/ <u>Nội dung đoạn chép.</u></p> <p>-<u>Trực quan :</u> Bảng phụ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu bài tập chép .</p> <p>-Đoạn văn kể lại câu chuyện nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày .</u></p> <p>-Vi sao từ Bé trong đoạn phải viết hoa?</p>	<p>-Bé Hoa.</p> <p>-HS nêu các từ viết sai.</p> <p>-3 em lên bảng viết : sắp xếp, ngôi sao, sương sớm, xông xáo.Viết bảng con.</p> <p>-Chính tả (tập chép) : Con chó nhà hàng xóm.</p> <p>-1-2 em nhìn bảng đọc lại.</p> <p>-Câu chuyện “Con chó nhà hàng xóm”</p> <p>-Từ Bé phải viết hoa vì là tên riêng.</p>

<p>-Trong hai từ “bé” ở câu “Bé là một cô bé yêu loài vật.” từ nào là tên riêng? -Ngoài tên riêng thì những chữ nào viết hoa nữa ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gợi ý cho HS nêu từ khó. -Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó. -Xóa bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>d/ <u>Chép bài</u>. -Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Bài tập.</p> <p>Mục tiêu : Học sinh làm đúng bài tập phân biệt ui/ uy, tr/ ch, dấu hỏi/ dấu ngã..</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ? -GV phát giấy khổ to.</p> <p>-Hướng dẫn sửa. -Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 284).</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ? -GV : Cho học sinh chọn BTa hoặc BTb làm vào bảng con.</p> <p>-Nhận xét, chỉnh sửa . -Chốt lời giải đúng (SGV/ tr 284).</p> <p>3.Củng cố : Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<p>-Từ Bé thứ nhất là tên riêng..</p> <p>-HS nêu : Viết hoa các chữ cái đầu câu. -HS nêu các từ khó : quân quýt, bị thương, mau lành, giường, nuôi. -Viết bảng . -Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Tìm 3 tiếng chứa vần ui, 3 tiếng chứa vần uy. -Trao đổi nhóm ghi ra giấy. - Nhóm trưởng lên dán bài lên bảng. -Đại diện nhóm đọc kết quả. Nhận xét.</p> <p>-Tìm các từ chỉ đồ dùng bắt đầu bằng ch. Tìm 3 tiếng có thanh hỏi, 3 tiếng có thanh ngã. -HS các nhóm làm trên bảng giấy to. -Lên dán bảng.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
---	---

dạy)

BUỔI CHIỀU

Toán/ ôn

ÔN : NGÀY THÁNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn tập củng cố về ngày tháng, đơn vị thời gian.
2. Kỹ năng : Rèn nhận biết nhanh ngày tháng.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu bài tập.
2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Cho học sinh làm bài tập ôn. 1. Dựa vào tờ lịch năm 2004 để điền số và từ vào chỗ chấm: a/ Các tháng có 30 ngày là : tháng tháng tháng tháng tháng b/ các tháng có 31 ngày là : tháng tháng tháng tháng tháng tháng c/ Tháng 2 năm 2004 có ngày. 2. Đọc và viết theo mẫu : Đọc : Viết : Ngày mùng hai tháng chín. Ngày 2 tháng 9. Ngày mười chín tháng năm. Ngày 29 tháng 8 Ngày 8 tháng 3.	-Ôn tập : Ngày tháng. -Làm phiếu bài tập. 1. Điền số và từ vào chỗ chấm : a/ tháng 4,6,9, 11. b/tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12. c/Tháng 2 năm 2004 có 29 ngày. 2. Đọc và viết theo mẫu. Ngày 19 tháng 5. Ngày hai mươi chín tháng tám Ngày tám tháng ba. 3. Ghi tiếp các ngày còn thiếu trên lịch tháng 1 năm

3. Ghi tiếp các ngày còn thiếu trên tờ lịch tháng 1 năm 2004.

Thứ hai		5			
Thứ ba		6			
Thứ tư		7			
Thứ năm	1				
Thứ sáu	2				
Thứ bảy	2				31
Chủ nhật	2				

Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- tập xem lịch.

2004.

Th ứ hai	2 9	5	1 2	1 9	2 6
Th ứ ba	3 0	6	1 3	2 0	2 7
Th ứ tư	3 1	7	1 4	2 1	2 8
Th ứ	1	8	1 5	2 2	2 9

	nă m					
	Th ứ sáu	2	9	1 6	2 3	3 0
	Th ứ bảy	2	1 0	1 7	2 4	3 1
	Ch ủ nhậ t	2	1 1	1 8	2 5	

-Tập xem lịch.

Tiếng việt/ ôn

ÔN : LUYỆN ĐỌC – THỜI GIAN BIỂU.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn bài tập đọc : Thời gian biểu.
2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng các số chỉ giờ.
3. Thái độ : Giáo dục học sinh biết ích lợi của thời gian biểu trong học tập, làm việc..

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Đọc chậm rãi, rõ ràng, rành mạch bài “Thời gian biểu”, biết ngắt hơi đúng sau các dấu câu giữa các cột dòng.</p> <p>-Hướng dẫn ôn bài tập đọc : Thời gian biểu.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu.</p> <p>-Đọc từng câu :</p> <p>-Đọc theo nhóm.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Luyện tập.</p>	<p>-Vài em nhắc tựa bài.</p> <p>-Đọc thầm.-1 em giỏi đọc toàn bài.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng dòng .</p> <p>-Tùng em trong nhóm đọc.</p>

<p>Mục tiêu : Củng cố luyện từ và câu. Biết đặt câu với các từ chỉ tính chất , câu theo kiểu Ai thế nào</p> <p>1.Đặt 3 câu theo mẫu : Ai là gì?Ai làm gì ? Ai thế nào?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2.Tìm từ trái nghĩa với : chăm, ngăn, tối, mập.</p> <p>-Chấm điểm nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>-Nhóm cử đại diện lên thi đọc .</p> <p>1.Đặt câu :</p> <p>+ Chị Loan là sinh viên xuất sắc.</p> <p>+ Bác Tư đang sửa chiếc bừa.</p> <p>+ Bạn Minh rất siêng năng.</p> <p>2. Từ trái nghĩa : lười, dài, sáng, ốm.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập về nhà.</p>
--	--

Tự nhiên&xã hội

Tiết 16 : CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG.

I/ MỤC TIÊU : Sau bài học, học sinh biết :

1.Kiến thức :

•-*Các thành viên trong nhà trường : Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên, các nhân viên khác và học sinh.*

•-*Công việc của từng thành viên trong nhà trường và vai trò của họ đối với trường học.*

-*Yêu quý, kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường.*

2.Kĩ năng : Nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong trường.

3.Thái độ : *Yêu quý, kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường.*

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Tranh vẽ trang 34,35. Phiếu BT.

2.Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : Cho học sinh làm phiếu. -Nói tên trường mình ? -Kể tên các phòng trong trường em ? -Ngoài các phòng học trường bạn còn có phòng nào ? -Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Công việc của các thành viên.</p> <p>Mục tiêu : Biết các thành viên và công việc của họ trong nhà trường .</p> <p>A/ <u>Hoạt động nhóm</u> : Phát mỗi nhóm 1 tờ bìa. -Trực quan : Tranh/ tr 34, 35.</p> <p>-Theo dõi nhắc nhở nhóm làm việc.</p> <p>-GV kết luận (SGV/ tr 56) -Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Thảo luận.</p> <p>Mục tiêu : Biết giới thiệu các thành viên trong trường mình và biết yêu quý, kính trọng, biết ơn các thành viên trong nhà trường.</p> <p>-<u>Làm việc theo cặp</u>. -Giáo viên theo dõi, giúp đỡ.</p>	<p>-Trường học. -Làm phiếu BT. -Phòng học : gồm có 21 phòng. -Phòng BGH, y tế, thư viện, truyền thống,</p> <p>-Các thành viên trong nhà trường.</p> <p>-Các nhóm nhận bìa. -Quan sát và làm việc theo nhóm. -Gắn các bìa vào từng hình cho phù hợp. -Nói về công việc của từng thành viên trong hình và vai trò của họ đối với trường học. -Đại diện nhóm trình bày. -2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Làm việc theo cặp : 1 em hỏi, 1 em trả lời. -Trong trường bạn biết những thành viên nào ? (Thầy Hiệu trưởng, cô Hiệu phó, cô tổng phụ trách) -Họ làm những việc gì ? (Thầy Hiệu trưởng lo nhiệm vụ chung, cô Hiệu phó lo chuyên môn, cô tổng phụ trách lo hoạt động đội,) -Tình cảm và thái độ của bạn</p>

<p>-Kết luận (SGV/ tr 57) Hoạt động 3 : Trò chơi “Đó là ai” Mục tiêu : Củng cố bài. -GV hướng dẫn cách chơi:1 em đứng quay lưng, lấy 1 tờ bìa có tên một thành viên gắn vào lưng áo. Bạn khác nói các thông tin về thành viên đó. Em quay lưng phải đoán đúng Hoạt động 4 : Làm bài tập. Mục tiêu : Vận dụng kiến thức đã được học để làm đúng bài tập. -Luyện tập. Nhận xét. 3.Củng cố : Em biết những thành viên nào trong trường em? -Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Học bài.</p>	<p>đối với các thành viên đó ra sao ? (rất yêu quý, kính trọng). -Để thể hiện lòng yêu quý, bạn sẽ làm gì ? (ra sức học tập) -2-3 em đọc lại. -HS tham gia trò chơi. -Làm vở BT. -lù em trả lời. -Học bài.</p>
--	--

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 8 : Tập đọc - ĐÀN GÀ MỚI NỞ.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Đọc :

- Đọc trơn cả bài. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ.**
- Đọc với giọng âu yếm, hồn nhiên, tươi vui.**

Hiểu : **Hiểu các từ khó** : *thong thả, lú rú, dập dờn.*

- Hiểu nội dung bài thơ** : *Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm che chở của gà mẹ đối với gà con.*

2.Kĩ năng : Rèn học thuộc nhanh bài thơ.

3.Thái độ : Tình cảm âu yếm che chở của gà mẹ đối với gà con.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Tranh minh họa : Đàn gà mới nở.
2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : Gọi 2 em đọc bài Thời gian biểu. -Hãy kể các việc Phương Thảo làm hàng ngày ? -Phương Thảo ghi các việc cần làm vào thời gian biểu để làm gì ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài Hoạt động 1 : Luyện đọc.</p> <p style="text-align: center;"><i>Mục tiêu : Đọc trơn cả bài. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Đọc với giọng âu yếm, hồn nhiên, tươi vui.</i></p> <p>-GV đọc mẫu lần 1 (chú ý giọng đọc ở từng khổ thơ) (SGV/ tr 291) -Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn, giải nghĩa từ. <u>Đọc từng dòng thơ</u> ;</p> <p>-Giang từ : lúu rúu, hờn tợ, dập dờn (STV/ tr135)</p> <p><u>Đọc từng khổ thơ</u> : Chia 2 đoạn :</p> <p>-Kết hợp giảng từ : lúu rúu, hờn tợ, dập dờn (STV/ tr135) <u>Đọc từng khổ thơ trong nhóm.</u> <u>Thi đọc trong nhóm.</u></p>	<p>-2 em đọc “Thời gian biểu” và TLCH.</p> <p>-Đàn gà mới nở.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm. 1 em đọc.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng dòng thơ , phát hiện ra các từ khó. -Luyện đọc từ khó : lờng vàng, yêu lằm, lúu rúu, lẩn tròn, gió mát. -3 em nhắc lại.</p> <p>-Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ (đọc 2-3 vòng) -3 em nhắc lại.</p> <p>-HS luyện từng khổ thơ trong nhóm. -Thi đọc cả bài thơ. - Các nhóm thi đọc (tiếp sức, truyền điện). -Đồng thanh.</p>

<p>-Nhận xét. Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài. <i>Mục tiêu</i> : Hiểu nội dung bài thơ : <i>Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm che chở của gà mẹ đối với gà con.</i> Hỏi đáp : -Tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con ? -Gà mẹ bảo vệ con, âu yếm con như thế nào ? -Câu thơ nào cho thấy nhà thơ rất yêu đàn gà ? -Hướng dẫn HTL bài thơ. -Nhận xét, cho điểm. 3.Củng cố : Gọi 1 em đọc lại bài. -Nội dung bài thơ nói lên điều gì ? -Giáo dục tư tưởng .Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- HTL bìa thơ.</p>	<p>-Đọc thầm. -Lông vàng mát dịu, mắt đen sáng ngời, líu riu, tròn lơ lơ tròn. -Thoáng thấy bóng điều hau dang cánh cho con vào trong -Oái Chú gà ơi! Ta yêu chú lắm! -HTL từng khổ thơ. -HTL cả bài thơ. -Học sinh thi Học thuộc lòng. -Miêu tả vẻ đẹp của đàn gà, tình cảm âu yếm che chở của gà mẹ đối với gà con. -Học thuộc lòng bài thơ.</p>
--	--

12)

Thứ sáu ngày 26 tháng 12 năm 2003

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : ĐÀN GÀ MỚI NỞ.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.**Kiến thức** : Ôn luyện viết chính tả bài : Đàn gà mới nở.
- 2.**Kĩ năng** : Rèn viết đúng, viết đẹp.
- 3.**Thái độ** : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.**Giáo viên** : Hệ thống câu hỏi.
- 2.**Học sinh** : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu lần 1</u> :</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con ?</p> <p>-Gà mẹ bảo vệ âu yếm con như thế nào ?</p> <p>-Câu nào cho thấy nhà thơ rất yêu đàn gà mới nở ?</p> <p>-Bài thơ có mấy khổ thơ ?</p> <p>-Em trình bày như thế nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : Giáo viên đọc.</p> <p>c/ <u>Viết vở</u> : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ).</p> <p>-Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Đàn gà mới nở. -1 em đọc lại. -Lông vàng, mắt đen, những hòn tơ.</p> <p>-Dang đôi cánh con biến vào trong. -Ôi ! Chú gà ơi ! Ta yêu chú lắm ! -5 khổ thơ. -Viết hoa đầu câu. Hết một khổ thơ cách 1 dòng. -Viết bảng : sáng ngời, lú rú, lăn tròn, dập dờn.. -Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lại bài. Sửa lỗi. -Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>



Kế hoạch dạy học Tuần 17

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
-----	-----	---------------	---------	-----------

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Tìm ngọc Ôn tập phép cộng và phép trừ Phòng tránh ngã khi ở trường	Tranh Que tính Tranh	
3	Thể dục Kể chuyện Toán Chính tả	Tìm ngọc Ôn tập phép cộng và phép trừ TT N-V: Tìm ngọc	Tranh Que tính Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Mỹ thuật Thể dục	Gà “ tí tê ” với gà Từ ngữ về vật nuôi .Câu kiểu <i>Ai thế nào</i> ? Ôn tập phép cộng và phép trừ TT	Bảng phụ Bảng phụ Que tính	
5	Đạo đức Toán Chính tả Âm nhạc	Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng T2 Ôn tập về hình học T-C: Gà “ tí tê ” với gà	Tranh Thước kẻ Bảng phụ	VSMT
6	Tập LVăn Toán Tập viết Thủ công	Ngạc nhiên, thích thú. Lập thời gian biểu Ôn tập về đo lường Chữ hoa Ô, Ơ Gấp cắt , dán biển báo giao thông cấm đỗ xe	Tờ lịch Chữ mẫu Ô, Ơ Quy trình gấp	VSMT VSMT

Thứ 2 ngày 6 tháng 12 năm 2010

Tập đọc :

TÌM NGỌC 2 TIẾT

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

-*Đọc trơn cả bài. Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.*

-*Biết đọc truyện bằng giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm : nhấn giọng những từ ngữ kể về sự thông minh và tình nghĩa của Chó, Mèo.*

2.Rèn kĩ năng đọc hiểu:

Hiểu nghĩa các từ ngữ :Long Vương, thợ kim hoàn, đánh tráo.

Hiểu ý nghĩa truyện : khen ngợi những vật nuôi trong nhà tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Tranh : Tìm ngọc.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : 70'

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.<u>Bài cũ</u> :5' -Nhận xét, cho điểm. 2. <u>Dạy bài mới</u> : 25' A. <u>Giới thiệu bài.</u> - <u>Trực quan</u> : <u>Tranh</u> : B. <u>Dạy bài mới</u> Giáo viên đọc mẫu lần 1, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, khẩn trương. <u>Đọc từng câu</u> : GV rút từ khó nghi bảng hướng dẫn học sinh đọc <i>GV nói hỏi này các em đọc câu bây giờ các em đọc đoạn</i> <u>Đọc từng đoạn trước lớp.</u> <u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc. GV rút từ ngữ nghi bảng giải nghĩa từ	-3 em đọc và TLCH bài :Thời gian biểu -Tìm ngọc. -Theo dõi đọc thầm. -HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết HS đọc CN-ĐT <i>Xưa/ có chàng trai/ thấy một bọn trẻ định giết con rắn nước/ liền bỏ tiền ra mua,/ rồi thả rắn đi.// Không ngờ/ con rắn ấy là con của Long Vương.</i> -HS Đọc nối tiếp từng đoạn cho đến hết

<p>Bài này chia làm mấy đoạn</p> <p>- <u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u></p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p>	<p>bài</p> <p>-6 đoạn</p> <p>- 6 HS đọc từng đoạn cho đến hết bài</p> <p>-HS chia nhóm nhỏ đọc nối tiếp đoạn</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm trong đoạn nối tiếp</p> <p>-1 học sinh đọc cả bài</p> <p>- HS đọc đồng thanh.</p>
--	--

<p>3. <u>Tìm hiểu bài:</u></p> <p>- Do đâu chàng trai có viên ngọc quý?</p> <p>-Ai đánh tráo viên ngọc ?</p> <p>-Vì sao anh ta tìm cách đánh tráo viên ngọc ?</p> <p>-Mèo và chó đã làm cách nào để lấy lại viên ngọc ? ý a,b,c</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>-Tìm trong bài những từ khen ngợi Mèo và Chó ?</p> <p>-GV nói nội dung bài nói lên điều gì</p>	<p>-1 em đọc đoạn 1</p> <p>-Chàng cứu con rắn nước. Con rắn ấy là con của Long Vương. Long Vương tặng</p> <p>-1 em đọc đoạn 2</p> <p>-Người thợ kim hoàn.</p> <p>-Vì anh biết đó là viên ngọc quý.</p> <p>-HS đọc phần còn lại</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi trả lời</p> <p>-Thông minh , tình nghĩa</p> <p>-khen ngợi những vật nuôi trong nhà tình nghĩa , thông minh , thực sự là bạn của con người</p>
---	--

<p>4. <u>Luyện đọc lại</u> :</p> <p>-Thi đọc lại theo truyện</p> <p>-Tuyên dương</p> <p>5. <u>Củng cố, dẫn dò</u>: 2'</p> <p>Qua câu chuyện em hiểu điều gì ?</p> <p>-Về nhà tập kể lại câu chuyện</p> <p>-Nhận xét tiết học:</p>	<p>-Vài em đọc nội dung</p> <p>-HS thi đọc đoạn 4,5</p> <p>Nhận xét bạn đọc hay nhất</p> <p>-Chó và Mèo là những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa ,thông minh ,thật sự là bạn của con người</p>
---	--

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

Toán

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

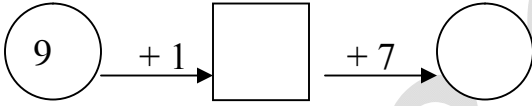
- Củng cố về cộng, trừ nhẩm (trong phạm vi các bảng tính) và cộng, trừ viết (có nhớ một lần).
- Củng cố về giải bài toán dạng nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 3,4.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : 5'	

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> :25'</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài.</u></p> <p>B. <u>Hướng dẫn giải bài tập:</u></p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS nêu cách đặt và tính</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>$38 + 42 =$; $47 + 35 =$; $36 + 64 =$ $81 - 27 =$; $63 - 18 =$; $100 - 42 =$</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Viết bảng :</p> <p>a/ </p> <p>-Câu b GV hướng dẫn tương tự</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Gọi 1 em đọc đề.</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 5</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV viết bảng : $72 + \square = 72$.</p> <p>-Hỏi điền số nào vào ô trống vì sao ?</p> <p>-Em làm thế nào để tìm ra 0 ?</p>	<p>-1 em lên bảng làm bài 3 tr/81</p> <p>-Ôn tập về phép cộng và phép trừ.</p> <p>-Tính nhẩm</p> <p>HS nhẩm nêu kết quả</p> <p>-Đặt tính.</p> <p>-HS nêu cách đặt tính</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Điền số</p> <p>-Nhẩm rồi ghi kết quả.</p> <p>-1 em lên bảng giải</p> <p>-HS nêu miệng</p> <p>-Làm tiếp vở BT.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Bài toán về nhiều hơn.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải.</u></p> <p style="text-align: center;">Số cây lớp 2B trồng được :</p> <p style="text-align: center;">$48 + 12 = 60$ (cây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 60 cây.</p> <p>-Điền số thích hợp vào \square .</p> <p>-HS trả lời</p>
--	---

<p>b/ $85 - \square = 85$ $-72 + 0 = ?$, $85 + 0 = ?$ -Vậy khi cộng một số với 0 thì kết quả thế nào ? -Kết luận : Một số trừ đi 0 vẫn bằng chính số đó . -Nhận xét, cho điểm. 3. <u>Củng cố ,dẫn dò:</u>2’</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS tự làm phần b. -Bảng chính số đó. -Nhiều em nhắc lại. -Hoàn thành bài tập.</p>
--	--

Tự nhiên&xã hội

PHÒNG TRÁNH NGÃ KHI Ở TRƯỜNG.

I/ MỤC TIÊU :

Sau bài học, học sinh biết :

-Kể tên những hoạt động dễ gây ngã và nguy hiểm cho bản thân và cho người khác khi ở trường.

-Có ý thức trong việc chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh ngã khi ở trường.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Tranh vẽ trang 36,37. Phiếu BT.

2.Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.<u>Bài cũ</u> :5’ -Tình cảm của em đối với các thành viên trong nhà trường như thế nào ? -Nhận xét.</p> <p>2 .<u>Day bài mới</u> : 25’ A.<u>Giới thiệu bài</u>: B.<u>Các hoạt động</u>: <u>Hoạt động 1</u> : Những hoạt động nguy hiểm cần tránh a/ <u>Động não</u> : -<u>GV nêu câu hỏi</u> : Hãy kể tên những hoạt động dễ gây nguy hiểm ở trường ?</p>	<p>-Yêu quý, kính trọng. -Phòng tránh ngã khi ở trường. -Mỗi em nói 1 câu .</p>

<p>-Giáo viên ghi ý kiến lên bảng. b/ <u>Trực quan</u>: Hình 1,2,3 (SGK/ tr 36, 37) -Hoạt động nào dễ gây nguy hiểm ?</p> <p>c/ <u>Thảo luận nhóm</u> : -GV phân tích mức độ nguy hiểm ở mỗi hoạt động. -GV kết luận : Chạy đuổi nhau trên sân trường, trèo cây ,xô ngã vào cạnh bàn... -Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thảo luận – Lựa chọn trò chơi bổ ích. <u>Làm việc theo nhóm</u> GV nêu câu hỏi cho học sinh trả lời -Giáo viên theo dõi, giúp đỡ. <u>Làm việc cả lớp</u>. -GV đưa ra câu hỏi : -Nhóm em chơi trò chơi gì ?</p> <p>-Em cảm thấy thế nào khi chơi trò chơi này ? -Theo em trò chơi này có gây nguy hại cho bản thân và cho các bạn khi chơi không ? -Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> Làm bài tập. -GV phát cho mỗi nhóm 1 phiếu bài tập</p>	<p>-Quan sát. -Làm việc theo cặp. Chỉ và nói hoạt động của các bạn trong từng hình.</p> <p>Thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -3-4 em nhắc lại.</p> <p>-Làm việc theo nhóm : Mỗi nhóm lựa chọn 1 trò chơi. -Thảo luận câu hỏi. -Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Làm phiếu bài tập,</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">HĐ nên tham gia</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">HĐ không nên tham gia</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 40px;"></td> <td style="height: 40px;"></td> </tr> </tbody> </table>	HĐ nên tham gia	HĐ không nên tham gia		
HĐ nên tham gia	HĐ không nên tham gia				

<p>3. <u>Củng cố</u> : :2' Em nên lựa chọn những trò chơi như thế nào để phòng tránh ngã? -Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học Dặn dò -1' Học bài.</p>	<p>-Điền vào 2 cột những hoạt động nên và không nên. -HS trả lời.. - Học bài.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm

.....
.
.....
.....

Thứ 3 ngày 7 tháng 12 năm 2010

Kể chuyện :
TÌM NGỌC.

I/ MỤC TIÊU :

- 1. Rèn kĩ năng nói:**
- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa câu chuyện, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Tìm ngọc một cách tự nhiên, kết hợp với điệu bộ, nét mặt.
- 2. Rèn kĩ năng nghe :** Chăm chú theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1. Giáo viên :** Tranh “Tìm ngọc”.
- 2. Học sinh :** Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

<p>1. Bài cũ : 5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>A. Giới thiệu bài. 1'</p> <p>B. <u>Kể từng đoạn truyện theo tranh.</u></p> <p><u>Trực quan :</u> 6 bức tranh</p> <p>-Phân 1 yêu cầu gì ?</p> <p>-GV yêu cầu chia nhóm</p> <p>-GV : Mỗi gợi ý ứng với một đoạn của truyện.</p> <p>-Giáo viên theo dõi, đặt câu hỏi gợi ý khi thấy HS lúng túng :</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>3. Kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Gợi ý HS kể theo hình thức : Kể độc thoại.</p> <p>-Nhận xét : giọng kể, điệu bộ, nét mặt.</p> <p>-Khen thưởng cá nhân, nhóm kể hay.</p> <p>3. Củng cố : 3'</p> <p>Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Câu chuyện khen ngợi nhân vật</p>	<p>-2 em kể lại câu chuyện .Con chó nhà hàng xóm</p> <p>-Tìm ngọc.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : Kể lại từng đoạn câu chuyện đã học theo tranh.</p> <p>-Hoạt động nhóm : Chia nhóm.</p> <p>-6 em trong nhóm kể :lần lượt từng em kể 1 đoạn trước nhóm. Các bạn trong nhóm nghe chỉnh sửa.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên kể. Mỗi em chỉ kể 1 đoạn.</p> <p>-Lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu</p> <p>-Thi kể độc thoại.</p> <p>-Nhận xét, chọn cá nhân, nhóm kể hay nhất.</p> <p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ..</p>
---	---

nào? Khen ngợi về điều gì ? -Nhận xét tiết học:1' Dặn dò- Kể lại câu chuyện .	-Khen Chó và Mèo vì chúng thông minh, tình nghĩa.
---	---

Rút kinh nghiệm -----

.....

Toán

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ/ TIẾP THEO

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Củng cố về cộng trừ nhẩm (trong phạm vi các bảng tính) và cộng trừ viết (có nhớ một lần).

- **Củng cố về giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 4 -5.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : 5' -Nhận xét, cho điểm.	-1 em lên bảng làm bài 4 tr/82
2. Dạy bài mới :25' A. <u>Giới thiệu bài</u> 1' B. <u>Ôn tập</u> .	-Ôn tập về phép cộng & trừ / tiếp.
<u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ? -Yêu cầu HS tự nhẩm.	-Tự nhẩm, nhiều em nối tiếp báo kết quả.
<u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? -Nêu cách thực hiện phép tính :	-Đặt tính và tính.
90 – 32, 56 + 44, 100 - 7.	-3 em lên bảng làm $\begin{array}{r} 90 & 56 & 100 \\ -32 & +44 & -7 \\ \hline \end{array}$

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu làm gì ? -Viết bảng : $17 - 3 \rightarrow \square - 6 \rightarrow \square$ -Điền Số mấy vào ô trống ?</p> <p>-Ở đây ta thực hiện liên tiếp mấy phép trừ ? Thực hiện từ đâu ? -Các bài còn lại GV hướng dẫn tương tự -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Gọi 1 em đọc đề.</p> <p>-Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ?</p> <p><u>Bài 3</u> : Trò chơi “Thi viết phép cộng có tổng bằng một số hạng”</p> <p>-Nhận xét – khen thưởng tổ thắng cuộc.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 2’ Giáo dục tính cẩn thận khi làm tính. -Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò- Học bài.</p>	<p>58 12 93</p> <p>-Điền số thích hợp.</p> <p>-Điền 14 vì $17 - 3 = 14$ -Điền 8 vì $14 - 6 = 8$</p> <p>-2 phép trừ, thực hiện từ trái sang phải.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>- 1 em lên bảng giải bài tập ,lớp làm vào vở nháp</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u> Số lít nước thùng bé đựng là $60 - 22 = 38 (l)$ Đáp số 38 l</p> <p>-2 tổ tham gia trò chơi.</p> <p>-Hoàn thành bài tập.</p>
---	--

Chính tả : nghe –viết:

TÌM NGỌC.

PHÂN BIỆT UI/ UY, R/ D/ GI, ET/ EC.

I/ MỤC TIÊU :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn tóm tắt nội dung truyện “Tìm ngọc”.

- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn : ui/ uy, r/ d/ gi, et/ ec.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tóm tắt truyện “Tìm ngọc” . Viết sẵn BT3.

2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> :5’ -Nhận xét.</p>	<p>-3 em lên bảng viết : trâu, ra ngoài ruộng, nông gia, quản công. Viết bảng con.</p>
<p>2. <u>Day bài mới</u> : 25’ A. <u>Giới thiệu bài.</u> B. <u>Hướng dẫn viết.</u> a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị:</u> -<u>Trực quan</u> : Bảng phụ. -Giáo viên đọc mẫu bài viết. -Giúp HS nhận xét -Đoạn văn có mấy câu ? -Trong bài những chữ nào cần viết hoa vì sao ?</p>	<p>-Chính tả (nghe viết) : Tìm ngọc.</p> <p>-1-2 em nhìn bảng đọc lại.</p> <p>-4 câu.</p> <p>-Tên riêng và chữ đầu câu.</p>
<p>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó.</u> Gọi ý cho HS nêu từ khó</p> <p>.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó. -Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p>	<p>-HS nêu các từ khó : Long Vương, mưu mẹo, tình nghĩa, thông minh.</p> <p>-Viết bảng lớp, viết bảng con</p>
<p>c/ <u>Viết chính tả</u> :</p>	

<p>-GV nhắc nhở cách viết và trình bày.</p> <p>Đọc từng câu từng từ cả bài.</p> <p>-Đọc lại cho HS soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. Bài tập.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV phát giấy khổ to.</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV : Cho học sinh chọn BTa hoặc BTb làm vào bảng con.</p> <p>-Nhận xét, chỉnh sửa .</p> <p>-Chốt lời giải đúng (SGV/ tr 284).</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :2'</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>Dặn dò -1' Sửa lỗi.</p>	<p>-Nghe đọc, viết vào vở.</p> <p>-Sửa lỗi.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Trao đổi nhóm ghi ra giấy.</p> <p>- Nhóm trưởng lên dán bài lên bảng.</p> <p>-Đại diện nhóm đọc kết quả. Nhận xét.</p> <p>-2 tổ thi điền từ</p>
---	--

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Thứ 4 ngày 8 tháng 12 năm 2010.

Tập đọc :
GÀ “TỈ TÊ” VỚI GÀ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

-*Đọc trơn cả bài, Biết nghỉ hơi đúng.*

-*Bước đầu biết đọc bài với giọng kể tâm tình, thay đổi giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn.*

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:

-*Hiểu các từ ngữ khó : tỉ tê, tín hiệu, xông xáo, hớn hờ.*

-*Hiểu nội dung bài : Loài gà cũng biết nói với nhau, có tình cảm với nhau, che chở, bảo vệ, yêu thương nhau như con người.*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng phụ viết vài câu luyện đọc.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ :5’</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới :25’</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài</u>.1’</p> <p>B. <u>Luyện đọc</u>.10’</p> <p><i>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài (chú ý giọng kể tâm tình, chậm rãi).</i></p> <p><u>Đọc từng câu</u></p> <p><i>GV rút từ khó nghi bảng hướng dẫn học sinh đọc</i></p>	<p>-3 em đọc và TLCH. bài Tìm ngọc</p> <p>-Gà “tỉ tê” với gà.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài</p> <p>- HS đọc CN-ĐT</p>

<p>GV nói hỏi này các em đọc câu bây giờ các em đọc đoạn</p> <p><u>-Đọc từng đoạn :</u></p> <p>-Bảng phụ hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p><u>-Đọc từng đoạn trong nhóm :</u></p> <p>-Nhận xét, kết luận người đọc tốt nhất.</p> <p>3. <u>Tìm hiểu bài.</u> 10'</p> <p><u>Hỏi đáp :</u></p> <p>-Gà con biết trò chuyện với mẹ từ khi nào ?</p> <p>-Gà mẹ nói chuyện với con bằng cách nào ?</p> <p>-Nói lại cách gà mẹ báo cho con biết?</p> <p>+ Không có gì nguy hiểm</p> <p>+Có mỗi ngon lại đây</p> <p>+Tai họa ,nấp nhanh</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Qua bài này nội dung nói lên điều gì</p> <p>-GV nghi bảg</p> <p>3. <u>Luyện đọc lại:</u>5'</p>	<p><i>Từ khi gà con còn nằm trong trứng,/ gà mẹ đã nói chuyện với chúng/ bằng cách gõ mỏ lên vỏ trứng,/ còn chúng/ thì phát tín hiệu/ nũng nịu đáp lời mẹ.//</i></p> <p><i>-Đàn con đang xông xáo/ lập tức chui hết vào cánh mẹ,/ nằm im.//</i></p> <p>- HS đọc nối tiếp</p> <p>-HS đọc từng đoạn theo sự hướng dẫn của GV</p> <p>-Chia nhóm nhỏ đọc</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>-HS đọc đoạn đoạn 1</p> <p>-Từ khi còn nằm trong trứng</p> <p>-Gõ mỏ lên vỏ trứng.</p> <p>-HS đọc phần còn lại</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi trả lời</p> <p><i>Loài gà cũng biết nói với nhau, có tình cảm với nhau, che chở, bảo vệ, yêu thương nhau như con người</i></p> <p>-Vài em đọc nội dung</p> <p>-HS thi đọc đoạn hay</p>
--	--

<p>GV nhận xét tuyên dương</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 3’ Qua câu chuyện em hiểu điều gì ?</p> <p>GV kết luận -Loài gà cũng có tình cảm, biết yêu thương đùm bọc với nhau như con người. -Nhận xét tiết học. 5. <u>Dặn dò</u> 1’ - Học bài.</p>	<p>-Mỗi loài vật đều có tình cảm riêng, giống như con người. Gà cũng nói bằng thứ tiếng riêng của nó.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Luyện từ và câu :

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI.

CÂU KIỂU AI THẾ NÀO ?

I/ MỤC TIÊU :

1. **Mở rộng vốn từ** : Các từ chỉ đặc điểm của loài vật.

2. **Bước đầu biết thể hiện ý so sánh.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Thẻ từ viết tên 4 con vật trong BT1, Thẻ từ viết 4 từ chỉ đặc điểm.

2. **Học sinh** : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : 5’	-2 em lên bảng làm bài 2 /133

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25')</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài</u>. 1'</p> <p>B. <u>Làm bài tập</u>. 24'</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>-Trực quan : 4 Tranh</p> <p>-Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp.</p> <p>- Đại diện nhóm lên bảng chọn thẻ từ gắn bên tranh minh họa mỗi con vật.</p> <p>-GV chốt lại lời giải đúng : Trâu khoẻ, Rùa chậm, Chó trung thành, Thỏ nhanh.</p> <p>-Các thành ngữ nào chỉ đặc điểm của mỗi con vật ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> : Viết sẵn các từ.</p> <p>-Giáo viên viết bảng một số cụm từ so sánh :</p> <p>-GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>-Đẹp như tranh (như : hoa, tiên, mơ, mộng).</p> <p>-GV chốt lời giải đúng</p> <p>-Cao như sếu (như cái sào).</p> <p>-Hiền như đất (như Bụt).</p> <p>-Trắng như tuyết (như trứng gà bóc, như bột lọc).</p> <p>-Xanh như tàu lá.</p>	<p>-HS nhắc tựa bài.</p> <p>-1 em đọc , cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Quan sát tranh.</p> <p>-HS trao đổi nhóm 4. Chọn cho mỗi con vật trong tranh một từ thể hiện đúng đặc điểm của mỗi con vật.</p> <p>-Đại diện nhóm lên bảng chọn thẻ từ gắn bên tranh minh họa mỗi con vật, đọc kết quả.</p> <p>-HS nêu : Khỏe như trâu, chậm như rùa, nhanh như thỏ, trung thành như chó.....</p> <p>-HS làm miệng.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. Lớp đọc thầm.</p> <p>-Trao đổi theo cặp và ghi ra nháp.</p> <p>-HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Theo dõi</p>
---	--

<p>-Đỏ như gấc (như son, như lửa).</p> <p>Bài 3 : (Viết) Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-GV viết bảng : Mắt con mèo nhà em tròn như viên bi ve. Toàn thân nó phủ một lớp lông mượt như nhung. Hai tai nó nhỏ xíu như hai búp lá non.</p> <p>3. Củng cố : 2'</p> <p>-GV tổ chức 2 tổ thi ,1 tổ nêu từ ,1 tổ thêm từ so sánh Nhận xét tiết học.</p> <p>4. Dặn dò -1' Học bài, làm bài.</p>	<p>-1 em nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. -Học sinh làm vở bài tập. -Nhiều em đọc bài viết của mình.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-2 tổ thực hiện</p>
---	---

Toán

ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TIẾP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- **Củng cố về cộng, trừ nhẩm trong phạm vi bảng tính và cộng trừ viết (có nhớ) trong phạm vi 100.**
- **Củng cố về tìm một thành phần chưa biết của phép cộng và phép trừ.**
- **Củng cố về giải bài toán và nhận dạng hình tứ giác.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Vẽ hình bài 5.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : 5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài</u>. 1'</p>	<p>-1 em lên bảng giải bài 4 tr/ 83</p>

<p>B. Luyện tập. 25'</p> <p>Bài 1: <i>Tính nhẩm</i></p> <p>Bài 2 : -Nêu cách đặt tính và tính : $100 - 2$, $100 - 75$, $48 + 48$, $83 + 17$ -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ? -GV viết bảng : $x + 16 = 20$ $x - 28 = 14$; $35 - x = 15$ -Yêu cầu HS nêu thành phần của x</p> <p>Bài 4 : -GV ghi bài tập trên bảng phụ -GV nêu dự kiện bài toán hướng dẫn HS giải</p> <p>Bài 5: -GV vẽ hình trên bảng -GV đánh số thứ tự vào các hình HS khoanh vào ý : A. 1; B.2; C.3; D.4</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. Củng cố : 3' Giáo dục tính cẩn thận khi làm tính. -Nhận xét tiết học. Dặn dò- 1' Học cách xem giờ, ngày tháng.</p>	<p>-HS nêu miệng GV ghi kết quả</p> <p>-2 em lên bảng làm. Nêu cách đặt tính và tính. Lớp làm vở.</p> <p>-Tìm x. -Theo dõi.</p> <p>-HS thực hiện. -3 em lên bảng giải -Nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu Giải: Số ki-lô-gam em cân nặng là $50 - 16 = 34$ (kg) Đáp số: 34 kg</p> <p>-Hình (1,2), Hình (1,2,4), Hình (1,2,3), Hình (2,3,4,5) -Có tất cả 4 hình tứ giác. -Khoanh câu D.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm -----

.....
.....
Thứ 5 ngày 9 tháng 12 năm 2010

Đạo đức:

GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

1. Giúp học sinh hiểu :
 - *Vì sao cần giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.*
 - *Cần làm gì và cần tránh những việc gì để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.*
2. Biết giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
3. Có thái độ tôn trọng những quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
 - * Lòng ghép bảo vệ môi trường

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh, ảnh , đồ dùng cho sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : 5' -Đánh dấu + vào ô trống trước những việc làm ở nơi công cộng mà em tán thành. -Nhận xét, đánh giá.	-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ Tiết 1. -1 em lên bảng làm bài tập 3 tr/27
2. Dạy bài mới : (35') A. <u>Giới thiệu bài</u> .1' B. <u>Các hoạt động</u> :24'	-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ tiết 2.
<u>Hoạt động 1</u> : Báo cáo kết quả điều tra. -GV yêu cầu vài học sinh đại diện báo cáo kết quả điều tra sau 1 tuần. -Nhận xét. Khen những em báo cáo tốt.	-Một vài đại diện HS lên báo cáo. -Nhận xét, bổ sung.
<u>Hoạt động 2</u> : Quan sát tình hình trật tự vệ sinh nơi công cộng	-HS quan sát

<p>-GV cho HS quan sát chung quanh khu vực trường về vệ sinh -Nơi công cộng này được dùng để làm gì ? -Ở đây vệ sinh có được thực hiện tốt không ? vì sao ? -Nguyên nhân nơi nào gây nên trình trạng như vậy ? vì sao ? -Mọi người cần làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng? * GV kết luận hiện trạng trật tự ,vệ sinh nơi công cộng, nguyên nhân và giải pháp</p> <p>-Hoạt động 3: -GV đính bài tập trên bảng phụ -GV thu bài chấm -Nhận xét</p> <p>3.Củng cố :2' Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ vệ sinh nơi công cộng? * Lòng ghép VSMT :Mọi người đều phải giữ trật tự ,vệ sinh nơi công cộng không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường .Đó là nếp sống văn minh giúp cho công việc của mỗi người được thuận lợi ,môi trường trong lành có lợi cho sức khỏe. -Nhận xét tiết học. Dặn dò:1' Học bài.</p>	<p>- Các tổ thảo luận tại chỗ trả lời</p> <p>-HS đọc yêu cầu -Làm vở BT. -1 em nêu. Nhận xét.</p> <p>-HS nêu -Theo dõi</p>
--	--

Rut kinh nghiệm

.....

.....

.....

Toán
ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC.
I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- **Củng cố về nhận dạng và nêu tên gọi các hình đã học, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, xác định ba điểm thẳng hàng.**
- **Tiếp tục củng cố về xác định vị trí các điểm trên lưới ô vuông trong vở HS để vẽ hình.**

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: thước thẳng.
2. Học sinh: Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : 5' -Nhận xét.	-1 em lên bảng giải bài 4 tr/84
2. <u>Dạy bài mới</u> : 25' A. <u>Giới thiệu bài</u> : 1' B. <u>Luyện tập</u> . 25'	
. <u>Bài 1</u> : <i>Vẽ các hình lên bảng.</i> - <i>Có bao nhiêu hình tam giác? Đó là hình nào?</i> - <i>Có bao nhiêu hình vuông? Đó là hình nào?</i> - <i>Có bao nhiêu hình chữ nhật? Đó là hình nào?</i> - <i>Hình vuông có phải là hình chữ nhật không?</i> - <i>Có bao nhiêu hình tứ giác?</i>	 -Quan sát hình. -Có 1 hình tam giác, hình a. -Có 2 hình vuông : hình d, g -Có 1 hình chữ nhật, hình e. -Hình vuông là hình chữ nhật đặc biệt. Vậy có tất cả 3 hình chữ nhật. -Có 2 hình tứ giác, hình b, c. -2-3 em nhắc lại kết quả.
<u>Bài 2</u> : Phần a yêu cầu gì? - <i>Hãy nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài 8 cm?</i> - <i>Yêu cầu HS thực hành vẽ.</i> - <i>Phần b thực hiện tương tự.</i>	 -1 em nêu cách vẽ -Học sinh vẽ vào vở BT. -HS làm tiếp phần b.

<p><u>Bài 3</u> : Bài toán yêu cầu gì ? -3 điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào ?</p> <p>-Hướng dẫn : Khi dùng thước để kiểm tra thì 3 điểm thẳng hàng sẽ cùng nằm trên mép thước.</p> <p>-Hãy nêu tên 3 điểm thẳng hàng ? -Hãy vẽ đường thẳng qua 3 điểm thẳng hàng ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4</u> : Yêu cầu HS tự vẽ. -Hình vẽ được là hình gì ? -Hình ngôi nhà gồm những hình nào ghép lại ? -Gọi 1 em lên chỉ. -Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố :3’ Biểu dương HS tốt, nhắc nhở HS chưa chú ý. -Nhận xét tiết học. Dặn dò,1’ ôn lại về các hình đã học..</p>	<p>-Nêu tên 3 điểm thẳng hàng. -Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>-Thao tác tìm 3 điểm thẳng hàng với nhau.</p> <p>-3 điểm A,B,E thẳng hàng. -3 điểm B,D,I thẳng hàng. -3 điểm D,E,C thẳng hàng</p> <p>-Thực hành kẻ đường thẳng.</p> <p>-Học sinh tự vẽ hình theo mẫu. -Hình ngôi nhà. -Có 1 hình tam giác, 2 hình chữ nhật.</p> <p>-1 em lên chỉ hình tam giác, hình chữ nhật.</p> <p>-Hoàn thành bài tập. Ôn lại các hình đã học.</p>
--	--

Chính tả (tập chép)
- GÀ “TÌ TÊ” VỚI GÀ.
PHÂN BIỆT AO/ AU, R/ D/ GI, ET/ EC.

I/ MỤC TIÊU

1. Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài Gà “tỉ tê” với gà. Viết đúng các dấu hai chấm, dấu ngoặc kép ghi lời gà mẹ.

2. Luyện viết đúng những âm, vần dễ lẫn : au/ ao, r/ d/ gi, et/ ec.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép Gà “tỉ tê” với gà.

2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> :5’</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : 25’</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>B. <u>Hướng dẫn tập chép</u>.</p> <p>a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>:</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ.</p> <p>-Giáo viên đọc 1 lần bài tập chép.</p> <p>-Tranh : Gà “tỉ tê” với gà.</p> <p>-Đoạn văn nói lên điều gì ?</p> <p>-Những câu nào là lời gà mẹ nói với gà con ?</p> <p>-Cần dùng dấu câu nào để ghi lời gà mẹ ?</p> <p>-Luyện viết từ khó: Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p>	<p>-Tìm ngọc.</p> <p>-3 em lên bảng viết : thủy cung, ngọc quý, rừng núi, dừng lại</p> <p>-Viết bảng con.</p> <p>-Chính tả (tập chép) Gà “tỉ tê” với gà.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>.</p> <p>-3-4 em đọc lại.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Cách gà mẹ báo tin cho con biết : Không có gì nguy hiểm,</p> <p>.....</p> <p>-Cúc Cúc cục. Những tiếng kêu này được kêu đều đều có nghĩa là Không có gì nguy hiểm. Kêu nhanh kết hợp với động tác bới đất nghĩa là : Lại đây mau</p> <p>.....</p> <p>-Dấu hai chấm và ngoặc kép</p> <p>-HS nêu từ khó : thông thả, miệng, nguy hiểm lắm.</p> <p>-Viết bảng con, bảng lớp</p>

<p>Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p><u>b/HS nhìn bảng chép bài:</u> -Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. Bài tập. <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? -Bảng phụ :</p> <p>-Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ? -GV cho HS chọn bài tập a hoặc b.</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 308)</p> <p>3.Củng cố:3' Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép đúng chữ đẹp, sạch. Dặn dò : 1'Xem bài TT</p>	<p>-Nhìn bảng, viết bài vào vở. -Soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>-Điền vần ao/ au vào các câu. -Đọc thầm, làm nháp. -HS lên bảng điền. Nhận xét.</p> <p>-Điền r/d/gi, et/ ec vào chỗ chấm.</p> <p>-Cả lớp làm vở bài tập.</p> <p>1 học sinh nêu yêu cầu -3 em lên bảng thi làm nhanh.</p>
--	---

.....
Thứ 6 ngày 10 tháng 12 năm 2010

Tập làm văn :

**NGẠC NHIÊN – THÍCH THÚ.
LẬP THỜI GIAN BIỂU.**

I/ MỤC TIÊU :

1. **Biết cách thể hiện sự ngạc nhiên thích thú.**
2. Rèn kĩ năng viết: Biết lập thời gian biểu

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 3-4 tờ giấy khổ to. Tranh minh hoạ bài 1.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : 5’</p> <p>-Gọi 1 em đọc bài viết kể về một vật nuôi trong nhà.</p> <p>-Gọi 1 em đọc thời gian biểu buổi tối của em.</p> <p>-Nhận xét , cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>A. <u>Giới thiệu bài.</u> 1’</p> <p>B. <u>Làm bài tập.</u> 25’</p> <p><u>Bài 1 :</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-<u>Trực quan :</u> Tranh.</p> <p>-GV: Lời nói của cậu con trai thể hiện thái độ ngạc nhiên thích thú khi thấy món quà mẹ tặng (Ồi! Quyển sách đẹp quá!) Lòng biết ơn với mẹ (Con cảm ơn mẹ).</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2 :</u> <u>Miêng :</u> Em nêu yêu cầu của bài ?</p> <p>-<u>GV nhắc nhở:</u> Các em chỉ nói những điều đơn giản từ 3-5 câu.</p> <p>-Tranh .</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>Bài 3 :</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-GV nhắc nhở : Lập thời gian biểu đúng với thực tế.</p> <p>-GV theo dõi uốn nắn.</p>	<p>-1 em đọc bài viết.</p> <p>-1 em đọc thời gian biểu buổi tối.</p> <p>-Ngạc nhiên – thích thú. Lập thời gian biểu.</p> <p>-Đọc lời của bạn nhỏ trong tranh.</p> <p>-1 em đọc diễn cảm : Ôi ! Quyển sách đẹp quá ! Con cảm ơn mẹ !</p> <p>-Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-3-4 em đọc lại lời của cậu con trai thể hiện thái độ ngạc nhiên, thích thú và lòng biết ơn.</p> <p>-Nói lời như thế nào để thể hiện sự ngạc nhiên.</p> <p>-Đọc thầm suy nghĩ rồi trả lời.</p> <p>-Ồi! Con ốc biển đẹp quá, to quá! Con cảm ơn bố!</p> <p>-Sao con ốc đẹp thế, lạ thế! Con cảm ơn bố!</p> <p>-Lập thời gian biểu buổi sáng chủ nhật của Hà.</p> <p><i>Viết</i></p> <p>-Cả lớp làm bài viết vào vở BT.</p>

<p>-Nhận xét, chọn bài viết hay nhất. Chấm điểm. 3.Củng cố : 3' Nhắc lại một số việc khi nói câu thể hiện sự ngạc nhiên thích thú. * Lòng ghép vệ sinh môi trường lập thời gian biểu có lợi gì Dặn dò- Tập viết bài</p>	<p>-Hoàn thành bài viết.</p> <p>- HS trả lời</p>
--	--

Toán

ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh củng cố về :

- lẽ.*
- *Xác định khối lượng (qua sử dụng cân).*
 - *Xem lịch để biết số ngày trong mỗi tháng và các ngày trong tuần.*
 - *Xác định thời điểm(qua xem giờ đúng trên đồng hồ).*

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Cân đồng hồ, tờ lịch cả năm.
- 2.Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.Bài cũ :5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2.Dạy bài mới : (35')</p> <p>A.Giới thiệu bài :</p> <p>B.Luyện tập.25'</p> <p>Bài 1 : Cho học sinh tự làm bài. -Hướng dẫn trả lời trong SGK.</p>	<p>-GV gọi vài em lên bảng vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu của GV</p> <p>-Ôn tập về đo lường.</p> <p>-Tự làm bài</p> <p>-Con vịt cân nặng 3 kg.</p> <p>-Gói đường cân nặng 4 kg.</p> <p>-Lan cân nặng 30 kg.</p>

<p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu gì ? -Trực quan : Lịch -Phát cho mỗi nhóm phiếu giao việc. -Nhận xét.</p> <p>Bài 3 : -Dùng lịch năm 2004. -Nhận xét.</p> <p>Bài 4 : -Cho học sinh quan sát tranh, đồng hồ.</p> <p>-Nhận xét. 3.Củng cố : 4' -Nhận xét tiết học.1' -Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò :Ôn phép cộng trừ có nhớ.</p>	<p>-Chia nhóm. -Mỗi nhóm 1 tờ lịch. -Nhóm làm bài theo yêu cầu. -Cử người trình bày. . -Thảo luận tương tự bài 2.</p> <p>-HS trả lời. Các bạn chào cờ lúc 7 giờ sáng. -HS tự thực hành quay đồng hồ.</p> <p>-Ôn phép cộng trừ có nhớ..</p>
--	--

Tập viết:

CHỮ HOA Ô, Ơ

I/ MỤC TIÊU :

1. **Biết viết chữ cái hoa Ô, Ơ hoa theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ**
2. **Biết viết cụm từ ứng dụng : Ôn sâu nghĩa nặng theo cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định**

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên :** Mẫu chữ Ô, Ơ hoa. Bảng phụ : Ôn, Ôn sâu nghĩa nặng .
2. **Học sinh :** Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : 5' -Cho học sinh viết chữ O, Ong vào	-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.

<p>bảng con. -Nhận xét. 2. Dạy bài mới :25' A .Giới thiệu bài : B.Hướng dẫn viết chữ hoa. a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét : -GV đính chữ hoa Ô,Ơ -Yêu cầu HS nêu độ cao và cách viết</p> <p>-GV viết mẫu lên bảng vừa viết vừa nhắc lại cách viết</p> <table border="1" data-bbox="331 905 526 989"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>b/ <u>Viết bảng</u> : -Yêu cầu HS viết 2 chữ Ô, Ơ vào bảng.</p> <p>3. <u>Viết cụm từ ứng dụng</u> : -GV đính cụm từ ứng dụng lên bảng</p> <p><u>Nêu</u> : Cụm từ này có nghĩa là gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p> <p>-GV viết mẫu lên bảng</p> <table border="1" data-bbox="204 1671 747 1755"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table>								<p>-Chữ Ô, Ơ hoa, Ôn sâu nghĩa nặng .</p> <p>-HS quan sát -HS nêu -Cao 5 li. -Chữ Ô, Ơ gồm một nét cong kín giống như chữ O chỉ thêm các dấu phụ. -3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-Viết vào bảng con Ô – Ơ .</p> <p>-Đọc : Ô, Ơ .</p> <p>-2-3 em đọc : Ôn sâu nghĩa nặng</p> <p>-Có tình nghĩa sâu nặng với nhau.</p> <p>-HS nêu - Chữ ơ, g, h cao 2,5 li ;các chữ n , â, u ,l ,a , ã ,cao 1 li ;chữ s cao 1,25 li - khoảng cách giữa các chữ bằng khoảng cách viết 1 con chữ o</p> <p>-HS luyện viết bảng con : Ôn . -Bảng lớp</p> <p>-Viết bài vào vở</p>

<p>4. <u>Hướng dẫn viết vào vở.</u></p> <p>-Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <p>- Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>5. <u>Củng cố</u> :2’</p> <p>-GV tổ chức HS thi viết chữ đẹp</p> <p>-Khen ngợi những em có tiến bộ.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò : 1’ Hoàn thành bài viết .</p>	<p>-Các tổ thực hiện</p>
--	--------------------------

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

Thủ công:

GẤP CẮT DÁN BIÊN BÁO GIAO THÔNG CẤM ĐỖ XE.

I/ MỤC TIÊU :

- Học sinh biết gấp, cắt dán biên báo giao thông cấm đỗ xe.
- Gấp cắt dán được biên báo chỉ cấm đỗ xe.
- Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên :

- Mẫu biên báo cấm đỗ xe.
- Quy trình gấp, cắt, dán.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1 .<u>Bài cũ</u> :5’Tiết trước học kĩ thuật bài gì ?</p> <p><u>Trực quan</u> : Mẫu : Biển báo giao thông chỉ chiều xe đi.</p> <p>-Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt dán.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. .<u>Dạy bài mới</u> : (35’)</p> <p>A.<u>Giới thiệu bài</u>.1’</p> <p>B.<u>Các hoạt động</u>:25’</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :Quan sát, nhận xét.</p> <p>-Mẫu.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán biển báo cấm đỗ xe.</p> <p>-Hãy nhận xét xem kích thước màu sắc của biển báo cấm đỗ xe có gì giống và khác so với biển báo chỉ chiều xe đi ?</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn gấp.</p> <p>-Bước 1 : Gấp, cắt biển báo cấm đỗ xe (SGV/ tr 227)</p> <p>-Bước 2 : Dán biển báo cấm đỗ xe.</p> <p>-Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng.</p> <p>-Dán hình tròn màu đỏ chôm lên chân biển báo nửa ô. Dán hình tròn màu xanh ở giữa hình tròn đỏ.</p> <p>-Dán chéo hình chữ nhật màu đỏ vào giữa hình tròn màu xanh.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thực hành gấp cắt, dán .</p> <p>-GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 228).</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.</p> <p>-Gấp cắt dán BBGT cấm đỗ xe.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Nhận xét : Kích thước giống nhau, màu nền khác nhau.</p> <p>-Biển báo chỉ chiều xe đi là hình mũi tên màu trắng trên nền hình tròn màu xanh.</p> <p>-Biển báo cấm là hai vòng tròn đỏ xanh, và hình chữ nhật chéo là màu đỏ.</p> <p>-Chia nhóm tập gấp, cắt, dán biển báo cấm đỗ xe.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm.</p>

<p>-Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS.</p> <p>3.Củng cố : 3’ Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.</p>	<p>-Các nhóm trình bày sản phẩm -Hoàn thành và dán vở.</p> <p>-Đem đủ đồ dùng.</p>
---	--

ÔN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh hiểu :
- *Nhặt được của rơi cần tìm cách trả lại cho người mất.*
- *Trả lại của rơi là thật thà, sẽ được mọi người quý trọng.*
2. Kĩ năng : Biết trả lại của rơi khi nhặt được.
3. Thái độ : Có thái độ quý trọng những người thật thà, không tham của rơi.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh, ảnh , đồ dùng cho sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : (5') -Đánh dấu + vào ô trống trước những việc làm ở nơi công cộng mà em tán thành.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Dạy bài mới : (25') Giới thiệu bài . Hoạt động 1 : Thảo luận. Mục tiêu : Giúp học sinh biết ra quyết định đúng khi nhặt được của rơi. -Trực quan : Tranh. -Giáo viên đưa tình huống : Hai bạn nhỏ cùng đi học về, bỗng cả hai cùng nhìn thấy</p>	<p>-Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng/ Tiết 2. -Làm phiếu giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng: <input type="checkbox"/> Chỉ có người lớn mới giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng. <input type="checkbox"/> Đi nhẹ, nói khẽ. <input type="checkbox"/> Không xả rác nơi công cộng. <input type="checkbox"/> Cải nhau ôm tời khi xếp hàng. <input type="checkbox"/> Trẻ con khỏi phải lo việc giữ vệ sinh nơi công cộng. -Trả lại của rơi / tiết 1.</p>

<p>từ 20.000 đ rơi ở dưới đất</p> <p>-Theo em hai bạn nhỏ có thể có những cách giải quyết nào với số tiền nhặt được ?</p> <p>-GV ghi bảng. -GV tóm tắt giải pháp chính. + Tranh giành nhau. + Chia đôi. + Tìm cách trả lại người mất. + Dùng làm việc từ thiện. + Dùng để tiêu xài chung. -Nếu em là bạn nhỏ đó em sẽ chọn cách giải quyết nào ? -Hướng dẫn so sánh kết quả. -GV kết luận (SGV/ tr 60)</p> <p>Hoạt động 2 : Bày tỏ thái độ. Mục tiêu : Học sinh biết bày tỏ thái độ của mình trước những ý kiến có liên quan đến việc nhặt được của rơi. -GV cho HS làm phiếu. -Hãy đánh dấu + vào ô trống trước những ý kiến mà em tán thành. -Nội dung : Câu a → câu đ (SGV/ tr 60). -GV kiểm tra.</p> <p>-Em hãy giải thích lí do vì sao em tán thành ? -GV kết luận : Các ý kiến a,c là đúng. Các ý kiến b, d, đ là sai. -GV nhận xét, khen thưởng.</p> <p>Hoạt động 3 : Củng cố . Mục tiêu :Củng cố lại nội dung bài học cho học sinh. -GV cho học sinh nghe băng bài hát “Bà Còng đi chợ” -Hỏi đáp : Bạn Tôm, bạn Tép trong bài hát có ngoan không ? Vì sao ? -GV kết luận (SGV? tr 61) Nhặt được của</p>	<p>-Quan sát và nêu nội dung tranh.</p> <p>-HS phán đoán các giải pháp (nhiều em nêu).</p> <p>-Chia nhóm thảo luận đưa ra giải pháp lựa chọn. -Đại diện nhóm báo cáo. -Vài em nhắc lại.</p> <p>-Làm phiếu . -Trao đổi với bạn bên cạnh.</p> <p>-HS giờ bìa đỏ : tán thành. -Bìa xanh : không tán thành. -Cả lớp trao đổi tiếp. -Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Cả lớp nghe bài hát “Bà Còng đi chợ” -Nhiều em đưa ý kiến.</p>
---	---

<p>roi trả lại người mất là thật thà, được mọi người yêu quý. -Luyện tập. 3.Củng cố : (4')Em sẽ làm gì khi em nhận được của roi ? -Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học. Dặn dò- (1') Học bài.</p>	<p>-Nhiều em nhắc lại. 1 -Làm vở BT. -1 em nêu. Nhận xét. -Học bài.</p>
---	--

HOC360.NET

NGŨA.

Tiếng việt/ ôn

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : THÊM SỪNG CHO

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn luyện viết chính tả bài : Thêm sừng cho ngựa.
2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
3. Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu lần 1</u> :</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Bin định vẽ con gì ?</p> <p>-Vì sao mẹ hỏi : Con vẽ con gì đây ?</p> <p>-Em định chừa bút vẽ như thế nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : Giáo viên đọc “Bin đem vở và bút ra tận chuồng ngựa đến hết.</p> <p>-Bài viết có những dấu câu nào ?</p> <p>-Cho viết bảng con từ khó.</p> <p>c/ <u>Viết vở</u> : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ).</p> <p>-Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò : Tập đọc</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Thêm sừng cho ngựa.</p> <p>-1 em đọc lại.</p> <p>-Con ngựa.</p> <p>-Vì mẹ chưa hình dung được Bin vẽ cái gì.</p> <p>-Vẽ thêm hai cái sừng .</p> <p>-Dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch ngang, dấu chấm hỏi, chấm cảm, hai chấm</p> <p>-Viết bảng : hí hoáy, chuồng ngựa, vẽ rồi xoá, khoe.</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lại bài. Sửa lỗi.</p> <p>-Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>

bài. Sửa lỗi.	
---------------	--

 **Kế hoạch dạy học Tuần 18**

Từ ngày 13/12 đến ngày 17/12 năm 2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Ôn tập T1 + T2 Ôn tập về giải toán Thực hành giữ trường học sạch, đẹp	Phiếu bốc thăm Tranh	VSMT
3	Thể dục Kể chuyện Toán Chính tả	Ôn tập T3 Luyện tập chung Ôn tập T4	Phiếu bốc T Bảng phụ Phiếu bốc thăm	
4	Tập đọc LT và câu Toán Mỹ thuật Thể dục	Ôn tập T5 Ôn tập T6 Luyện tập chung	Phiếu bốc T Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Âm nhạc	Thực hành kỹ năng cuối kì I Luyện tập chung Ôn tập T7	Bảng phụ Phiếu bốc thăm	

6	Tập LVăn Tóan Tập viết Thủ công	Kiểm tra đọc cuối học kì I Kiểm tra cuối học kì I Kiểm tra viết cuối học kì I Gấp cắt ,dán biển báo giao thông cắm đỗ xe	Quy trình gấp ,mẫu biển báo	
---	--	---	--------------------------------	--

Thứ 2 ngày 13 tháng 12 năm 2010

ÔN TẬP ĐỌC & HỌC THUỘC LÒNG / TIẾT 1

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc
-Chủ yếu kiểm tra lấy điểm đọc thành tiếng: HS đọc thông các bài tập đọc đã học suốt học kì I (phát âm rõ , tốc độ tối thiểu 45 chữ/ 1 phút. Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ dài)
-Kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc-hiểu:HS trả lời được 1,2 câu hỏi về nội dung bài đọc
2. Ôn luyện về từ chỉ sự vật.
3. Ôn luyện củng cố cách viết tự thuật.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu viết tên các bài tập đọc &HTL . Viết sẵn câu văn BT2.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Dạy bài mới</u> : 25' 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 1' 2. <u>Ôn luyện đọc & HTL</u> . -Gọi HS lên bảng bốc thăm bài tập đọc. -GV nêu câu hỏi HS trả lời 3. <u>Tìm từ chỉ sự vật trong câu đã cho</u>	-Ôn tập đọc và HTL. -3-4 HS lên bảng bốc thăm đọc bài. Đọc 1 đoạn hoặc cả bài.

<p>-Gọi HS đọc yêu cầu và đọc câu văn đề bài cho. -Em gạch chân dưới các từ chỉ sự vật trong câu văn ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Viết bản tự thuật theo mẫu.</u> -Gọi học sinh nêu yêu cầu . -Gọi một số em đọc bài Tự thuật. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố : 3' Nhận xét tiết học. Dặn dò :1' Đọc bài.</p>	<p>-1 em đọc. -Gạch chân từ chỉ sự vật. -Lớp làm bài, 2 em lên bảng. -Dưới ô cửa máy bay hiện ra <u>nhà cửa, ruộng đồng, làng xóm, núi non.</u> -Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. -Cả lớp làm bài. -Một số em đọc lại bài. -Nhận xét, bổ sung.</p>
---	--

ÔN TẬP ĐỌC & HỌC THUỘC LÒNG / TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc .
- 2.Ôn luyện về cách tự giới thiệu.
- 3.Ôn luyện về dấu chấm.

II/ CHUẨN BỊ : (Xem tiết 1)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Giới thiệu bài</u> :1'	-Ôn tập đọc và HTL.
2. <u>Kiểm tra tập đọc</u> .10' -Gọi HS lên bảng bốc thăm bài tập	-3-4 em bốc thăm.

<p>đọc.</p> <p>3. <u>Đặt câu tự giới thiệu</u>.12’ -Gọi học sinh đọc đề bài.</p> <p>-Yêu cầu 1 em làm mẫu.</p> <p>-Em nhắc lại câu giới thiệu ?</p> <p>-2 tình huống còn lại, hãy thảo luận cặp đôi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Ôn luyện về dấu chấm</u>.8’ -Yêu cầu học sinh đọc đề bài. -Yêu cầu học sinh tự làm bài. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 3’ -Giáo dục tư tưởng :Nhận xét tiết học. Dặn dò- 1’đọc bài.</p>	<p>-Đọc 1 đoạn hoặc cả bài.</p> <p>-3 em đọc mỗi em đọc 1 tình huống. -1 em khá đọc lại tình huống 1. Tự giới thiệu về em với mẹ của bạn em khi em đến nhà bạn lần đầu -1 em làm mẫu : + Cháu chào Bác ạ! Cháu là Mai, học cùng lớp với bạn Ngọc. Thưa Bác, Ngọc có nhà không ạ. -Vài em nhắc lại. -Thảo luận theo cặp. -1 em đọc. Cả lớp đọc thầm. -Làm vở bài tập. 2 em làm trên bảng. + Đầu năm học mới, Huệ nhận được quà của bố. Đó là một chiếc cặp rất xinh. Cặp có quai đeo. Hôm khai giảng, ai cũng nhìn Huệ với chiếc cặp mới. Huệ thầm hứa sẽ học giỏi cho bố vui lòng. -Nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

Toán

ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh củng cố :

- Quy trình giải bài toán có lời văn (dạng toán đơn về cộng trừ).
- Cách trình bày bài giải của bài toán có lời văn.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 3,4.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ :5’ Ôn tập về đo lường. -Ghi : $100\text{kg} - 38\text{kg}$; $100\text{l} - 7\text{l}$ $26\text{l} + 14\text{l} - 17\text{l}$ -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :1’ 1.Giới thiệu bài.25’ 2.Luyện tập. <u>Bài 1</u> : Gọi 1 em đọc đề, -GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn HS giải</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bài toán cho biết những gì ?</p> <p>Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ? Vì sao ? -Yêu cầu HS tóm tắt và giải.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ?</p>	<p>-3 em đặt tính và tính.Lớp bảng con.</p> <p>-Ôn tập về giải toán. -1 em đọc đề, -1 em lên bảng làm. Lớp làm vở. <u>Tóm tắt</u> <i>Buổi sáng : 48l</i> <i>Buổi chiều : 37l</i> <i>Tất cả : ? l</i> <u>Giải</u> <i>Số lít dầu cả ngày bán được là</i> $48 + 37 = 85 (l)$ <i>Đáp số : 85l</i></p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Bình nặng : 32 kg, An nhẹ hơn Bình 6 kg. -An cân nặng bao nhiêu kg.</p> <p>-Thuộc dạng ít hơn vì nhẹ hơn là ít hơn. <u>Giải</u> <i>Bạn An cân nặng là :</i> $32 - 6 = 26 (kg)$ <i>Đáp số : 26 kg.</i></p> <p>-1 em đọc đề.</p>

<p>-GV hướng dẫn HS giải</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Cho HS thi điền số : -Nhận xét, chốt lời giải đúng.</p>	<p><u>Giải.</u> Số bông hoa Liên hái được : $24 + 16 = 40$ (bông) Đáp số : 40 bông hoa.</p> <p>-Học sinh thi điền số : Chia 2 đội.</p> <p>-Hoàn thành bài tập.</p>															
<table border="1"><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	1	2	3	4												
1	2	3	4													
<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 3' Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò- 1'Học bài.</p>																

Tự nhiên & xã hội

THỰC HÀNH GIỮ TRƯỜNG HỌC SẠCH ĐẸP.

I/ MỤC TIÊU :

Sau bài học, học sinh có thể:

-Nhận biết được thế nào là lớp học sạch đẹp,

-Biết tác dụng của việc giữ cho trường học sạch đẹp đối với sức khỏe và học tập

-Biết làm một số công việc đơn giản để giữ trường học sạch ,đẹp như quét lớp, quét sân., tưới và chăm sóc cây xanh của trường.....

-Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và tham gia những hoạt động làm cho trường học sạch , đẹp.

** **Lồng ghép: Tích hợp toàn phần***

II/ CHUẨN BI:

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 38,39. Phiếu BT.

2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5’ -Yêu cầu vài HS nêu những hoạt động nào gây nguy hiểm cho bản thân -Những hoạt động nào an toàn cho mình và cho người khác ? -Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 25’ 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 2. <u>Các hoạt động</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Quan sát theo cặp.</p> <p><i>a/ <u>Làm việc theo cặp.</u></i> -GV hướng dẫn quan sát các hình ở trang 38,39 và TLCH : -Các bạn trong từng hình đang làm gì ? -Các bạn đã sử dụng những dụng cụ gì -Việc làm đó có tác dụng gì ?</p> <p><i>b/ <u>Làm việc cả lớp</u> :</i> -Gọi một số HS trả lời câu hỏi : -Xung quanh sân trường các phòng học sạch hay bẩn ? -Xung quanh sân trường có trồng cây xanh không ? -Khu vệ sinh đặt ở đâu ? có sạch không ?</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-Thực hành giữ gìn trường học sạch đẹp.</p> <p>-Từng cặp trao đổi ý kiến với nhau.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Sạch</p> <p>-Có nhiều cây xanh xung quanh sân.</p> <p>-Khu vệ sinh đặt ở góc sân ...</p> <p>-Trường sạch đẹp.</p> <p>-Quét dọn sạch không xả rác, nhắc các bạn</p>

<p>-Trường học của em đã sạch đẹp chưa ?</p> <p>-Theo em thế nào là trường học sạch đẹp ?</p> <p>-Em phải làm gì để trường học sạch đẹp ?</p> <p>-GV kết luận (SGV/ tr 61)</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thực hành làm vệ sinh trường lớp</p> <p><u>-Làm việc theo nhóm.</u></p> <p>-Phân công công việc cho mỗi nhóm.</p> <p>-Phát cho mỗi nhóm một số dụng cụ.</p> <p>-Giáo viên theo dõi, giúp đỡ.</p> <p><u>-Giáo viên yêu cầu nhóm làm theo phân công.</u></p> <p>-GV nhắc nhở các nhóm cách sử dụng dụng cụ hợp lí để bảo đảm an toàn và giữ vệ sinh cơ thể : đeo khẩu trang, dùng chổi cán dài, vẩy nước khi quét lớp, quét sân. Khi làm vệ sinh xong phải rửa tay sạch bằng xà phòng.</p> <p>-GV tổ chức cho mỗi nhóm kiểm tra thành quả.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. Cùng cố :4'Em nên làm những công việc gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?</p> <p>- <u>GV lồng ghép VSMT</u>:Nên có ý thức giữ gìn trường lớp : không vẽ</p>	<p>ý thức giữ vệ sinh trường lớp.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Đại diện nhóm lên nhận dụng cụ.</p> <p>-Làm vệ sinh theo nhóm.</p> <p>+Nhóm 1 : Làm vệ sinh lớp</p> <p>+Nhóm 2 : Nhặt rác quét sân</p> <p>+Nhóm 3 : Tưới cây xanh sân trường.</p> <p>+Nhóm4 : Nhổ cỏ tưới hoa vườn trường.</p> <p>-Các nhóm kiểm tra thành quả.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Theo dõi</p>
--	---

bắn lên tường, không vứt rác khạc nhổ, bừa bãi..., bỏ rác đúng nơi qui định không bẻ cành ngắt hoa, tham gia tích cực các hoạt động giữ gìn trường lớp sạch -sạch - đẹp. -Nhận xét tiết học <u>Dặn dò</u> :1' Học bài.	-Học bài.
--	-----------

Thứ 3 ngày 14 tháng 12 năm 2010

ÔN TẬP KT TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 3.

I/ MỤC TIÊU :

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
2. Ôn luyện kỹ năng sử dụng mục lục sách.
3. Rèn luyện kỹ năng viết chính tả.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu viết tên các bài tập đọc.
2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Giới thiệu bài</u> :1' 2. <u>Ôn luyện đọc & HTL</u> .10' -Gọi HS lên bảng bốc thăm bài tập đọc. 3. <u>Thi tìm nhanh một số bài tập đọc mục lục sách</u> .8' -Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài. -Tổ chức cho các nhóm thi đua. Nêu luật chơi. -Tổng kết nhóm nào có nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.	-Ôn tập đọc và HTL. -3-4 em bốc thăm. -Đọc 1 đoạn hoặc cả bài. -Các nhóm thi đua tìm nhanh các bài tập đọc trong mục lục sách. -Đại diện nhóm tìm.

<p>4. Chính tả (nghe viết) 12'</p> <p>-Giáo viên đọc lần 1 đoạn văn.</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Bài chính tả có mấy câu ?</p> <p>-Những chữ nào trong đoạn cần viết hoa ?</p> <p>-GV cho học sinh luyện viết bảng con.</p> <p>-Đọc cho học sinh viết.</p> <p>-Đọc lại.</p> <p>-Chấm bài, nhận xét.</p> <p>3. Củng cố :3'</p> <p>Khi tập đọc phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Ngoài ra còn chú ý điều gì khi đọc bài văn hay ?</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò:1' Tập đọc bài.</p>	<p>1-2 em đọc lại. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-4 câu.</p> <p>-Những chữ đầu câu và tên riêng của người.</p> <p>-Viết bảng con tiếng dễ viết sai.</p> <p>-Nghe viết đúng chính tả.</p> <p>-Dò bài.</p> <p>-Sửa lỗi.</p> <p>-1 em nêu : Phải chú ý phát âm rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và cụm từ dài.</p> <p>-Đọc diễn cảm.</p>
--	--

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh củng cố về :

- Cộng, trừ nhẩm và viết (có nhớ một lần).

- **Tìm một thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ.**

- **Giải bài toán và vẽ hình.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 4 -5.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>A. Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Luyện tập</u>. 25'</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ? -Yêu cầu HS tự nhẩm.</p> <p><u>Bài 2</u>: Yêu cầu gì ? -Nêu cách thực hiện phép tính : $28 + 19,$ $73 - 35,$ $53 + 47,$ $90 - 42.$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu làm gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS nêu các thành phần chưa biết</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Gọi 1 em đọc đề.</p> <p>-GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn HS giải</p> <p><u>Bài 5</u> : Yêu cầu gì ?</p>	<p>-1em lên bảng giải bài 3 tr/88</p> <p>-Luyện tập chung.</p> <p>-Tự nhẩm, nhiều em nói tiếp báo kết quả. -Đặt tính và tính. -4 em lên bảng làm -Bạn nhận xét Đ-S.</p> $\begin{array}{r} 28 \\ + 19 \\ \hline 47 \end{array} \quad \begin{array}{r} 73 \\ - 35 \\ \hline 38 \end{array} \quad \begin{array}{r} 53 \\ + 47 \\ \hline 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} 90 \\ - 42 \\ \hline 48 \end{array}$ <p>3 em lên bảng giải</p> <p>-Tìm x.</p> $\begin{array}{l} x + 8 = 62 \qquad ; \quad x - 27 = 37 \\ x = 62 - 8 \qquad \quad x = 37 + 27 \\ x = 54 \qquad \qquad \quad x = 64 \\ \qquad \qquad \qquad 40 - x = 8 \\ \qquad \qquad \qquad \qquad x = 40 - 8 \\ \qquad \qquad \qquad \qquad \qquad x = 32 \end{array}$ <p>-1em đọc đề</p> <p>-1em lên bảng giải ,dưới lớp làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Con lợn bé cân nặng là :</i> $92 - 16 = 76 \text{ (kg)}$ <i>Đáp số : 76 kg.</i></p> <p>-Nói các điểm trong hình để được hình</p>

3. <u>Củng cố</u> :4' Giáo dục tính cẩn thận khi làm tính. -Nhận xét tiết học. Dặn dò-1' Học bài.	chữ nhật(a), hình tứ giác (b). -2 em lên bảng vẽ -Hoàn thành bài tập.
--	---

ÔN TẬP KT TẬP ĐỌC & HTL / TIẾT 4.

I/ MỤC TIÊU :

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
- Ôn luyện về từ chỉ hoạt động và về các dấu câu.
- Ôn luyện về cách nói lời an ủi và cách hỏi để người khác tự giới thiệu về mình.

2.Kĩ năng : Rèn đọc bài trôi chảy rõ ràng rành mạch.

3.Thái độ : Ý thức tự giác học tập.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên :

- Viết phiếu tên các bài tập đọc.
- Viết sẵn BT2,3.

2.Học sinh : Sách Tiếng Việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Giới thiệu bài</u> : 2. <u>Ôn luyện đọc & HTL</u> .15' -Gọi HS lên bảng bốc thăm bài tập đọc. 3. <u>Tìm 8 từ chỉ hoạt động trong đoạn</u>	-Ôn tập đọc và HTL. -3-4 em bốc thăm. -Đọc 1 đoạn hoặc cả bài.

<p><u>văn.15'</u> -Gọi 1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-GV nhận xét, chốt lời giải đúng : nằm(li), lim dim, kê, chạy,vươn, đang, vồ, gáy</p> <p>4.<u>Tìm các dấu câu.</u> -Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>-Trong đoạn văn có sử dụng dấu câu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>5.Đóng vai chú Công an hỏi chuyên về em bé.</u> -Cho HS thực hành đóng vai theo cặp.</p> <p>-Giáo viên giúp học sinh thực hiện : Chú công an phải biết an ủi vồ về em nhỏ, gọi cho em tự nói về mình để đưa được em về nhà.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> :4' Nhận xét tiết học, tuyên dương HS đọc bài tốt, làm bài tập đúng. Dặn dò -1' Tập đọc bài.</p>	<p>-1 em đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm. -HS viết những từ vừa tìm được ra nháp. 1 em lên bảng làm. -Gạch chân các từ ấy trong vở BT. . -Nhận xét.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu.</p> <p>-HS nhìn sách phát biểu : Trong đoạn văn có sử dụng dấu câu : dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu chấm lửng.</p> <p>-1 em đọc tình huống và yêu cầu. -Lớp đọc thầm. -Thực hành đóng vai theo cặp.</p> <p>-Cháu đừng khóc nữa. Chú sẽ đưa cháu về nhà ngay. Nhưng cháu hãy nói cho chú biết : Cháu tên là gì ? -Bố mẹ cháu tên là gì ? -Bố mẹ cháu làm ở đâu ? -Nhà cháu ở đâu ?</p> <p>-Tập đọc bài.</p>
---	---

.....

Thứ 4 ngày 15 tháng 12 năm 2010

ÔN TẬP KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 5.

I/ MỤC TIÊU :

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
- Ôn luyện về từ chỉ hoạt động, đặt câu hỏi với từ chỉ hoạt động.
- Ôn luyện về cách mời, nhờ, đề nghị.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu viết tên các bài tập đọc.
2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 1’</p> <p>2. <u>Ôn luyện đọc & HTL</u>: 10’</p> <p>-Gọi HS lên bảng bốc thăm bài tập đọc.</p> <p>3. <u>Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặt câu</u>: 9’</p> <p>-<u>Trực quan</u> : GV treo tranh minh họa.</p> <p>-Gọi HS nêu tên hoạt động vẽ trong tranh ?</p> <p>-Em hãy đặt câu với từ “tập thể dục” ?</p> <p>-Em hãy đặt câu với các từ còn lại.</p> <p>-GV ghi nhanh các câu hay lên bảng</p> <p>4. <u>Ghi lại lời mời, nhờ, đề nghị (viết)</u>: 10’</p> <p>-Gọi học sinh đọc tình huống trong bài.</p> <p>-Em nói lời mời của em trong tình huống 1 ?</p>	<p>-Ôn tập đọc và HTL.</p> <p>-3-4 em bốc thăm.</p> <p>-Đọc 1 đoạn hoặc cả bài.</p> <p>-HS quan sát tranh nêu từ chỉ hoạt động: 1. Tập thể dục, 2. Vẽ tranh, 3. Học bài, 4. Cho gà ăn, 5. Quét nhà.</p> <p>-Vài em đặt câu :</p> <p>+ Chúng em tập thể dục.</p> <p>+ Buổi sáng, em dậy sớm tập thể dục.....</p> <p>-Chia nhóm làm bài : HS trong từng nhóm nối tiếp nhau đọc câu văn vừa đặt.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em đọc. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Vài em phát biểu :</p> <p>+ Thừa cô, chúng em kính mời cô đến dự buổi họp mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 ở lớp chúng em ạ.</p> <p>-Làm bài cá nhân vào vở BT.</p>

<p>-Suy nghĩ và viết lời đề nghị của em trong tình huống còn lại ? -Nhận xét, kết luận. 5. <u>Củng cố</u> : 4' Gọi 1 em nói lời mời , nhờ, yêu cầu hoặc đề nghị ? -Nhận xét tiết học.1' Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>-Vài em đọc lại bài viết của mình + Nam ơi, kênh giúp mình cái ghé với ! + Đề nghị các bạn ở lại hộp Sao Nhi đồng... -Nhận xét bài bạn. -Thưa thầy, em kính mời thầy đến dự buổi tiệc mừng Tân khoa của em. -Vài em nêu</p>
--	--

ÔN TẬP KT TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 6.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng các bài thơ (có yêu cầu học thuộc lòng, Sách Tiếng việt Lớp Hai tập 1)**
2. **Ôn luyện về cách tổ chức câu thành bài.**
3. **Ôn luyện về cách viết nhắn tin.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Các tờ phiếu ghi tên các bài TĐ &HTL.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 1' 2. <u>Kiểm tra Tập đọc & Học thuộc lòng</u>. 9' -GV chuẩn bị các phiếu có ghi sẵn những bài tập đọc, yêu cầu học sinh HTL. -Giáo viên yêu cầu học sinh HTL không cầm sách. -Theo dõi, cho điểm. -Em nào chưa thuộc về nhà tiếp tục học, tiết sau kiểm tra lại.</p>	<p>-HS lên bốc thăm. -Xem lại bài 2 phút.. -Đọc 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.</p>

<p>3. <u>Kể chuyện theo tranh, đặt tên cho truyện.</u> 15'</p> <p>-Gọi học sinh nêu yêu cầu.</p> <p>-Trực quan : 3 Tranh</p> <p>-Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp.</p> <p>-Quan sát tranh 1 :</p> <p>-Trên đường phố mọi người và xe cộ đi lại thế nào ?</p> <p>-Ai đang đứng trên lề đường ?</p> <p>-Bà cụ định làm gì ? Bà đã làm được việc bà muốn chưa ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Quan sát tranh 2.</p> <p>-Lúc đó ai xuất hiện ?</p> <p>-Câu bé sẽ làm gì, nói gì với bà cụ. Hãy nói lời của cậu bé.</p> <p>-Khi đó bà cụ sẽ nói gì ? Hãy nói lời bà cụ ?</p> <p>-Quan sát tranh 3 : nêu nội dung tranh.</p> <p>-Em hãy kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Em hãy đặt tên cho câu chuyện ?</p>	<p>-Kể chuyện theo tranh rồi đặt tên cho truyện.</p> <p>-Quan sát tranh.</p> <p>-HS trao đổi theo cặp.</p> <p>- HS kể theo tranh 1.</p> <p>-Trên đường phố mọi người và xe cộ đi lại tấp nập.</p> <p>-Có một bà già đang đứng trên lề đường.</p> <p>-Bà cụ định qua đường nhưng bà chưa qua được.</p> <p>HS quan sát tranh 2</p> <p>-Cậu bé xuất hiện.</p> <p>-Cậu bé nói : Bà ơi! Cháu có giúp được bà điều gì không ?/ Bà ơi, bà có sang đường không, để cháu giúp bà nhé!/ Bà ơi! Bà đứng đây làm gì ?</p> <p>-Bà muốn sang bên kia đường, nhưng xe cộ lại đông quá, bà không qua được.</p> <p>-Cậu bé đưa bà cụ qua đường.</p> <p>-Học sinh kể nối tiếp theo nội dung từng tranh.</p> <p>-2 HS kể lại toàn bài.</p> <p>-Vài em nêu tên câu chuyện :</p> <p>+Bà cụ và cậu bé.</p> <p>+Cậu bé ngoan.</p> <p>+Qua đường.</p> <p>+Giúp đỡ người già yếu.</p>
---	--

<p>4. <u>Viết nhắn tin</u> :6’ -Yêu cầu học sinh làm vở BT.</p> <p>-Nhận xét, chọn lời nhắn hay.</p> <p>5. <u>Củng cố</u> : 3’ Nhận xét tiết học. Dặn dò-1’ Học bài, làm bài.</p>	<p>-1 em nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. -Học sinh làm vở bài tập. -Nhiều em đọc bài viết của mình. <i>9 giờ ngày 7-1. Hồng Sơn ơi!</i> Mình đến nhưng cả nhà đi vắng. Mời bạn 8 giờ tối thứ bảy đến dự sinh nhật ở nhà mình. Đừng quên nhé! <i>Minh Quang.</i></p> <p>-Nhận xét, bổ sung. -Hoàn chỉnh bài viết. -Tập đọc các bài ôn.</p>
---	---

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Củng cố về cộng trừ có nhớ.**
- Tính giá trị các biểu thức số đơn giản.**
- Tim một thành phần chưa biết của phép tính cộng hoặc trừ.**
- Giải bài toán và vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Vẽ hình bài 5.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5’ -Nhận xét. B. <u>Bài mới</u> 1. <u>giới thiệu bài:</u></p>	<p>-2 em lên bảng vẽ hình, 1 hình vuông ,1 hình tứ giác</p>

2. Luyện tập. 25'

Bài 1: Yêu cầu HS tự làm.

Bài 2: Ghi bảng : $14 - 8 + 9 = 6 + 9$

$$= 15$$

-Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào ?

-Nhận xét, cho điểm.

Bài 3: Phần a yêu cầu gì ?

-GV viết bảng :

Số hạng	32	12		50
Số hạng	8		25	35
Tổng		62	50	

-Nhận xét.

-Phần b yêu cầu gì ?

-GV viết bảng :

Số bị trừ	44	63		90
Số trừ	18		30	
Hiệu		27	34	52

-Nhận xét.

Bài 4: Em hãy tóm tắt và giải bài toán.

-Bài toán cho biết gì ?

-Bài toán hỏi gì ?

Bài 5:

-Muốn vẽ một đoạn thẳng có độ dài 5 cm ta làm thế nào ?

-GV hướng dẫn HS vẽ

-2 em lên bảng giải, dưới lớp làm bảng con
-3 em lên bảng làm. Nêu cách đặt tính và tính. Lớp làm vở.

-HS trả lời

-Vài HS nêu cách tìm tổng, tìm số hạng.

-2em giải

-HS nêu cách tìm số bị trừ, số trừ, hiệu.-1em giải

Số bị trừ	44	63	64	90
Số trừ	18	36	30	38
Hiệu	26	27	34	52

-1 em lên bảng làm. Lớp làm vở.

Tóm tắt.

Can bé : 14l

Can to nhiều hơn can bé : 8l

Can to : ...l

Giải.

Số lít dầu đựng trong can to là :

$$14 + 8 = 22 (l)$$

Đáp số : 22l

-HS trao đổi về cách làm bài.

-Đại diện 2 tổ thi vẽ

<p>3. <u>Củng cố</u> : 4'</p> <p><i>Giáo dục tính cẩn thận khi làm tính.</i></p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò- 1'Học cách xem giờ, ngày tháng.</p>	
---	--

Thứ 5 ngày 16 tháng 12 năm 2010

Đạo đức: **THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI KÌ I**

ÔN TẬP KT TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 7.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :
- ***Tiếp tục kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng các bài thơ.***
 - ***Ôn luyện về từ chỉ đặc điểm.***
 - ***Ôn luyện về cách viết bưu thiếp.***

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên :
- Phiếu ghi các bài tập đọc và học thuộc lòng.
 - Viết sẵn câu 3/ BT2. 1 bưu thiếp
2. Học sinh : Vở BT, Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 1'</p> <p>2. <u>Kiểm tra Tập đọc & Học thuộc lòng</u> 10'</p> <p>-GV chuẩn bị các phiếu có ghi sẵn những bài tập đọc, yêu cầu học sinh HTL.</p>	<p>-HS lên bốc thăm.</p> <p>-Xem lại bài 2 phút..</p> <p>-Đọc 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.</p>

<p>-Theo dõi, cho điểm. -Em nào chưa thuộc về nhà tiếp tục học, tiết sau kiểm tra lại. 3. <u>Tìm các từ chỉ đặc điểm của người và vật :11'</u> -Gọi 1 em đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Giáo viên nhận xét chốt lời giải đúng. a/Càng về sáng tiết trời càng lạnh giá. b/Mấy bông hoa vàng tươi như những đốm nắng đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát. c/Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù, Bắc đã đứng đầu lớp.</p> <p>4. <u>Viết bưu thiếp chúc mừng thầy cô:9'</u> -Gọi 1 em nêu yêu cầu của bài.</p> <p>-Giáo viên kiểm tra học sinh chuẩn bị mỗi em 1 bưu thiếp. -GV kiểm tra một vài em.</p> <p>-GV nhận xét về nội dung lời chúc.</p> <p>3. <u>Củng cố :3'</u> Nhận xét bài viết của học sinh. -Khen ngợi những em có tiến bộ.</p>	<p>-1 em nêu yêu cầu. -1 em lên bảng làm. -Cả lớp làm nháp, hoặc vở BT.</p> <p>-3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : Viết bưu thiếp chúc mừng thầy cô. -HS viết lời chúc mừng thầy cô vào bưu thiếp. -Nhiều học sinh đọc bưu thiếp đã viết. -Cả lớp viết vào vở BT. 18-11-2003. <i>Kính thưa cô.</i> <i>Nhân dịp Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11 em kính chúc cô luôn mạnh khỏe và hạnh phúc.</i> <i>Chúng em luôn luôn nhớ cô và mong được gặp lại cô,</i> <i>Học sinh của cô,</i> Nguyễn Thanh Nga.</p>
---	---

-Nhận xét tiết học.1' Dặn dò : Về nhà xem bài chuẩn bị KT	
---	--

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG.
I/ MỤC TIÊU :

- Giúp học sinh :
- **Củng cố về đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ có nhớ.**
 - **Tính giá trị biểu thức số.**
 - **Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng.**
 - **Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.**
 - **Ngày trong tuần và ngày trong tháng.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Lịch tháng.
2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.												
A. <u>Bài cũ</u> :5' -Nhận xét. B. <u>Dạy bài mới</u> : 1. <u>Giới thiệu bài</u> :5' 2. <u>Luyện tập</u> .25'	- 1 em lên bảng giải bài 4 /90												
<u>Bài 1</u> : Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. -Nêu cách thực hiện phép tính : 38 + 27, 70 – 32, 83 – 8.	-Luyện tập chung. -Đặt tính rồi tính. -3 em lên bảng làm, nêu cách thực hiện phép tính. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: center;">38</td><td style="text-align: center;">70</td><td style="text-align: center;">83</td></tr><tr><td style="text-align: center;">+</td><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td></tr><tr><td style="text-align: center;"><u>27</u></td><td style="text-align: center;"><u>32</u></td><td style="text-align: center;"><u>8</u></td></tr><tr><td style="text-align: center;">65</td><td style="text-align: center;">38</td><td style="text-align: center;">75</td></tr></table>	38	70	83	+	-	-	<u>27</u>	<u>32</u>	<u>8</u>	65	38	75
38	70	83											
+	-	-											
<u>27</u>	<u>32</u>	<u>8</u>											
65	38	75											
- Nhận xét, cho điểm. <u>Bài 2</u> :Nêu cách thực hiện tính giá trị biểu thức có 2 dấu phép	-Thực hành tính từ trái sang phải. -Làm bài.												

<p>tính : $28 + 15 - 30$, $51 - 10 - 18$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm. <u>Bài 3</u> : Gọi 1 em đọc đề. -Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS giải.</p> <p><u>Bài 4</u> : Bài toán yêu cầu gì ? -Viết bảng : $75 + 18 = 18 + \square$</p> <p>-Điền số nào vào ô trống ? -Vì sao ?</p> <p>-Cho học sinh làm tiếp các bài còn lại. -Nhận xét. <u>Bài 5</u> : Yêu cầu HS quan sát lịch tháng và trả lời. -Hôm qua là thứ mấy ? Ngày bao nhiêu và của tháng nào ? -Nhận xét. <u>3. Củng cố</u> : 3' Biểu dương HS tốt, nhắc nhở HS chưa chú ý. -Nhận xét tiết học. 1' -Dặn dò, ôn lại về các hình đã học..</p>	<p>$28 + 15 - 30 = 43 - 30$ $= 13$ $51 - 10 - 18 = 41 - 18$ $= 23$</p> <p>-1 em đọc đề. -Bài toán về ít hơn vì kém có nghĩa là ít hơn. <u>Giải</u> Số tuổi của bố là : $70 - 32 = 38$ (tuổi) Đáp số : 38 tuổi.</p> <p>-Điền số thích hợp vào ô trống. $75 + 18 = 18 + \boxed{75}$</p> <p>-Vì $75 + 18 = 18 + 75$, vì khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.</p> <p>-Quan sát và TLCH</p> <p>- Vài em trả lời</p> <p>-Hoàn thành bài tập. Ôn lại các hình đã học.</p>
---	--

Thứ 6 ngày 25 tháng 12 năm 2009

Kiểm tra tiếng việt cuối kì I

Kiểm tra toán cuối kì I

Thủ công:

GẤP CẮT DÁN BIÊN BÁO GIAO THÔNG CẤM ĐỖ XE / TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

- Học sinh biết gấp, cắt dán biên báo giao thông cấm đỗ xe.
- Gấp cắt dán được biên báo chỉ cấm đỗ xe.
- Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên :
 - Mẫu biên báo cấm đỗ xe.
 - Quy trình gấp, cắt, dán.
2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. Bài cũ : 5' <u>Trực quan</u> : <u>Mẫu</u> : Biên báo giao thông cấm đỗ xe.	- Gấp cắt dán BBGT cấm đỗ xe/ tiết 1. - 2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.

<p>-Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt dán. -Nhận xét, đánh giá. B.<u>Day bài mới</u> : 1.<u>Giới thiệu bài</u>.1’ 2.<u>Các hoạt động</u>:25’ <u>Hoạt động 1</u> :Thực hành gấp, cắt, dán. -<u>Mẫu</u>. -<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán biển báo cấm đỗ xe. -Giáo viên hướng dẫn gấp. -<u>Bước 1</u> : Gấp, cắt biển báo cấm đỗ xe (SGV/ tr 228) -<u>Bước 2</u> : Dán biển báo cấm đỗ xe. -Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng. -Dán hình tròn màu đỏ chồm lên chân biển báo nửa ô. Dán hình tròn màu xanh ở giữa hình tròn đỏ. -Dán chéo hình chữ nhật màu đỏ vào giữa hình tròn màu xanh. <u>Hoạt động 2</u> : Thực hành gấp cắt, dán -GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 228). -Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS. <u>Củng cố</u> :3’ Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u> :1’ Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.</p>	<p>-Gấp cắt dán BBGT cấm đỗ xe. -Quan sát. -Biển báo chỉ chiều xe đi là hình mũi tên màu trắng trên nền hình tròn màu xanh. -Biển báo cấm là hai vòng tròn đỏ xanh, và hình chữ nhật chéo là màu đỏ. -Chia nhóm tập gấp, cắt, dán biển báo cấm đỗ xe. -HS thực hành theo nhóm. -Các nhóm trình bày sản phẩm . -Hoàn thành và dán vở. -Đem đủ đồ dùng.</p>
---	---

HOC360.NET